

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 344 – Chúa nhật 13.01.2019

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP AQUADRAGESIO ANNO (TỨ THẬP NIÊN) VỀ VIỆC XÂY DỰNG TRẬT TỰ XÃ HỘI - NGÀY 15 THÁNG 05 NĂM 1931 - CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG PI-Ô XI

CHÚA CHỊU PHÉP RỬA, TA HÃY XIN ƠN SỐNG XỨNG ĐÁNG LÀ CON CÁI CHÚA.....
.....Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

NHÌN SANG NĂM MỚI Gm. Gioan B BÙI TUẦN

TÔI CÓ NGHE, THẤY VÀ CẢM NHẬN GIỐNG CHÚA CHA, MẸ MARIA VÀ CHÚA THÁNH THẦN KHÔNG? (BÀI SỐ BA)..... Phó-tế Giuse Nguyễn Xuân Văn

ISRAEL VÀ HÒA BÌNH Ở TRUNG ĐÔNG..... Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.

GIÁO DÂN CÓ BỒN PHẬN & TRÁCH NHIỆM GÌ TRONG GIÁO HỘI?.....

.....LM PX. Ngô Tôn Huấn. MDiv, MA, DMin (Doctor of Ministry)

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN TẠI NẠN GIAO THÔNG...Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

CHUYỆN ĐỒNG HÀNH 2019..... PM. Cao Huy Hoàng

HIỆP THÔNG VỚI THẾ GIỚI TRONG SỨ VỤ TRUYỀN GIÁO.....

.....Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS

CHÚNG TỪ ĐỨC TIN THỜI INTERNET..... Lm. Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh

NĂM Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.

NÓI VÀ LÀM Chuyện Phiếm của Gã Siêu

THÔNG ĐIỆP AQUADRAGESIO ANNO (TỨ THẬP NIÊN) VỀ VIỆC XÂY DỰNG TRẬT TỰ XÃ HỘI - NGÀY 15 THÁNG 05 NĂM 1931 - CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG PI-Ô XI

LTS. Đặc San GSVN đã phổ biến rộng rãi bản dịch DoCat của UBCL&HB, HĐGMVN. Nay chúng con xin lần lượt phổ biến tất cả các thông điệp của các Đức Thánh Cha, từ thời Đức Lêô XIII (1891), với thông điệp Tân Sự (Rerum Novarum) cho tới Đức Thánh Cha Phanxicô (2015), với thông điệp Chúc tụng Chúa (Laudato Si). Tất cả các văn kiện này chính là "nền" cho Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội. Xin chân thành cảm ơn các trang

mạng đã cung cấp cho Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam những tư liệu rất quý báu này, đặc biệt xin chân thành cảm ơn các dịch giả đã thực hiện các bản dịch Việt Ngữ.

**THÔNG ĐIỆP AQUADRAGESIO ANNO
(TỨ THẬP NIÊN)**

**CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG PI-Ô XI
VỀ VIỆC XÂY DỰNG TRẬT TỰ XÃ HỘI
NGÀY 15 THÁNG 05 NĂM 1931**

Nguồn: <http://catechesis.net/version1/index.php/van-kien-giao-hoi/duc-giao-hoang/thong-diep/445-thong-diep-aquadragesio-anno-tu-thap-nien-cua-dgh-pi-o-xi-ngay-15-5-1931>



Đức Giáo Hoàng Piô XI (1922-1939)

GIỚI THIỆU THÔNG ĐIỆP

Được thiết đặt như một cột mốc lớn thứ hai về giáo huấn hiện đại của Giáo hoàng về vấn đề xã hội, thông điệp kỷ niệm bốn mươi năm thông điệp Tân Sự (ngày 15-5-1931) – như những chữ đầu bằng La ngữ của nó nói rõ – thực hiện hướng mà, từ thập kỷ này đến thập kỷ sau, đã nhiều lần được các Đức Giáo hoàng kế tiếp nhau nối tiếp. Hành động này của Đức Giáo hoàng cố ý làm tăng giá trị của một truyền thống tuy chỉ mới đây, tự nó có ý nghĩa gần như về giáo lý, ý nghĩa sẽ không bị phủ nhận mà trái lại còn được xác nhận qua các văn kiện *Mater et*

Magistra, Octogesima Adveniens hay *Laborem Ecercens*: giáo thuyết xã hội của Giáo Hội tiếp nối bằng cách đổi mới, thích nghi nhằm đáp ứng những yêu cầu xuất phát từ những hoàn cảnh tiến triển, với “*vấn đề xã hội*” đang biến dạng. Đó là lý do giải thích tại sao có những điểm khác nhau cũng như giống nhau từ văn kiện này đến văn kiện kia có thể được diễn giải một cách hợp pháp và phong phú.

Bốn mươi năm sau “*Tân Sự*”, có nhiều biến cố đã xảy ra trong cựu và tân thế giới, đặc biệt là Thế Chiến thứ nhất và cuộc Cách Mạng Nga, những đảo lộn đã thúc đẩy chuyển biến kinh tế và xã hội của thời hiện đại. Toàn bộ “*trật tự xã hội*” được người ta ý thức, đã chịu đựng cuộc rung chuyển này. Do đó, đề tài của thông điệp mới được mở rộng từ vấn đề công nhân đến “*việc xây dựng trật tự xã hội*”. Những vấn đề được bàn đến dưới tiêu đề chính thức này có nguồn gốc từ lịch sử, nhưng chúng được Đức Piô XI nắm bắt trong thời sự của thời gian của thập niên ba mươi.

Từ cuộc khủng hoảng lớn về kinh tế đến sự lên của chủ nghĩa phát xít.

BỐI CẢNH KINH TẾ

Ngày mà mọi người vẫn còn biết đến đánh dấu sự sụp đổ tài chính của *Wall Street* ngày 12-24/10/1929 – cho ta một cái mốc ý nghĩa. Sau nhiều năm thịnh đạt, thế giới công nghiệp Mỹ đã hứng chịu cuộc khủng hoảng lớn về kinh tế và hai năm sau, Châu Âu cũng gánh hậu quả. Hàng triệu người bị thất nghiệp. Chiến tranh thế giới đã đánh một đòn chí tử vào sự phát triển công nghiệp đồng thời thúc đẩy việc hoàn thiện các phương pháp và dẫn đến tình trạng các chính phủ can thiệp vào như người tổ chức. Chiến tranh thế giới đã đánh một đòn chí tử vào sự phát triển công nghiệp đồng thời thúc đẩy việc hoàn thiện các phương pháp và dẫn đến tình trạng các chính phủ can thiệp vào như người tổ chức. Nhưng ở Châu Âu đã có nhiều đổ nát và, còn hơn thế nữa, trong những năm 20, những khủng hoảng chuyển đổi sản xuất, những sự tập trung công nghiệp. Trên thế giới, cán cân năng động công nghiệp từ nay nghiêng về phía Hoa Kỳ và Nhật Bản.

BỐI CẢNH XÃ HỘI

Bối cảnh xã hội nổi bật trước mắt bởi nạn thất nghiệp. Tuy nhiên, từ đầu thế kỷ phong trào nghiệp đoàn công nhân đã phát triển trên thế giới: từ năm 1914-1915 đến 1920, số người tham gia đã vượt lên ở Pháp từ sáu trăm ngàn thành viên đến hai triệu, ở Anh từ bốn lên đến tám triệu, ở Đức từ tám trăm ngàn lên đến hai triệu rưỡi, ở Mỹ từ hai lên đến bốn triệu. Phong trào bắt đầu lan rộng tới những địa hạt xã hội mới, như giới các viên chức. Nhưng, kể từ năm 1920, phong trào nghiệp đoàn này bị khuấy động bởi những cuộc tranh luận kịch liệt đến nỗi bị đổ vỡ hoàn toàn giữa những người theo hướng cách mạng và những người chủ trương cải cách. Đối với chiều hướng cải cách, do quan tâm đến thực tế, được các nghiệp đoàn Đức, Ý, Anh và Mỹ lựa chọn. Các nghiệp đoàn này ở trong Liên Hợp nghiệp đoàn quốc tế. Ngược lại, đảng Cộng Sản Liên Xô có lập trường đi theo tổ chức Quốc Tế Nghiệp Đoàn Đỏ; nó đã gây ra cuộc chia cắt năm 1921 tổ chức CGT Pháp (Tổng Liên Đoàn Lao Động Pháp) và kéo theo phần CGTU (Tổng Liên Đoàn Lao Động Thống Nhất) ly khai theo cách mạng. Ở Pháp, tổ chức CFTC (Liên Đoàn Công Nhân Kitô hữu Pháp), thành lập năm 1919, góp phần du nhập một đường hướng đa nguyên nghiệp đoàn; trên phạm vi quốc tế và trước hết ở Châu Âu, nó ở trong Liên Đoàn Quốc Tế những Công Đoàn Kitô giáo. Sau cùng cũng nên nhớ rằng tổ chức Lao Động Quốc Tế được thành lập bởi hiệp ước Versailles, có liên hệ với các công đoàn, đặc biệt một cách gián tiếp qua văn phòng Lao Động Quốc Tế do Abert Thomas lãnh đạo tích cực.

Từ bối cảnh chính trị, chúng ta chỉ lấy ra những khía cạnh quyết định nhất đối với vấn đề xã hội. Trong lãnh vực kinh tế nhà nước can thiệp vào mạnh hơn xưa; trong phạm vi xã hội, sự can thiệp đó đặc biệt rõ hơn nữa. Đây là thời kỳ mà ở Châu Âu các chính phủ mạnh mẽ sẽ dùng quyền lực áp đặt trên những chương trình khẳng định một ý chí xã hội. Sự việc ấy xảy ra ở Ý

với chủ nghĩa Phát-xít của Musolini, người vừa mới áp đặt năm 1930 chủ trương đồng nghiệp đoàn của nhà nước, tập hợp giới trẻ và tổ chức thành những công trình lao động lớn, đồng thời đưa ra giải pháp được nhận thấy như là một thứ quốc gia chủ nghĩa. Ở Bồ Đào Nha, Salazar nắm chính quyền, và Dollfuss ở Áo – cả hai người Công Giáo này đều dựa vào giáo thuyết “*Bốn Mươi Năm*” Quadragesimo Anno). Chủ nghĩa Quốc Xã, bị coi là một mối nguy đe dọa gần kề hơn cả, đang lên cao ở nước Đức. Cuối cùng, không được quên, dù năm 1929 đến 1931 là thời tạm lắng dịu, cuộc bách hại tôn giáo đang hoành hành ở Mêxicô. Chúng tôi đã lưu ý đến ảnh hưởng quốc tế của Liên Xô, ảnh hưởng được nhận thấy qua trung gian những đảng Cộng Sản khác nhau. Trong toàn thể bối cảnh đó, Đức Piô XI áp dụng, ở nơi nào xem ra có thể áp dụng được, một chính sách thỏa thuận với các Nhà nước, chẳng hạn như ở nước Ý theo hiệp ước Latran (1929) để hợp thức hóa vị thế của quyền Giáo hoàng, hòa bình về chính trị, tôn giáo đối với ngài là một trong những điều kiện của hòa bình xã hội.

Sự phát triển của các ý thức hệ xã hội lộ hiện trong những dự án chính trị hữu khuynh lẫn tả khuynh tỏ hiện bộ mặt xã hội chủ nghĩa, và đã hoặc sẽ đi theo đường lối chuyên chế, thậm chí độc tài. Kể từ hội nghị Tours, có sự phân biệt rõ ràng giữa chủ nghĩa Cộng sản và những khuynh hướng xã hội chủ nghĩa khác. Những khuynh hướng này còn chia rẽ nhau, ở Pháp cũng như ở Đức, giữa những quan điểm lý thuyết hoặc (dùng) bạo lực và cách mạng (như Kautsky, Benoit Malon, Georges Sorel), hoặc đạo đức hơn và có xu hướng nhân vị (như Jules Guesde, Henri de Man). Trào lưu xã hội chủ nghĩa này có một cái gì đó thu hút một số người Công giáo xã hội. Ở cực kia của thang âm ý thức hệ, chủ nghĩa tân tự do cũng có những nhà tư tưởng ở Hoa Kỳ và ở Châu Âu: ít bảo thủ hơn những người tự do chủ nghĩa cực đoan, họ phê phán gay gắt mọi hình thức độc quyền và, dĩ nhiên, hình thức kinh tế chỉ huy. Sự cạnh tranh của tất cả những học thuyết này, hoặc nhắm tới một trật tự xã hội hoặc nhằm một quan điểm toàn cục, cũng giải thích toàn thể các khung mà tiêu đề của thông điệp này của Đức Piô XI loan báo.

ĐỨC PIÔ XI VÀ TƯ TƯỞNG XÃ HỘI CÔNG GIÁO

Trong số những hiệu quả tích cực phát sinh từ thông điệp **Tân Sự** phải kể đến, ngoài những thể hiện mặt xã hội như phong trào nghiệp đoàn Kitô giáo, tác dụng kích thích tư duy. Một trong những nơi quan trọng của nó là chuỗi các Tuần lễ xã hội ở Pháp. Nhưng, trên thế giới, có rất nhiều trường phái tư tưởng xã hội Công giáo ra sức làm việc, một số trường phái cũng tổ chức các “*tuần lễ*” của họ: Ý, Tây Ban Nha, Bỉ, Anh, Chilê, Nam Tư... Chúng truyền thông cho nhau. Đây là thời điểm của “*khoa học xã hội Công giáo*” đích thực. Dựa trên những nguyên tắc căn bản chung, những đặc trưng khác biệt thì tùy theo bối cảnh của miền và những hình thức của kinh nghiệm xã hội. Hai trong số những trường phái này nghi dẫu cách trực tiếp hơn sự biên tập thông điệp **Bốn Mươi Năm**, Đức Piô XI đã nghĩ đến một thông điệp xã hội từ thời gian đầu của triều đại Giáo hoàng của ngài. Khi ngài cho là thời giờ đã đến, ngài trao phó việc biên tập dự thảo thông điệp cho cha Von Nell Breuning, linh mục trẻ dòng Tên người Đức gần gũi với những môi trường cộng đoàn theo khuynh hướng tự do. Vị này cảm hứng từ giáo huấn của vị đồng sự, là cha P. Gundlach, giáo sư tại Rôma. Phần lý thuyết hơn của thông điệp **Bốn Mươi Năm** lấy hứng từ giáo huấn này. Nhưng Đức giáo hoàng còn mời cha Desbuquois (phong trào hành động bình dân, Pháp) và có lẽ cả những chuyên viên khác đóng góp cách nhìn của họ về những vấn đề xã hội: một cái nhìn với tinh tiết rõ ràng hơn nằm ở phần thứ ba của văn kiện. Cha Miller (Bỉ) hẳn là chấp bút cuối cùng sau bảy hay tám lần biên tập trung gian.

Dù có những diễn biến mà ngày nay người ta biến đến về việc biên tập thông điệp, Đức Piô XI quả vẫn là người khởi xướng thông điệp, rất quan tâm đến những chuyển biến xã hội và tương lai của chúng, ngài đã thấy sự cần thiết phải điểu chỉnh lại tình hình một cách chính xác. Ngài muốn cổ vũ và củng cố phong trào xã hội Công giáo, và khuếch trương nó dựa trên một thực hiện khác của Giáo hội lúc ấy đang cao trào trở lại: phong trào công giáo tiến hành, mà thông điệp **Bốn Mươi Năm** nhiều lần nhắc đến (chúng ta nhớ lại rằng Thanh Lao Công (JOC) được khai sinh ở Bỉ năm 1926). Người ta cũng có thể ghi nhận rằng, dựa trên những trích dẫn từ

Thánh Phaolô, một thần học về nhiệm thể nổi rõ trong bản văn, là thời sự lúc bấy giờ. Con về hoạt động trực tiếp của vị Giáo hoàng Rôma, ngày nay người ta biết rằng Đức Piô XI tự tay mình đã thêm vào một đoạn về các đồng nghiệp đoàn (số 98-103), đằng sau văn phong mang tính chất La-mã, đoạn văn ấy chứa đựng một sự lên án gay gắt đối với chủ thuyết đồng nghiệp đoàn của Mussolini. Theo lời kể, ông này đã tỏ ra hết sức bất bình.

LÝ THUYẾT VÀ THỰC HÀNH TRONG KINH TẾ CỦA VĂN KIỆN NÀY

Thông điệp **Bốn Mươi Năm** mở đầu bằng phần thứ nhất, tưởng niệm thông điệp xã hội đầu tiên và đánh giá những hoa quả của nó. Đức Piô XI vui mừng về sự năng động của phong trào Công giáo xã hội, là nơi mà các giáo dân và linh mục đã triển khai "*khoa học xã hội Công giáo*" và đã đem ra thi hành. Ngài nhấn mạnh đến những hiệu quả của nó về mặt não trạng (số 25) nhưng trong cả hoạt động của các chính phủ để phát triển một luật pháp xã hội (số 27-71). Chính phong trào này mở ra những phong trào mới mẻ mà ngày nay phải giải quyết.

Phần thứ hai, nặng về học thuyết, đem lại phần đóng góp nền tảng và những xác định về đời sống kinh tế và xã hội: quyền sở hữu, những quan hệ giữa tư bản và lao động, sự thăng tiến giai cấp vô sản, đồng lương đúng đắn và cuối cùng về toàn thể trật tự xã hội. Lối tiếp cận lý thuyết đó, như ta đã thấy, tương ứng với những toan tính muốn hệ thống hóa xuất phát từ kinh nghiệm suy tư xã hội của các trường phái và các giáo sư của chúng. Ở mức độ riêng của mình, thông điệp thực sự canh tân, dù cho nó xác định mình chỉ tiếp nối thông điệp Tân Sự. Nó có tính quyết định đối với một vài cuộc tranh luận nổi lên giữa những người Công giáo.

Với cách thế mà ngày nay phải ngạc nhiên, chỉ ở phần thứ ba mới có phân tích những hoàn cảnh, một sự phân tích vẫn còn rất thích đáng: những biến đổi của thế giới công nghiệp và của hệ thống tư bản chủ nghĩa, những chuyển biến của chủ nghĩa xã hội, tình trạng của phong hóa. Ba chương này, nói cho đúng, trộn lẫn trong đó phân tích và phê phán luân lý, và dẫn đến những chọn lựa, đồng thời đưa ra những phương thuốc chữa trị: không chấp nhận sự độc tài kinh tế của những kẻ độc quyền, của những liên minh độc quyền hay của Nhà nước; thuận với việc khôi phục một sự cạnh tranh lành mạnh và tự do dưới sự theo dõi của chính quyền; không chấp nhận chủ nghĩa xã hội, mâu thuẫn với Kitô giáo, thuận với những hành động xã hội; không chấp nhận "*sự sụp đổ của các linh hồn*" phát xuất từ trào lưu giải Kitô giáo (dechristianisation) của đời sống xã hội, thuận với việc hợp lý hóa cuộc sống ngày nay theo tinh thần Kitô giáo dựa trên đức ái. Phần cuối nhấn mạnh đến vai trò của phong trào Công giáo tiến hành.

SỰ ĐÓN NHẬN VÀ HẬU THẾ CỦA THÔNG ĐIỆP BỐN MƯƠI NĂM

Trong những môi giới không Công giáo, tài liệu này, một tài liệu phong phú, cương quyết, đôi khi gay gắt làm xáo trộn các ý thức hệ và đã kích các thực hành, được đón nhận cách lịch sự tuy khó chịu thì đúng hơn. Trái lại, những người Công giáo dần thân nhất vào hành động xã hội và tông đồ nhận thấy ngay tính cách quan trọng và ý nghĩa của thông điệp, và thông điệp **Bốn Mươi Năm** đã trở thành hiến chương đích thực của họ trong hai mươi năm (cho đến thông điệp "*Mẹ Và Thầy*"). Nó được phổ biến thành hàng trăm ngàn bản trong một quốc gia như nước Pháp, được nghiên cứu, bình giải trong vô số các nhóm nghiên cứu và các cuộc họp của các chiến sĩ Công giáo tiến hành. Lùi lại theo thời gian, dường như vài chủ đề nổi tiếng đã chiếm một vị thế kể đến không chỉ trong Giáo hội, nhưng còn như là những nhân tố gợi hứng cho sự tiến triển của ngành lập pháp trong xã hội trong những nước dân chủ.

- Nhân đạo hóa lao động và những điều kiện cả lao động – Người ta nhớ lại câu nói danh tiếng: "*Vật chất trơ ỳ xuất xưởng nên cao cả, trong khi con người tại đó nên hư hỏng và mất phẩm giá*".

- Nguyên tắc phụ túc: các cá nhân, rồi đến những “đoàn thể trung gian” mọi loại phải có khả năng đảm lấy trách nhiệm của mình theo trình độ của mình, chứ không để họ trở nên tha hóa vì Nhà Nước
- “Sẽ phạm phải một bất công trầm trọng, đồng thời sẽ làm rối trật tự xã hội gây tác hại ghê gớm, nên như rút khỏi những tập đoàn cấp thấp hơn những nhiệm vụ mà họ có khả năng tự mình thi hành, để giao cho một tập thể rộng lớn hơn, và cấp cao hơn” (số 86).
- Vai trò của những hiệp hội và nghiệp đoàn, và đặc biệt là sự phân biệt giữa chúng và Nhà nước

Hắn là tính chất mập mờ của đồng nghiệp đoàn do thông điệp **Bốn Mươi Năm** đề xướng, dù cho đã sẵn có những thận trọng đối với chủ nghĩa Nhà nước phát xít ở Ý, đã có thể và vẫn còn có thể dùng để biện minh cho những chế độ độc đoán cố ý áp đặt đường lối của họ để hòa giải các giai cấp đối kháng. Tuy có đón nhận cách rộng rãi hơn di sản của phong trào công nhân, cả thông điệp *Mẫu Sư* (Mater et Magistra) và thông điệp (Laborem Exercens) đều không dùng lại khái niệm theo ý nghĩa này.

Về phần các kết luận cứng rắn về chủ nghĩa xã hội, ngay cả khi không phải Mác-xít:

- “*Chủ nghĩa xã hội tôn giáo, chủ nghĩa xã hội Kitô giáo là những điều mâu thuẫn*” (130) – sẽ phải đợi đến những phân biệt của Gioan XXIII giữa các phong trào lịch sử và các ý thức hệ và những quy tắc cho sự hợp tác trong đối thoại của Đức Phaolô VI (thông điệp Bát Thập Niên), chúng mới có thể được bỏ qua một cách chính thức.

Cuối cùng trong một đời sống xã hội và kinh tế ngày càng trở nên phức tạp hơn, một thông điệp xã hội ngày nay có dám liều lĩnh dấn sâu vào chi tiết của những chọn lựa hay không? Tuy vậy, những tài liệu sau này của các Đức Giáo hoàng và của công đồng trích dẫn dồi dào thông điệp **Bốn Mươi Năm**, là thông điệp được thiết lập cách mãnh liệt và dứt khoát như cột mốc trên một lý thuyết tìm kiếm sự cởi mở và thích ứng với các thực tại lịch sử.

còn tiếp nhiều kỳ

VỀ MỤC LỤC

CHÚA CHỊU PHÉP RỬA, TA HÃY XIN ƠN SỐNG XỨNG ĐÁNG LÀ CON CÁI CHÚA

Kính mời xem Video bài giảng của Cha Antôn Nguyễn Văn Độ, TGP Hà Nội tại đây:
<https://www.youtube.com/watch?reload=9&v=-Dg2OVP4pMU>

Suy niệm Lễ Chúa Giêsu chịu Phép Rửa- Năm C

(Lc 3, 15-6. 21-22)

Tiếp theo lễ Chúa Hiển Linh, kết thúc mùa Giáng sinh, Giáo Hội cử hành lễ Chúa Giêsu Chịu Phép Rửa. Lễ này được mừng sớm nhất, chỉ sau lễ Phục sinh, vì nó bao hàm lời rao giảng của các Tông Đồ, là điểm khởi hành cho tất cả những việc mà các Tông Đồ phải làm chứng cho (x. Tđcv 1, 21-22; 10, 37-41). Bởi thế, vào những thời kỳ đầu các Giáo phụ đã đặc biệt quan tâm, vì tính cổ thời quan trọng của nó. Thứ đến, đây là lần đầu tiên, mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi được mạc khải một cách đầy đủ và rõ ràng. Lý do nữa là phép rửa của Chúa Giêsu nơi sông Giordan loan báo trước cho phép rửa bằng Máu của Chúa trên Thập Giá, tượng trưng cho tất cả hoạt động có tính cách bí tích của Đấng Cứu Thế. Để cứu rỗi nhân loại, dù vô tội, Chúa Giêsu đã đặt mình vào hàng ngũ các tội nhân, mang trên mình tội lỗi của thế nhân. Hành động

khiêm nhường và tự hủy này được Chúa Cha chứng giám : " *Con là Con yêu dấu của Cha, Con đẹp lòng Cha*" (Lc 3, 22). Cùng với Đức Giêsu, Chúa Thánh Thần xuất hiện dưới hình chim bồ câu đậu xuống trên Người, để chỉ cho chúng ta tín điều Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh mà chúng ta sẽ thấy diễn ra tương tự nơi biến cố Chúa Biến Hình.

Chúa Giêsu là Đấng vô tội sao lại đến xin Gioan làm phép rửa?

Thánh Ghêgôriô, giám mục Nadien cho biết : "*Có thể là Chúa muốn thánh hoá kẻ sắp làm phép rửa cho Chúa, nhưng chắc chắn để chôn vùi trọn vẹn con người Adam cũ trong dòng nước. Thật vậy, trước khi thanh tẩy ta và để thanh tẩy ta, Chúa thánh hoá sông Gio-đan ; vì Người vừa là thần khí vừa là xác phàm, nên Người cũng muốn nhờ Thần Khí và nước để đưa chúng ta vào đạo*". Nên dù Gioan làm phép rửa, ông cũng chỉ là đèn đối với Mặt Trời, tiếng nói với Lời, phù rể đối với Chàng Rể, người cao trọng nhất trong số những người sinh bởi đàn bà với Trưởng Tử mọi loài thọ sinh, người nhảy mừng trong dạ mẹ với Đấng được thờ lạy ngay khi còn trong lòng mẹ, người tiền hô hiện tại và tương lai với Đấng vừa xuất hiện và sẽ xuất hiện. Quả thật, Gioan biết rằng mình sẽ được thanh tẩy bằng cuộc tử đạo. (*Trích bài giảng của thánh Ghêgôriô, giám mục Nadien*). Thánh Phêrô Kim Ngôn giải thích rằng, khi Gioan làm phép rửa cho Chúa Giêsu thì : "*Tôi tớ đóng vai chủ, con người đóng vai Thiên Chúa, ông Gio-an đóng vai Đức Ki-tô ; ông đóng vai đó để lãnh ơn thứ tha chứ không phải để ban phát*". Nên Gioan giảng : "*Phần tôi, tôi đã rửa anh em trong nước, nhưng Đấng cao trọng hơn tôi đang đến, và tôi không xứng đáng cởi dây giày cho Người, chính Người sẽ rửa anh em trong Chúa Thánh Thần và trong lửa!*"(Lc 3, 16). Đây là phép lạ vĩ đại đã xảy ra sau khi Đấng Cứu Thế chịu phép rửa ; phép lạ này là khúc dạo đầu cho những gì sẽ xảy ra. Đây không phải là Thiên Đàng khi xưa đóng lại vì tội của Adam nay mở ra, mà chính trời mở ra: "*Chính lúc Chúa Giêsu cũng đã chịu phép rửa xong, Người đang cầu nguyện, thì trời mở ra và Thánh Thần Chúa ngự xuống trên Người dưới hình chim bồ câu*" (Lc 3,21).

Tại sao khi Chúa Giêsu chịu phép rửa xong, trời lại mở ra?

Chúa Giêsu vừa chịu phép rửa xong, trời mở ra là Chúa Giêsu nâng thế gian lên cao với Người. Vì khi Adam phạm tội, ông bị đuổi ra khỏi vườn địa đàng, cửa trời đóng lại và bị lưới gươm lửa cấm đoán, không cho mình mà cũng không cho con cháu vào. Nay nhờ Chúa Giêsu mà cửa trời được mở ra.

Trời mở ra, còn mặc khải cho Gioan Tẩy Giả và những người Do Thái biết Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa. Theo thánh Gioan Kim Khẩu, điều này muốn dạy chúng ta rằng, một sự tương tự vô hình cũng xảy ra khi chúng ta chịu Phép Rửa Tội: Chúa Thánh Thần cũng ngự vào tâm hồn của chúng ta. Ngài không ngự đến một cách hữu hình, bởi vì chúng ta không cần: đức tin hiện nay là đủ... Thiên Chúa mở cửa trời để kêu gọi chúng ta hướng về trời, vì quê hương chúng ta là quê trời, và mách bảo chúng ta rằng, chúng ta không có gì ở dưới đất.

Tại sao Thánh Thần Chúa ngự xuống trên Người dưới hình chim bồ câu?

Thưa : Chim bồ câu rất dịu dàng và trong sạch, và Chúa Thánh Thần là thần khí dịu êm và an bình . Chim bồ câu cũng nhắc cho chúng ta nhớ lại trận hồng thủy trong Cựu Ước nhấn chìm trái đất và toàn thể loài người trong nguy cơ hư mất, chim bồ câu ngậm cành ôliu xuất hiện để báo đại hồng thủy đã chấm dứt, tin vui hòa bình cho toàn thế giới. Giờ đây, tất cả những điều này cũng tiên báo về tương lai. Khi tất cả đã hư mất, nay được giải thoát và đổi mới, điều gì đã xảy ra khi nước lũ đến ngày hôm nay như là một lũ lụt của ân sủng và lòng thương xót Chúa... Chim bồ câu, thay vì ngậm một cành ô liu báo cho Noe là người duy nhất bước ra khỏi tàu để đặt chân lên mặt đất. Nay Chim bồ câu báo tin trận hồng thủy tràn ngập thế gian đã lui đi, thế gian không còn chìm ngập trong cảnh trầm luân muôn đời nữa, phẩm giá ơn gọi làm con Thiên Chúa của chúng ta được phục hồi, và lời kéo hết thảy mọi người lên Thiên Đàng.

Lời ngôn sứ nói : "*Tiếng Chúa vang rền trên nước... Tiếng Chúa uy linh tung sấm sét*" (Tv 28). Tiếng nào vậy ? "*Này là tôi tớ Ta mà Ta nâng đỡ, là người Ta chọn, Ta hài lòng về người. Ta ban Thần trí Ta trên người*" (Is 42, 1). Đây là tiếng từ trời vọng xuống để làm chứng cho Đấng từ trời mà đến. Tiếng đó bày tỏ lòng tôn trọng thân xác dưới hình chim bồ câu, vì thân xác đã được thần hoá, khi Thiên Chúa tự tỏ mình ra trong thân xác : "*Con là Con yêu dấu của Cha, Con đẹp lòng Cha*" (Lc 3, 22).

Vậy, phép rửa của Chúa Giêsu và phép rửa của chúng ta có liên kết chặt chẽ với nhau, trong mối liên hệ ấy với Thiên Chúa, chúng ta được tái sinh và trở nên con cái Thiên Chúa. Xin Chúa cho mỗi người chúng ta được sống xứng đáng là con cái Chúa. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

NHÌN SANG NĂM MỚI

1. Năm mới, tình hình sẽ mới, sẽ có những ánh sáng mới, và cũng có những bóng tối mới. Nhìn viễn cảnh đó, tôi rất lo cho những người có trách nhiệm dẫn dắt người khác.

Vì thế, tôi xin được phép nói lên một chút nguyện vọng của tôi.

2. *Hãy cùng nhau tìm hiểu đâu là ý Thiên Chúa.*

Thánh Phaolô viết cho dân thành Rôma: "***Anh em đừng có rập theo thói đời này, nhưng hãy cải biến con người anh em bằng cách đổi mới tâm hồn, hầu có thể nhận ra đâu là ý Thiên Chúa, cái gì là tốt, cái gì là đẹp lòng Chúa, cái gì là hoàn hảo***" (Rm 12, 2).

3. Với lời khuyên trên đây, thánh tông đồ Phaolô dạy chúng ta phải coi sự nhận ra thánh ý Chúa là điều cần thiết.

Mà để nhận ra đâu là thánh ý Chúa, thì không nên để mình chạy theo thói đời. Nhưng phải đổi mới tâm hồn mình.

Đổi mới tâm hồn là việc thiêng liêng cần đến ơn Chúa Thánh Thần, như Kinh thánh đã dạy và Hội thánh luôn nhắc nhở.

Chính Chúa Thánh Thần sẽ giúp cho chúng ta *phân định* đâu là tốt thực, đâu là đẹp thực, đâu là hoàn hảo thực.

4. Biết phân định tốt xấu theo thánh ý Chúa, đó là điều rất cần cho mọi người, đặc biệt cho những ai có trách nhiệm dẫn dắt kẻ khác.

Người mù dẫn người mù, cảnh thảm họa đó nếu xảy ra trong giáo xứ, trong giáo phận, trong nhà dòng, thì tai hại sẽ rất đau lòng.

Sau khi đã nhận ra thánh ý Chúa, thì:

5. *Hãy cùng nhau thực thi thánh ý Chúa.*

Thực thi thánh ý Chúa không phải là làm nhân danh Chúa, mà là làm do *vâng phục thánh ý Chúa*. Đức Mẹ Maria xưa đã thực thi ý Chúa như vậy.

Làm nhân danh Chúa thì kẻ làm theo ý riêng mình cũng thường nói. Nhưng lời họ nói đó không được Chúa chấp nhận. Chính Chúa Giêsu có lần khẳng định dứt khoát:

“Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: *Lạy Chúa, lạy Chúa*, là được vào Nước Trời cả đâu, nhưng chỉ ai thực hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời mới được vào mà thôi.

Trong ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Thầy rằng. Lạy Chúa, lạy Chúa, nào chúng con đã chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri, mà trừ quỷ, mà làm nhiều phép lạ đó sao? Bây giờ Thầy sẽ tuyên bố với họ: Ta không hề biết các ngươi, hãy xéo đi cho khuất mắt ta, hỡi bọn làm điều gian ác” (Mt 7, 21-23).

Lý do là vì họ làm những việc đó theo ý riêng, chứ không do thánh ý Chúa.

6. Như vậy đã rõ: Không phải cứ làm nhân danh Chúa là làm theo ý Chúa. Cũng không phải hẳn làm được những việc lẫy lừng như trừ quỷ, làm phép lạ, nói tiên tri, nhân danh Chúa, đều là làm theo ý Chúa cả đâu.

7. Chỉ nhìn thoáng qua hai việc trên đây, chúng ta cũng thấy sứ mạng người môn đệ Chúa trong năm mới sẽ không dễ chút nào.

Tôi đã từng trải qua nhiều chặng đường lịch sử rất phức tạp và rất khó khăn, và tôi đã thấy rõ chuyến đi của kẻ theo Chúa là rất nhọc nhằn.

Tuy vậy, tôi đã được an ủi và được nâng đỡ rất nhiều, nhờ ba yếu tố sau đây. Xin phép được chia sẻ vắn tắt.

8. Yếu tố thứ nhất là sống mật thiết với Chúa Giêsu, “*Hãy ở lại trong tình yêu của Thầy*” (Ga 15, 9).

Tôi luôn đón nhận Chúa Giêsu vào tâm hồn tôi. Ngài là lương thực nuôi dưỡng tôi. Ngài là đường là sự thực và là sự sống của tôi. Tôi thường nói với Chúa Giêsu như một người mà tôi tin là rất thương tôi. Tôi luôn lắng nghe Ngài.

Tin ở Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế giàu lòng thương xót, đó là điều tôi thực hiện từng phút, từng giây với tâm thức mình là kẻ tội lỗi, yếu hèn.

9. Yếu tố thứ hai là phó thác mình cho Đức Mẹ Maria.

Tôi sống với Mẹ Maria một cách rất đơn sơ, như một trẻ thơ yếu đuối. Tôi luôn mang trong mình tràng hạt mân côi. Tôi hay nhìn trái tim Mẹ. Tôi thường dâng kính Mẹ những việc lành bé nhỏ. Tôi không ngừng được Mẹ ủi an, nâng đỡ.

10. Yếu tố thứ ba là cùng nhau, nghĩa là cùng với Hội thánh, với cộng đoàn, với bạn bè, với dân tộc.

Tôi thích sống cùng nhau chia sẻ. *Cùng nhau*, là tự thâm tâm tôi nói với nhiều người: Họ vẫn được tôi thương. Họ vẫn được tôi đặt niềm hy vọng. Cho dù núi non có đổ, tình thương và niềm hy vọng tôi dành cho họ vẫn không thay đổi. Bởi vì tôi mang Chúa trong lòng tôi.

Cùng nhau, thì phải phấn đấu rất nhiều, nhất là với bao dung và kiên trì của bác ái Phúc âm.

Cùng nhau, là biết kính trọng nhau. Chớ bao giờ để ghen ghét khinh khi lên vào lòng mình, để rồi có những lời nói, thái độ, việc làm, tình cảm xấu đối với những người khác, những tôn giáo khác.

11. Những gì tôi vừa tâm sự trên đây được tôi coi như một lời cảm tạ chân thành tha thiết, xin dâng lên Chúa và Mẹ Maria.

Cho dù đây có thể chỉ là tiếng kêu trong sa mạc đối với nhiều người, tôi vẫn tin vào lòng thương xót Chúa để mà nói lên tâm tình của kẻ được Chúa xót thương một cách lạ lùng khôn tả.

Long Xuyên, ngày 31.12.2018

+ Gm. Gioan B BÙI TUẦN

VỀ MỤC LỤC

TÔI CÓ NGHE, THẤY VÀ CẢM NHẬN GIỐNG CHÚA CHA, MẸ MARIA VÀ CHÚA THÁNH THẦN KHÔNG? (BÀI SỐ BA)

Bài số Ba: Nghe, nhìn thấy giống như Chúa Thánh Thần.

Xin gửi bài số ba trong loạt bài **TÔI CÓ NGHE, THẤY VÀ CẢM NHẬN GIỐNG CHÚA CHA, MẸ MARIA VÀ CHÚA THÁNH THẦN KHÔNG?** Được viết từ cảm hứng của bài hát Giáng Sinh ngoại quốc “Do you see and hear what I hear?” Xin nhấn vào cái link này nếu muốn đọc bài số một và số hai

[Bài 1:](#)

<http://conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=146&ia=18756>

[Bài 2](#)

<http://conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=146&ia=18798>

Thiên Chúa tạo dựng nên con người với ngũ quan để họ có thể nghe, thấy, mém, ngửi và sờ những gì xảy ra chung quanh môi trường của cuộc sống. Trong năm ngũ quan có thể nói nghe và thấy là hai ngũ quan được sử dụng nhiều nhất để con người cảm nhận nhau và cảm nhận Thiên Chúa. Trong một ngày chúng mình thấy rất nhiều thứ thí dụ như: cây cối, con người xe cộ, v.v... và với thời đại kỹ thuật vi tính cao hiện nay, qua TV, Youtube, facebook, Twister, v.v.... chúng mình có thấy và nghe rất nhiều hình ảnh rõ ràng ngay lập tức những gì đang xảy ra ở khắp nơi trên thế giới, như là chúng mình đang hiện diện ở nơi đó vậy. Có lẽ tất cả những điều này là kỳ công tuyệt hảo mà Thiên Chúa ban để chúng mình ngợi khen Thiên Chúa và cảm thông với nhau,

Khi Mẹ Maria hỏi chúng mình “Con có thấy giống như Mẹ thấy không?” được viết trong bài chia sẻ số hai, Có lẽ khi hỏi câu hỏi này, Mẹ Maria mời gọi mỗi người chúng mình hãy nhìn xa hơn, nhìn với con mắt đức “Tin” ngõ hầu có thể thấy được những gì con mắt thể lý không thể thấy được. Thánh Phaolô cũng nhắc đến điều này trong thư gửi cộng đoàn E-phi-si-an rằng: “Ước ao con mắt trái tim của anh em được mở ra bởi ánh sáng lời Chúa,” (Ephesian 1:18) Cho nên qua bài chia sẻ này chúng mình sẽ cùng nhau tìm hiểu xem làm sao chúng mình có

thể nhìn sâu hơn, xa hơn qua nhãn quan của Chúa Thánh Thần những sự việc thể lý để có thể nhận ra những điều kỳ diệu của Thiên Chúa trong mùa Vọng năm nay.

Nhìn thấu suốt từ bên trong.

Nhà điêu khắc gia Michelangelo đã bỏ ra rất nhiều thời giờ đi tìm chọn lựa một tảng đá quý (marble), để điêu khắc bức tượng sẽ được đặt trước phần mộ của đức hồng y Jean Lagrualas. Trong lúc chờ đợi để tìm được tảng đá như ý mong muốn, thì ông Michelangelo đã hình dung thấy được trong đầu của mình là bức tượng sẽ như thế nào rồi. Điều này chứng tỏ cho chúng mình thấy rằng ông Michelangelo đã nhìn thấy thấu suốt bên trong của tảng đá quý.

Chúa Thánh Thần cũng giống như thế, Ngài thấy thấu suốt tường tận trong con người của mỗi người chúng mình. Trong mùa vọng Mẹ Giáo Hội ao ước mỗi Kitô hữu hãy xin Chúa Thánh Thần giúp để mỗi người sẽ giống như nhà điêu khắc gia Michelangelo là có thể nhìn thấy ân sủng của Thiên Chúa bên trong biến cố Giáng Sinh Ngôi Lời nhập thể qua đời sống riêng tư của mỗi người, qua môi trường gia đình, hàng xóm, giáo xứ, v.v.

Trong biến cố Giáng Sinh của Chúa Hải Đồng ngày xưa, Chúa Thánh Thần đã ban ơn giúp cho Mẹ Maria, Thánh Giuse, các mục đồng và ba vị đạo sĩ để họ nhận ra trẻ sơ sinh nằm trong máng cỏ không phải là một trẻ bình thường mà là Đấng Me-si-a mà dân Do Thái ngày đêm trông ngóng. Ngày hôm nay Chúa Thánh Thần cũng sẽ giúp từng người chúng mình nhận ra và xác quyết rằng Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế, là E-ma-nu-el Thiên Chúa ở cùng chúng mình trong đời sống ồn ào, tranh dành, đầy quyền rũ, mời gọi của xã hội vật chất nơi chúng mình đang sinh sống..

Nơi Thiên Chúa sinh ra

Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô đã nói với các tín hữu của thành phố Rô-ma trong Thánh Lễ Mừng Chúa Giáng Sinh năm 2015 rằng: *“Chỗ nào Thiên Chúa được sinh ra, thì nơi đó hy vọng cũng được nảy sinh. Nơi chốn nào có Thiên Chúa sinh ra thì ở đó có sự bình an. Nơi chốn nào là môi trường cho Thiên Chúa hạ sinh, thì nơi đó tràn đầy lòng thương xót.”* Ở đây Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô không chỉ nói đến một “nơi chốn địa lý” là hang đá Bét-lem, nhưng Đức Giáo Hoàng muốn ám chỉ một “nơi chốn tâm linh” đó là ở ngay trong trái tim của mỗi người chúng mình, để chúng mình có cơ hội trân quý, ôm ấp và cứu mang Thiên Chúa.

Ngày Giáng sinh năm đó, Hải Nhi Giêsu đã hạ sinh nơi máng cỏ, và đồng thời Ngài cũng hạ sinh trong trái tim của các mục đồng, nhờ đó họ đã tìm được nguồn hy vọng lớn lao cho đời sống của họ. Kể từ ngày đó một triều đại mới được khai sinh trong lòng của họ. Triều đại của sự cứu rỗi từ Thiên Chúa. Đời sống của các mục đồng không còn thuần túy là chăn chiên nữa, nhưng từ nay đời sống đó có chen lẫn niềm vui niềm hy vọng vào lời hứa của Thiên Chúa.

Mẹ Maria và Thánh Giuse cũng có một tầm nhìn đổi mới từ ngày hôm đó. Đương nhiên là hai Đấng Thánh của chúng mình đã rất vui mừng vì việc sinh nở được “mẹ tròn con vuông.” Nhưng chúng mình hãy hình dung ra còn một sự vui mừng sâu đậm hơn việc “con vuông mẹ tròn” rất nhiều. Đó là việc Mẹ Maria và Thánh Giuse đã cảm nghiệm được những lời nói của Thiên Thần Ga-bi-en đã được ứng nghiệm thành sự thật. Hãy hình dung gương mặt rạng rỡ của Mẹ Maria và Thánh Giuse qua mọi việc, mọi diễn tiến kỳ lạ trong thời gian cứu mang và ngày sinh nở Đấng Cứu Thế. Điều này có lẽ đã giúp Mẹ và Thánh Giuse tin tưởng mãnh liệt hơn nữa về việc Thiên Chúa làm người để cứu rỗi nhân loại.

Những cảm nghiệm của Mẹ Maria và Thánh Giuse đã trải qua, chúng mình cũng có thể cảm nghiệm được. Mỗi ngày trong cuộc sống, Chúa Thánh Thần cho chúng mình cơ hội để Hải Nhi Giêsu có thể được hạ sinh trong trái tim của mỗi người chúng mình. Nếu chúng mình mở lòng thì chúng mình sẽ nhận ra mỗi ngày Chúa Thánh Thần luôn luôn sẵn sàng để giúp chúng mình

với những sinh hoạt chung quanh cuộc sống, ngõ hầu mỗi người tìm gặp sự bình an, tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa trong trái tim của chúng mình. Đồng thời mỗi một ngày sống cũng là một dịp để chúng mình chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu, hy vọng, sự đồng cảm, đồng tâm và đồng tình với những người mà chúng mình tiếp xúc. Tất cả những điều này đều có thể thực hiện được dễ dàng nếu chúng mình biết cầu xin Chúa Thánh Thần ngõ hầu chúng mình có can đảm để dấn mở rộng “trí, tâm, thân” của mỗi người cho ý Chúa được thể hiện.

Hy Vọng được nảy nở

Hình như trong đời sống, vì sinh nhai và bồn phận cho nên nhiều khi những lo âu. Đây có lẽ là một trong nhiều lý do để cho thất vọng tràn ngập khối óc và tâm tư của chúng mình. Đặc biệt là khi chúng mình thấy những hành động của sự dữ, tàn bạo, giận giữ, gây chia rẽ, bè phái, v.v., đã và đang xảy ra chung quanh nơi chúng mình sinh sống và trên thế giới. Những lúc như thế chúng mình cảm thấy hình như “Thiên Chúa đi vắng”, sự hy vọng dường như là một cái gì đó xa vời và mông lung. Làm sao để chúng mình có thể nhìn thấy viễn tượng của một tương lai với lời hứa hẹn tươi đẹp trong một tình huống tối đen như thế?

Những lúc gặp những tình huống như thế, con người thường tìm kiếm hai chữ “Hy Vọng.” Là Kitô hữu, chúng mình biết rằng niềm hy vọng không phải là một cái gì đó mà mỗi người có thể tạo dựng ra được. Hy vọng là món quà đến từ Thiên Chúa. Món quà này Thiên Chúa đã ban cho mỗi người chúng mình trong ngày nhận lãnh bí tích rửa tội. Đây là một món quà rất quý và nó là một nhân đức và sẽ không bao giờ rời khỏi trái tim của con người.

Hy vọng sẽ giúp chúng mình tin tưởng rằng chúng mình đang có Thiên Chúa cùng đồng hành, ngõ hầu chúng mình có thể nhìn xa hơn, nhìn xuyên qua những trường hợp và những tình huống rối rắm thất vọng mà mỗi người chúng mình đang phải đương đầu và đối mặt. Hy vọng là món quà để chúng mình có thể nhận ra Thiên Chúa luôn luôn ẩn hiện trong những lúc tội lỗi và sự ác tung hoành nơi xã hội loài người. Hy vọng bảo đảm cho chúng mình về tình yêu bao la của Thiên Chúa cho dù chúng mình có rời xa Ngài vì tội lỗi, xa ngã hay bất cứ một lý do gì. Nói tóm lại, hy vọng là món quà mà Thiên Chúa ban để giúp chúng mình luôn luôn có thể trở về với tình yêu của Ngài, với cộng đoàn, anh em và với chính mình.

Vấn đề khó khăn ở đây là những thăng, trầm, mưa, nắng, giông tố của cuộc sống đôi khi có thể làm cho chúng mình quên mất rằng Thiên Chúa luôn chờ đợi chúng mình trở về như người ngư ngôn người cha nhà trong Phúc Âm. Thiên Chúa đã cài đặt món quà “hy vọng” trong tim của mỗi người chúng mình rồi. Các bạn ơi, chúng hãy luôn ghi nhớ và nhắc nhở với chính mình về điều này, ngõ hầu chúng mình có nghị lực để trở về với Thiên Chúa trong mọi tình huống, các bạn nhé.

Bình an được triển nở

Chúng mình đều biết rằng ở trên đời có nhiều thứ, nhiều loại “bình an”. Ở các nước Mỹ hoặc Âu Châu, người ta mua “sự bình an bình tâm – peace of mind” qua những chương trình bảo hiểm (insurane) để dùng nếu có những việc xảy ra ngoài ý muốn, người mua nó vẫn có “bình an” vì hàng bảo hiểm sẽ lo lắng mọi thứ.

Có loại “bình an” đến khi tất cả mọi thứ đều xảy ra bình thản đúng với những gì chúng mình dự tính. Như bình an thuộc dạng này thì rất mong manh và tan biến. Sự “bình an” này sẽ biến mất ngay khi gặp phải những trục trặc không đúng với dự định lúc ban đầu; để rồi lo âu, bồn chồn sẽ ập đến liền sau đó.

Còn “bình an” mà Chúa Giêsu hứa ban tặng thì rất khác với các loại vừa kể ở trên. “Bình an” đến từ Thiên Chúa luôn luôn tồn tại cho dù chúng mình có phải đương đầu với những thách

đổ, khó khăn đến đâu đi nữa. Nó là một thứ “bình an” giúp chúng mình cảm nhận được sự hiện diện của Thiên Chúa cho dù chúng mình không nhìn thấy Ngài, Nó là một thứ “bình an” mà không có gì có thể lấy đi và làm cho chúng mình rời xa khỏi Thiên Chúa.

Trong bữa tiệc ly ngày xưa, Chúa Giêsu nói với các tông đồ: “Đừng để lòng các con xao xuyên” (Gio-an 14:1) Ngày hôm nay Chúa Giêsu cũng đang nói với mỗi người chúng mình câu nói này nhưng với một dạng khác một chút. Có thể Chúa Giêsu sẽ khuyên chúng mình như sau: *“Con hãy luôn cầu xin ơn bình an để con tránh được sự lo lắng, bồn chồn trong mọi hoàn cảnh. Hãy mời Thầy đến để Thầy nâng đỡ và an ủi con.”*

Khi có sự “bình an” không có nghĩa chỉ có những giây phút của sự yên lặng trong ngày vọng Giáng Sinh hay ngày Giáng sinh. Nhưng “bình an” là một trạng thái và kết quả của những giây phút giảng dạy quyết định trong đời sống mỗi ngày. Thí dụ như thay vì nói “tôi xin thua, đầu hàng vì sức chịu đựng của tôi chỉ có giới hạn”, thì chúng mình có thể nói: “tôi có sức mạnh và động lực từ Đấng ban sự sống.” (Philiphê 4:13).

Nếu chúng mình biết bắt đầu một ngày mới với lời cầu nguyện: “Chúa Giêsu ơi, xin giúp con giữ được sự bình an trong ngày hôm nay cho dù con có gặp phải bất cứ tình huống nào.” Khi khởi đầu một ngày sống với lời cầu nguyện như thế, nó sẽ giúp chúng mình có nghị lực kiềm hãm sự nóng nảy để có bình an hơn mỗi ngày, chắc chắn rằng Chúa Giêsu sẽ giúp chúng mình vì Ngài thích những lời cầu nguyện như thế này.

Cánh cửa lòng thương xót luôn rộng mở

Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô đã nói: *“Lòng thương xót là nền tảng căn bản của căn nhà Giáo Hội... Sự uy tín của Giáo Hội tùy thuộc vào việc Giáo Hội chứng tỏ về lòng thương xót và tình thương yêu bác ái của mình.”* Đức Thánh Cha cũng thường nói “Giáo Hội là nhà thương cho lòng thương xót của Thiên Chúa.” Lòng thương xót rất đơn giản và dễ hiểu vì đó là mục tiêu chính yếu của trái tim Chúa Giêsu. Chính vì lòng thương xót mà Ngôi Hai đã nhập thể làm người và ở giữa chúng mình. Điều này đã được Thiên Thần xác định với Đức Mẹ và Thánh Giuse trong biến cố Giáng sinh ‘:... vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ.’ (Mát-cô 1:21)

Khi còn tại thế và trong khi rao giảng nước Trời, mỗi ngày Chúa Giêsu đã đối xử với mọi người với sự ân cần và yêu thương phát xuất từ trái tim nhân từ của Ngài. Chúa Giêsu mời gọi mỗi người chúng mình hãy làm giống như Ngài trong cuộc sống của chúng mình. Còn hơn thế nữa, Thiên Chúa ao ước chúng mình tha thứ cho nhau như Chúa Giêsu đã nói trong Phúc Âm: *“Thật vậy, nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em. Nhưng nếu anh em không tha thứ cho người ta, thì Cha anh em cũng sẽ không tha lỗi cho anh em.”* (Matheu 6:14-15)

Trong đời sống đôi khi rất khó để cho chúng mình luôn mở lòng tha thứ. Sống với một tâm tình bác ái, vị tha luôn đòi hỏi nhiều nghị lực và ân sủng Thiên Chúa. Thiên Chúa hiểu được nỗi khó khăn này, vì những sự dối trá, lừa đảo, phản bội, v.v... là những vết thương có thể làm cho chúng mình đau đớn đến tận xương tủy. Vì thế rất khó để chúng mình có thể bỏ đi hoặc quên nó. Cho dù như thế nào đi chăng nữa Thiên Chúa luôn luôn mời gọi mỗi người chúng mình hãy cố gắng tập sống tha thứ “bảy mươi lần bảy” từ từ mỗi ngày một tí. Chúa Thánh Thần luôn luôn sẵn sàng trợ giúp và đồng hành với chúng mình trong việc tập sống tâm tình thương xót và tha thứ này.

Hãy đến mà xem.

“Hy Vọng, Bình An và Lòng Thương Xót” là ba món quà rất quý sẽ đến với trái tim chúng mình khi chúng mình biết kết thân mật thiết với Chúa Giêsu Kitô. Đặc biệt là trong mùa Giáng

Sinh ba món quà quý này sẽ triển nở rộng hơn, sâu đậm hơn khi chúng mình suy niệm về màu nhiệm Ngôi Lời Nhập thể qua Đức Mẹ, Thánh Giuse, mục đồng và ba vua. “Hy Vọng, Bình An và Lòng Thương Xót” sẽ là những yếu tố không thể thiếu được trong cuộc sống của mỗi người khi chúng mình suy niệm và ngắm nhìn máng cỏ Giáng Sinh.

Giống như nhà điêu khắc gia Michelangelo đã thấy sự tuyệt hảo của tác phẩm điêu khắc của ông ta sau tảng đá quý marble, cũng thế ba điều “Hy Vọng, Bình An và Lòng Thương Xót” là món quà Giáng Sinh quý giá nhất mà chúng mình có thể nhận lãnh từ Thiên Chúa.

Do đó, các bạn ơi, mùa Giáng Sinh năm nay, mỗi người chúng mình hãy dành một chút thời gian trong những ngày bận rộn của cuối năm để đến cầu nguyện với Chúa Giêsu Hải Đồng. Hãy đến và xem rồi su tất cả những gì Thiên Chúa Cha, Đức Mẹ và Chúa Thánh Thần thấy trong màu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể ngay chính trong lòng của mỗi người chúng mình, bắt đầu từ lúc bé cho đến ngay giây phút hiện tại này các bạn nhé. Đặc biệt là hãy để thủ thả tâm sự với Thiên Chúa về những ân sủng đã và đang nhận được và lắng tai nghe xem Thiên Chúa đang mời gọi chúng mình làm gì cho Ngài và cho tha nhân. Mong rằng đây là dịp cho ân sủng của Thiên Chúa đổ đầy trong trái tim của mỗi người chúng mình.

Cầu Nguyện

*Lạy Chúa Thánh Thần,
xin ban sức sống cho chúng con.
Xin cho cuộc đời kitô hữu của chúng con
đừng rơi vào sự đơn điệu nghèo nàn,
vào những lối mòn quen thuộc,
nhưng xin canh tân
và tái tạo chúng con mỗi ngày.*

*Xin nuôi chúng con bằng những thức ăn mới,
cho chúng con khám phá ra
những chiều sâu khôn dò của Đức Kitô
và ý nghĩa thâm thúy của Tin Mừng.*

*Lạy Chúa Thánh Thần là Đấng ban sự sống,
thế giới hôm nay luôn bị đe dọa
bởi bạo lực, khủng bố, chiến tranh ;
mạng sống con người bị coi rẻ.*

*Xin cho chúng con biết say mê sự sống,
và gieo vãi sự sống khắp nơi.*

*Ước gì Chúa ban cho nhân loại
một lễ Hiện Xuống mới
để con người có thể hiểu nhau hơn
và đón nhận nhau trong yêu thương.*

(Lời cầu nguyện Rabbouni - LM Nguyễn Cao Siêu, dòng Tên)

=====

Phó-tế Giuse Nguyễn Xuân Văn

Gợi hứng từ bài suy niệm trong cuốn sách “The Word among us”

ISRAEL VÀ HÒA BÌNH Ở TRUNG ĐÔNG



Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh

ISRAEL LÀ TRỞ NGẠI CHO HÒA BÌNH Ở TRUNG ĐÔNG ?

Nhiều người tin rằng Trung Đông có thể có hòa bình nếu như Israel không đòi hỏi quá đáng. Người ta than phiền về những tranh chấp xảy ra ở trong vùng, về người Do Thái ngoan cố, về sự hiện diện của quốc gia Israel. Nhưng nếu không còn những trở ngại của Israel thì hòa bình có thực sự xảy ra không? Và hòa bình sẽ đến như thế nào? (Tom Robinson).

Đường phố ở Trung Đông sẽ nhộn nhịp như trảy hội với tiếng reo hò vui mừng, nếu như Israel không còn gây khó khăn nữa, không còn là căn nguyên của mọi cãi cọ và tranh chấp với những người anh em láng giềng Hồi Giáo Ả Rập. Tình trạng chật đầu của Nhà Nước Hồi Giáo IS và những cảm tử quân của phong trào khủng bố sẽ tàn lụi. Nhiều người tin như vậy!

Nếu Israel nhượng bộ thì mọi sự sẽ tốt đẹp ngay. Rõ ràng hơn nữa nếu quốc gia Israel không còn hiện hữu, biến khỏi trên bản đồ thế giới. Điều này không giới hạn ở những người cho Israel là kỳ thị, là ác quỷ. Người ta còn nghĩ đến một việc lý tưởng, hoàn toàn ngoài trí tưởng tượng để tìm kiếm một giải pháp tuyệt vời hơn. Chỉ cần xóa bỏ mọi bất đồng của các phe nhóm là hòa bình trong vùng và thế giới sẽ có liền!

Nhưng Israel hiện có phải vẫn là căn nguyên của vấn đề không? Những xung đột xảy ra ở Trung Đông có phải vì nó không? Nếu như Israel nhượng bộ tất cả mọi đòi hỏi của phe đối nghịch, hoặc biến mất khỏi vùng, không còn hiện hữu và sống chung với mọi người nữa thì hòa bình sẽ có không?

ISRAEL VÀ SỰ XUẤT HIỆN CỦA ISIS?

Người ta lại trách cứ Israel là căn nguyên phát sinh ra Nhà Nước Hồi Giáo IS. Ngoại trưởng Hoa Kỳ John Kerry cuối năm 2014 đã đi Trung Đông, một phần để bàn về sự xuất hiện và phát triển của ISIS (Nhà Nước Hồi Giáo ở Iraq và Syria), một phần kêu gọi chính quyền Israel và Palestine trở lại thương thuyết về hòa bình. Khi ông trở về Hoa Kỳ, ông đã tuyên bố trong một buổi lễ ở bộ ngoại giao để đánh dấu ngày lễ Eid al-Adha của Hồi Giáo mừng kết thúc cuộc hành hương Hajj!?!

-“Không có một vị lãnh đạo nào -ông nói- đã tự động nêu lên vấn đề cần thiết phải tranh thủ hòa bình giữa Israel và Palestine, vì đó là căn nguyên khơi lại những giận dữ ồn ào và bạo động ngoài đường phố....Người dân cần hiểu rõ sự liên hệ giữa những việc đó....Có cái gì cần phải làm dù bị xỉ nhục, dù không muốn hay bị mất nhân cách, và Eid mừng điều đối nghịch với việc đó....(trích do Barak Ravid, “Israel Ministers Slam Kerry for Tying Rise of Islamic State to Israeli-Palestinian Conflict,” Haaretz, Oct 17).

Phải diễn nghĩa làm sao đây? Giả sử Israel bỏ ý định nhượng bộ cuộc thánh chiến của Hồi Giáo đang lúc họ hung hăng, như đã từng đàn áp Ả Rập và trả đũa phong trào khủng bố bằng sức mạnh quân đội.

Chẳng ngạc nhiên gì những nhà lãnh đạo Ả Rập Hồi Giáo cũng làm giống y như vậy. Nhưng điều rắc rối là ông bộ trưởng Hoa Kỳ đã đi theo cùng con đường đó một cách rất hăng say, lại đặc biệt khuyến khích ngày lễ nghỉ của Hồi Giáo với cùng một giọng điệu! Ông lại chính thức tuyên bố -theo một nguồn tin Israel- là Israel đã không thực sự muốn thương lượng hòa bình với nhà cầm quyền Palestine (PA), không phải Hoa Kỳ, để trách vì Israel nên ISIS mới xuất hiện (Tova Dvorin, "Bennet Blasts Kerry's Comments Blaming Israel for Rise of ISIS," Arutz Sheva Israel National News, Oct.17, 2014).

Bộ trưởng Kinh Tế Israel Naftali Bennett đã bóp chát đã kích lại cái lắt léo của Kerry khi đưa bằng chứng về sự tàn ác của một thành viên ISIS của Anh quốc "một tên Hồi Giáo Anh Quốc chặt đầu một Kito hữu Anh Quốc. Vậy cũng trách Do Thái hay sao?"

Bộ trưởng Giao Thông Gilad Erdan thêm: "Kerry đã phá kỷ lục về thiếu hiểu biết vấn đề đang xảy ra trong vùng chúng ta và thực chất của những xung đột ... Có ai thực sự tin rằng IS sẽ không gây chiến và chấm dứt mọi cảnh tàn ác của họ cũng như từ bỏ viễn kiến của mình vì cuộc điều đình giữa người Israel và Palestine được tái lập?" (trích từ Ravid).

ĐẤT CỦA HÒA BÌNH.

Người ta không ngừng kêu gọi Israel nhường lại đất cho dân Palestine để họ lập quốc. Gần một thập niên trước, một tư tưởng gia Hoa Kỳ và là thủ lĩnh thông tin viên chính trị là Richard Behr đã nhận định: "Hình như người ta đã quên rằng năm 2000 Israel đã từng đề nghị bỏ 97% phần đất và cấp cho dân Palestine đất ở trong lãnh thổ Israel để đổi lấy 3% đất còn lại. Đó là một đề nghị để chấm dứt xung đột. Nhưng người Palestine đã chọn chiến tranh" ("Israel as a Stabilizing Force in the Middle East," July 25, 2005).

Sau này ông đã bình luận và tiên đoán những điều sẽ xảy ra một khi Israel rút khỏi Gaza năm 2005. Khủng bố đã gia tăng. Ông đã tiên đoán không sai!

Nhà truyền thanh và nhà báo Bob Siegel cũng đã nêu ra sự kiện: "Từ năm 2005, hỏa tiễn đã nã vào Israel như một cử chỉ cảm ơn Israel khi Israel bỏ giải Gaza và trao lại hoàn toàn cho Palestine. Những ai nghĩ rằng mọi thù nghịch sẽ ngừng nếu Israel trả lại tất cả những phần đất đã chiếm. Họ cũng phải giữ trong lòng cái gương Gaza để mà hành xử sau này. Hamas không muốn chấp nhận quyền hiện hữu của Israel. Hiến pháp của Palestine cũng vậy. Trả đất lại chẳng làm thay đổi gì. Rất ít người ngày nay hiểu rõ vấn đề này." (The Historical Truths Behind the Israel-Palestinian Conflict," Communities Digital News, Aug.28, 2014).

Siegel còn tiếp tục nói: "Khi hai quốc gia ký hiệp ước hòa bình thì buộc cả hai phía phải thi hành. Israel đã chấp nhận, có Hoa Kỳ chứng giám. 'Bên này cho Palestine đất, bên kia cũng phải có hành động tương xứng. Sẽ ngừng chém giết phía đối nghịch.' Đó là thỏa thuận. Nhưng rồi, ít lâu sau, lời hứa đã bay vào không gian vô tận. Hỏa tiễn từ Gaza phóng vào nội địa Israel, cảm tử quân ôm bom giết đàn bà con nít trên xe bus.

"Israel không làm gì cả. Yên lặng, bất động, không nhượng bộ, không bàn luận vẫn là điều khôn ngoan. Họ có thể ký hòa ước. Họ có thể nhảy lên sân khấu để giải quyết vấn đề của hai quốc gia. Điều đó không quan trọng. Hezbollah muốn Israel chết. Al-Qaeda muốn Israel chết. Hamas muốn Israel chết. Hồi Giáo Anh Em muốn Israel chết. Nhưng nó không giới hạn ở nhóm khủng bố. Cả Palestine cũng muốn Israel chết. Những quốc gia Ả Rập ở chung quanh muốn Israel chết. Iran muốn Israel chết."

Người ta thường nói về những xung đột giữa Ả Rập và Israel. Nếu các nước Ả Rập và Hồi Giáo bùng nổ thì sẽ có hòa bình. Nhưng nếu Israel bùng nổ thì Israel sẽ không còn nữa.

Cuối cùng là Israel không hành động gì cả hay chấp nhận mọi yêu sách của phe đối nghịch - thắng thắn mà nói đó là điều dồn Israel vào con đường cùng hợp với ý muốn của phía Ả Rập Palestine.

HỒI GIÁO CƠ BẢN LÀ CĂN NGUYÊN CỦA XUNG ĐỘT

Như lý luận của John Kerry và nhiều người là phong trào khủng bố lan rộng tới nhiều nơi và cả ngoại quốc là do những xung đột giữa Israel và Palestine. Điều này có thể đúng phần nào đối với những người muốn thấy Israel bị tiêu diệt. Nhưng đó có phải là vấn đề chính hay không? Richard Baehr đã nêu ra vài sự thật hiển nhiên và lạnh lùng trong cuốn sách của ông American Thinker piece:

“Chắc chắn bin Laden chưa bao giờ dùng những xung đột đó để biện minh cho những hành động khủng bố của hắn đã dẫn đến biến cố 9/11. Mục đích chính về chính trị của hắn là dẹp lãnh thổ của Hồi Giáo tại Hoa Kỳ và những quốc gia Tây Phương, đặc biệt ở Saudi Arabia mà mục đích tối hậu là thay thế Hoàng Gia hiện tại. Dân Hồi Giáo ở Chechnya, Kashmir, Pakistan, Phi Luật Tân, Thái Lan và Bali là dân hiện không còn hiện lành nữa. Từ thập niên 2005, họ đã giết những người không phải là Hồi Giáo. Họ đã lên chương trình của họ ở các địa phương và toàn vùng.”

Baehr đã kể ra một số nguồn tin khác là những chế độ độc tài áp bức làm cho người dân trở nên nghèo khổ lại không được hưởng nhờ ở những vận động khủng bố quốc tế một cách có hệ thống như những người ở trong phần đất của Hồi Giáo.

Ông phát biểu: “Có một vấn đề mà ít khi được những người thực hiện nói ra, một yếu tố cực kỳ cấp thiết để giảng nghĩa lý do tại sao Hồi Giáo nổi giận chống lại Tây Phương. Đó là Truyền giáo. Người Hồi Giáo bị nhồi sọ để trở thành Hồi Giáo Cơ Bản, biến họ thành một sức mạnh ngày càng phát triển ở nhiều quốc gia qua các hệ thống truyền thông báo chí, học đường, nhà tù và các thánh đường Hồi Giáo. Đây là một vận động tuyên truyền chẳng hiện lành gì đã được Saudi Arabia yểm trợ tiền bạc từ đầu... Ở đó chủ nghĩa cơ bản đang phát triển, nổi giận và ghét bỏ Tây Phương, nơi cũng đang cùng với nó phát triển.”

Xung khắc giữa Israel và Palestine cũng giữ một vai trò với cùng lý do đó. Baehr gợi ý chúng ta nên “nhìn và nghĩ về việc này một cách khác. Dân Do Thái trên thế giới bị bất ổn như vậy có phải vì thiếu phương cách giải quyết những xung đột giữa Israel và Palestine không? Họ cũng dùng cách vận động khủng bố chống lại Tây Phương hoặc Ả Rập để đòi hỏi giải quyết vấn đề của họ không?

“Dân Israel gửi con cái họ đến trường bằng xe bus, ăn tại nhà hàng, cũng biết là mạng sống họ và người nhà, gia đình họ có thể bị cướp đi bất cứ lúc nào không biết. Họ cũng có quyền nổi giận vì những nguy hiểm đó, và tình trạng ăn ở của họ phải kéo dài khốn khổ như vậy hơn cả nửa thế kỷ rồi. Nhưng trong đó nhu cầu làm dịu lại những tức bực ấy lại không có....Sau cùng, Israel chỉ thụ động tự vệ như Tây Phương vậy. Họ không giết hại đàn bà trẻ nít một cách bừa bãi.”

Ông cho rằng ý tưởng làm cho Hồi Giáo bớt nổi giận bằng cách giải quyết tình trạng giữa hai quốc gia là ấu trĩ: “Giải quyết xung đột mà người Hồi Giáo gốc (radical) tìm kiếm không phải là giải pháp cho hai quốc gia trong bất cứ trường hợp nào, mà là triệt tiêu Israel, một thứ mà họ coi như người ngoại quốc Tây Phương đồn trú trên phần đất do Hồi Giáo kiểm soát.

“Không có một hứa hẹn khả thi nào giữa Israel tiếp tục được hiện diện sống còn và quan điểm của Hizbollah, Hamas, Thánh Chiến Hồi Giáo, các giáo sĩ Hồi Giáo Iran, bin Laden và al

Qaeda. Không thể có dàn xếp biên giới và không có giải pháp hai quốc gia nào có thể thỏa mãn những kẻ cuồng tín này. Những nhà lãnh đạo kiểu này đã lặp đi lặp lại nhiều lần là Israel rút ra khỏi West Bank và Gaza vẫn chưa đủ, chỉ có -trước nhất- triệt tiêu Israel và thực thể Zionist mà thôi.” (ibid).

LỊCH SỬ CHINH PHỤC CỦA HỒI GIÁO

Căn nguyên chính phải biết về những xung đột này là Hồi Giáo đã lan rộng nhờ gươm giáo ngay từ những thập niên đầu tiên. Lịch sử tôn giáo này là lịch sử chinh phục và tái chinh phục. Mục đích của Hồi Giáo chính thống như trong sách sách Quran và những thánh truyền của Muhammad là chinh phục thế giới đem về với Allah.

Một khi phần đất nào đã bị người Hồi Giáo chinh phục thì coi như sẽ vĩnh viễn thuộc về Hồi Giáo. Vậy, đối với Hồi Giáo Cơ Bản, toàn thể lãnh thổ Israel vào kỷ nguyên 600 đã bị Hồi Giáo chinh phục thì có nghĩa là nó phải nằm dưới quyền kiểm soát vĩnh viễn của Hồi Giáo. Không một hiệp ước chính trị nào có thể vượt qua được cái giáo điều cơ bản đó.

Như Baehr nhận định: “Phía nước đực của một dòng suối bị ô nhiễm này đang ở phía Israel thì Israel không có quyền được hiện diện. Đó là biện luận của Hồi Giáo căn bản. Không là tín đồ Hồi Giáo thì không có quyền, không có nhiệm vụ gì ở bất cứ phần đất nào đã từng bị Hồi Giáo thống trị. Họ chỉ có thể sống tại đó với sự thỏa thuận của Hồi Giáo sở tại mà thôi. Quan niệm về một quốc gia mà đa số dân là người Do Thái giáo hay Kito hữu nằm trong một thế giới Hồi Giáo thì -theo quan niệm cố định đó- chỉ là một lễ vật mà thôi. Bất cứ quốc gia nào, một khi đã bị Hồi Giáo thống trị thì sẽ là một phần của vương quốc Hồi Giáo được sửa đổi. Vậy thì Y Pha Nho cũng nằm trong phạm vi đó.”

Điều đó có nghĩa gì nếu không còn nước Israel nữa hay Hồi Giáo đã thu hồi trọn vẹn đất đai của mình mà Trung Đông vẫn không có hòa bình thì sao? Ngay cả nếu Israel đã hy sinh tất cả, chịu nằm dưới sự kiểm soát của Hồi Giáo, hay tất cả người dân đã cải đạo trở thành tín đồ Hồi Giáo mà chiến đấu quân Hồi Giáo vẫn tiếp tục tiến bước? Baehr kết luận: “Sự hy sinh của Israel sẽ là bữa tiệc ngon lành cho họ, chỉ kích thích khẩu vị của họ tăng lên mà thôi” (ibid).

Xung đột và lán tới sẽ vẫn tiếp tục ngay cả trong lãnh thổ mà dân chúng hoàn toàn là người Hồi khi phần đất đó không hoàn toàn chia sẻ quyền lợi đồng đều và đầy đủ như trường hợp ở Iraq và Syria hiện nay đang nổi dậy phong trào ISIS, một hiện tượng tân đế quốc Hồi Giáo.

Cả trường hợp Israel không còn nữa mà Hồi Giáo Cơ Bản vẫn chiến đấu chống lại những ai không là Hồi Giáo ở biên giới của họ cũng như người ngoài Hồi Giáo và Hồi Giáo nhưng khác phái nằm trong biên giới của họ. Họ cũng sẽ chiến đấu chống lại Tây Phương mà họ coi là những thập tự quân đã từng ‘xâm lăng’ Trung Đông lúc đó nằm dưới quyền kiểm soát của Hồi Giáo vào thời Trung Cổ. Đó không phải là trả thù, nhưng họ coi người Tây Phương hiện nay là những kẻ đang xâm lăng –không phải là đại diện Israel mà là nhiệm vụ toàn cầu.

CHIẾN ĐẤU ĐẾN KHI NÀO TOÀN THẾ GIỚI LÀ HỒI GIÁO.

Điều cốt lõi phải hiểu là Hồi Giáo Cơ Bản quan niệm họ có bổn phận làm cuộc thánh chiến chống lại, không chỉ Do Thái mà cả Kito giáo và bất cứ tôn giáo nào không phải là Hồi Giáo. Kinh Quran dạy họ: “Chiến đấu chống lại những kẻ ngoại đạo đến khi chúng không còn nữa, và tôn giáo của Allah ngự trị tối cao” (Surah 2:193).

Tác giả Lela Gilbert đã viết về một khẩu hiệu của người Hồi Giáo như sau: “Trước tiên là Dân Thứ Bảy rồi đến Dân Chúa Nhật. Những câu nói này thường nghe nói và tìm thấy ở trên tường ở những vùng tại Trung Đông. ‘Dân Thứ Bảy’ dĩ nhiên là dân Do Thái. Họ nghĩ việc để thờ phượng Chúa vào ngày Thứ Bảy/ngày Sabbath, ngày nay hầu như biến mất khỏi đất của người

Hồi Giáo. Còn ‘Dân Chúa Nhật’ là dân Kito Giáo thờ Chúa ngày Chúa Nhật, cũng đang chạy trốn trong tình trạng báo động. Cả hai tôn giáo này đều không được chào đón trong nhiều lãnh thổ chính của Hồi Giáo vì lý do ý thức hệ của người Hồi –tuyên ngôn của thánh chiến Hồi Giáo chống lại những kẻ ngoại đạo” (“Saturday People, Sunday People,” The Weekly Standard, Nov.17, 2010).

Để đáp lại việc ISIS chém giết và bắt người Kito giáo làm nô lệ ở Iraq, nhà báo kiêm bình luận gia Charles Krauthammer cùng với Bret Baier đã nói trên Fox News qua một bài tường thuật đặc biệt ngày 22 tháng 7 năm 2014 như sau: “Đây là bản chất cố chấp và man rợ thực sự của thứ chủ nghĩa cấp tiến cội rễ (radicalism) của Hồi Giáo.....mà bạn nhìn thấy ở con người Hamas. Nó muốn quét sạch người Do Thái. Bạn thấy nó ở Ai Cập với cuộc tàn sát các tín hữu Copts. Bạn thấy nó ở Boko Haram với cuộc tấn công vào các thánh đường ở Nigeria. Nó ở khắp mọi nơi. Đây không phải là những gì mà Phương Tây đã làm, cũng chẳng phải là những điều mà một đế quốc làm. Cũng chẳng phải là trả thù, mà là thánh chiến kiểu Hồi Giáo, và chúng ta thấy tối nay qua một hình thức kinh khủng nhất.”

Chủ đích này đã đi vượt quá cả biên giới của người Hồi Giáo. Thực vậy, Nhà Nước Hồi Giáo (IS) đã tuyên bố chủ đích của họ là chinh phục Rome, trung tâm của giòng chính Kito Giáo thế giới.

Ngoài ra, cuối cùng nó cũng chẳng quan hệ gì nếu như Tây Phương hành động chống lại thế giới Hồi Giáo hay không. Thực chất vấn đề là, dân Hồi Giáo chỉ vâng theo lệnh của Quran là họ có bổn phận phải lan truyền Hồi Giáo đến tất cả mọi quốc gia, cho đến khi mọi nơi đều là Hồi Giáo.

Cứ cái ý thức hệ này, thì “hòa bình” chỉ tìm thấy ở những nơi Hồi Giáo kiểm soát hoàn toàn, gọi là dar al-Islam, tức Hồi Giáo Qui Phục. Còn vùng đất nằm ngoài sự kiểm soát của Hồi Giáo, bị coi là vùng dar al-harb, thì là vùng chiến tranh, nghĩa là nơi Hồi Giáo phải gây chiến tranh cho đến khi nào qui phục mới thôi. Chỉ khi nào toàn thế giới trở về dưới quyền của Hồi Giáo thì lúc đó mới có hòa bình, không còn lý do để gây chiến tranh nữa.

Lại nữa, đây không phải là cái gì mới mẻ. Năm 1786, Hiệp Hội Hoa Kỳ Fathers John Adams and Thomas Jefferson đã gặp những nhà ngoại giao của Tunisia để bàn về vấn đề cướp biển ở đó (và ở gần Morocco và Algiers) đã tấn công những tàu thuyền của Hoa Kỳ. Họ đã viết cho bộ trưởng ngoại giao John Jay như sau: “Chúng tôi đã hoàn toàn tự do điều tra những việc liên quan đến điều mà họ cho là đã gây chiến với những quốc gia không hề làm họ tổn thương. Chúng tôi coi mọi người đều là bạn, họ đã không làm gì sai trái với chúng tôi và cũng chẳng khiêu khích chúng tôi.

Đại sứ Tunisia đã trả lời chúng tôi là chuyện đó dựa vào luật tiên tri của họ, đã được ghi trong kinh Koran của họ, tất cả mọi quốc gia không nhận biết quyền bính của họ đều là những kẻ có tội, họ có quyền và bổn phận gây chiến bất cứ khi nào họ có thể và bắt làm nô lệ tất cả những kẻ coi là tù nhân, và bất cứ người Hồi Giáo nào bị giết trong khi chiến đấu thì chắc chắn sẽ được lên thiên đàng” (American Peace Commissioners to John Jay, March 28, 1786, Library of Congress, hdl.loc.gov/loc.mss/mtj.mtjbi001847, Images 430-432).

GIẢI PHÁP HAI QUỐC GIA LÀ GIẢI PHÁP TIÊU DIỆT ISRAEL.

Vào tháng 10 năm 2014, chính phủ Thụy Điển đã chính thức công nhận quốc gia Palestine; quốc hội Anh kêu gọi thế giới biểu quyết để công nhận. Cựu bộ trưởng ngoại giao Anh Jack Straw cho rằng điều duy nhất là áp lực Israel, vì Israel là phe vô lý khi điều đình. Tháng 12, Quốc hội Pháp cũng đưa ra một quyết định tương tự.

Caroline Glick, chủ nhiệm tờ Jerusalem Post, đã viết một bài đăng trên tờ The New York Times để trả lời. Bà nêu ra, thủ tướng Thụy Điển Stefan Lofven đã đưa ra một nhận định là giải pháp

hai quốc gia đòi hỏi hai bên phải công nhận nhau và ước vọng sống chung hòa bình với nhau đã “vô lý bỏ mất một trò chơi”, bởi lẽ phía Palestine sẽ chẳng bao giờ thi hành.

“Lofven, Straw và các đồng nghiệp của họ ở Âu Châu cũng chẳng ngu dại gì. Họ biết điều họ làm. Họ thừa biết Gaza là đất mà Israel đã bỏ trống cả hơn 10 năm trước, là vùng khủng bố mà quân thánh chiến của Hamas đang hoạt động.

“Họ cũng biết rằng Israel sẽ bị đè bẹp, thua cuộc chiến kinh tế chính trị, phải nhượng bộ thủ đô và trung tâm lịch sử cho kẻ thù, không bảo vệ được những phần đất còn lại của mình. Họ biết rằng, giống như Gaza, những phần đất này sẽ nhanh chóng bị Hamas chiếm đóng và dùng nó làm cứ điểm tung ra những cuộc tấn công tiêu diệt Israel phối hợp với những anh em thánh chiến của họ ở những quốc gia lân cận.

“Nói cách khác, họ biết rằng khi công nhận Palestine là họ không bảo vệ được lý do của hòa bình. Họ tiến đến ngày suy tàn của Israel. Nếu họ chẳng thiết tha gì đến tự do và hòa bình thì Âu Châu cũng hành động ngược lại họ mà thôi. Họ hành động để làm cho Israel mạnh lên và phát triển thành quốc gia bền vững duy nhất có tự do và hòa bình ở trong vùng. Họ sẽ bỏ rơi giải pháp hai quốc gia ‘khôi hài’ ấy mà Straw và Lofven đưa ra, chỉ là cách nói mập mờ hai mặt để kiếm cách tiêu diệt Do Thái, thành lập một quốc gia khủng bố thay thế.

“Dùng chiến thuật bịp bợm thiếu đạo đức để hướng dẫn chính sách hai chiều của Âu Châu về Israel, thì Israel và những người ủng hộ họ phải nói lên sự thật về lý do thúc đẩy việc công nhận ‘Palestine’. Nó không phải là Hòa Bình hay Công Bằng Công Chính. Nó là ghét bỏ Israel và giúp tay cho những kẻ hăng say tìm cách tiêu diệt Israel một cách tích cực” (“The Should Be No Palestinian State,” Oct 17, 2014).

CẦN PHẢI XÓA BỎ TRỞ NGẠI ĐÍCH THỰC CỦA HÒA BÌNH

Vậy rõ ràng Israel không phải là trở ngại cho hòa bình ở Trung Đông.

Israell có nhượng bộ hay bỏ tất cả đất đai của mình cũng không tài nào mang lại hòa bình ở Trung Đông hay trên toàn thế giới.

Israel cũng không phải là kẻ thù chính dưới mắt Hồi Giáo cơ bản. Nó chỉ là loại “Tiểu Satan”- nằm trong nhóm “Đại Satan”, là Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, một quyền lực Kito Giáo Tây Phương siêu việt trên thế giới. Israel hiện đóng vai lót đường, là điểm nhắm gần của kẻ thù Hồi Giáo. Nếu Israel biến đi, khủng bố Hồi Giáo sẽ đẩy mạnh chiến dịch tấn công Âu Châu và Hoa Kỳ. Những tên khủng bố này có thể chiếm đoạt Israel bằng nguyên tử. Bạn có thể tưởng tượng quang cảnh ấy sẽ kinh hoàng thế nào.

Ngoài ra, chế độ độc tài ở Trung Đông sẽ dùng Israel làm phương tiện đẩy mục đích của dân chúng đi xa hơn từ chỗ bất mãn với chính cách cai trị của họ đến chỗ đổ lỗi cho Tây Phương đã tạo nên những vấn đề ở trong vùng như họ đã từng làm trước kia.

Hiện nay với sự chỗi dậy của giáo quyền, dân Hồi Giáo lại được khuyến khích nhiều hơn, lòng can đảm được kích động để họ hăng say tham gia vào phong trào khủng bố ở Tây Phương. Tình trạng sẽ trở nên tồi tệ hơn.....

Tuy nhiên nó vẫn không phải là trọng điểm cuối cùng của rối loạn. Nếu để ý đến tất cả những hận thù được kích động để ghét bỏ Israel, dân Do Thái và những quốc gia thuộc chi tộc Israel - không phải chỉ nơi những người Hồi mà cả mọi người trên khắp thế giới- chúng ta sẽ có cảm tưởng đơn thuần không phải chỉ là vấn đề kinh tế, xã hội và chính trị. Điều cực kỳ vô lý là cái chủ nghĩa mọi rợ ấy và tất cả mọi liên hệ đã là đầu mối của mọi rối loạn. Một cái gì sâu xa hơn, đen tối hơn và đầy ác tính hơn....

Kinh Thánh đã cảnh báo chúng ta là thế giới này đầy dẫy gian trá lừa phỉnh và bị ác quỷ Đại Satan thống trị, một loại ác thần đầy quyền lực (1Ga 5:19; Kh 12:9). Chúng mê hoặc con người hầu để bề lung lạc. Chúng bóp méo mục đích của Thiên Chúa đối với dân Israel.

Sự hận thù này phát sinh từ bản tính đầy tham xâm si của con người. Satan là một hoàng tử có nhiều quyền lực ở trên không, tên ác thần này hiện đang toa rập hoạt động với những kẻ không vâng phục” (Ep 2:2), các loại truyền thông gọi là “thổ tả” và những ác tính của loài người. Thực vậy Satan và ác quỷ đang ảnh hưởng trực tiếp khá mạnh nơi những tôn giáo giả hiệu, trong đó có Hồi Giáo Cơ Bản mà những thành viên của họ tin là ác thần đó đã linh hứng cho Muhammad để Muhammad truyền lại trong kinh Quran.

Tuy nhiên, Thiên Chúa đã nói Người sẽ dùng sự oán thù và rối loạn bị kích động bởi ma quỷ để hoàn thành Kế Hoạch của Người vào ngày sau cùng: “Hãy nghe đây, Ta sẽ biến Jerusalem thành chén nồng choáng váng cho mọi nước chung quanh. Điều đó sẽ xảy ra khi Jerusalem và Judah bị vây hãm. Ngày đó Ta sẽ biến Jerusalem thành quả tạ cho muôn dân nước. Bất cứ ai nhắc nó lên sẽ bị rách da nát thịt. Muôn dân trên thế giới sẽ họp nhau lại cùng đứng lên chống lại nó” (Dcr 12:2-3).

Thực vậy, sau này Thiên Chúa đã xác quyết thêm điều Người sẽ làm: “Ta sẽ tập hợp mọi dân tộc về Jerusalem để giao chiến, thành sẽ thất thủ, nhà cửa bị cướp phá, phụ nữ bị hãm hiếp; một nửa dân thành sẽ bị đi lưu đầy, nhưng số dân sót lại sẽ không bị đuổi ra khỏi thành” (Dcr 14:2).

Sau này chúng ta đã nhận ra lời tiên tri đó ám chỉ dân Do Thái sống ở Đất Thánh cho đến khi những biến cố của thời tận cùng xảy ra báo trước giờ Chúa Giesu Kito trở lại lần thứ hai. Vậy giấc mơ chống dân Do Thái ở Jerusalem (anti-Zionists) và dân nước Do Thái hoàn toàn bị tiêu diệt sẽ không bao giờ thực sự xảy ra. Tuy nhiên nó đã cho biết là quốc gia Do Thái cũng như mọi quốc gia của dân Israel sẽ phải thống khổ vô cùng.

Vậy sau cùng hòa bình sẽ đến như thế nào? Không phải là lúc quét sạch tận gốc rễ dân Do Thái nhưng là tiêu diệt Satan cùng với mọi ma quỷ, đồ đệ của chúng vào giờ phút đáng Thiên Sai của dân Do Thái đến, đáng thiên sai thực sự của Kito Giáo là đức Giesu Kito đến và lập vương quốc của Người trên mọi quốc gia. Lúc đó một nền Hòa Bình Thực Sự sẽ có vì lợi ích và ân phúc cho toàn thế giới. Lúc đó mọi người, mọi dân tộc sẽ được hâm nóng niềm tin thực, sung sướng tung hô nói những lời hữu lý, yêu thương và tử tế với nhau.

Tất cả chúng ta sẽ nói: “Vậy Thiên Chúa là Chúa các đạo binh sẽ nói: ‘Trong những ngày ấy, mười người đàn ông thuộc mọi ngôn ngữ trong các dân tộc sẽ níu lấy tay áo của người Do Thái mà nói, “Hãy cho chúng tôi đi với các ông, vì chúng tôi đã nghe biết Thiên Chúa ở với các ông”” (Dcr 8:23). Một thế giới đặc biệt và khác thường vô cùng!

Fleming Island, Florida
Mùa Vọng 2018

[VỀ MỤC LỤC](#)

GIÁO DÂN CÓ BỒN PHẬN & TRÁCH NHIỆM GÌ TRONG GIÁO HỘI?

LM. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn.

Giáo dân là những người không thuộc về hàng giáo sĩ và tu sĩ. Họ là thành phần Dân Chúa đông đảo nhất trong Giáo Hội. Do đó, giáo dân có vai trò rất quan trọng trong Hội Thánh do Chúa Giêsu thiết lập trên nền tảng các Thánh Tông Đồ để tiếp tục Sứ Vụ (Ministry) và Sứ Mệnh (Mission) của Người trên trần thế cho đến thời sau hết. Trong phạm vi bài này, tôi muốn trình bày cách tổng quát, nhưng chi tiết về vai trò và sứ mạng của người giáo dân dựa trên những tài liệu căn bản của Giáo Hội để mong cống hiến một cái nhìn đúng đắn về trách nhiệm và bổn phận của người tín hữu Chúa Kitô trong Giáo Hội hôm nay.

Trước hết, xin được nói qua về Giáo Hội và sứ mệnh của Giáo Hội trong trần thế.

A. Giáo Hội là ai?

Có thể định nghĩa vắn gọn: Giáo Hội là nơi qui tụ toàn thể Dân Thiên Chúa (The Assembly of God's People) dưới quyền thủ lãnh của Chúa Kitô. Nói cách khác, Giáo Hội là Cộng Đoàn những người tin và muốn được hưởng công ơn cứu chuộc của Chúa Giêsu-Kitô, Đấng đã khai sinh Giáo Hội trong thời cuối cùng bằng việc rao giảng Tin Mừng, và loan báo Nước Thiên Chúa đã đến trong trần gian (Mt 4:17; Mc:1:14-15).

I- Sứ Mạng của Giáo Hội:

Giáo Hội có sứ mệnh nối tiếp Sứ Mệnh của Chúa Kitô để tiếp tục rao giảng Tin Mừng cứu độ của Chúa cho hết mọi người trên trần thế để **“làm cho muôn dân trở thành môn đệ, rửa tội cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em”** (Mt 28:19). Trong Sứ mạng này, Giáo Hội là Bí Tích hay Nhiệm Thể (Mystical Body) của Chúa Kitô trong trần thế. Theo lời dạy của Thánh Công Đồng Vaticanô II (Hiến Chế Lumen Gentium.(LG), Giáo Hội do Chúa Giêsu thiết lập trên nền tảng các Tông Đồ **“tồn tại trong Giáo Hội Công Giáo do Đấng kế vị Phêrô và các Giám Mục hiệp thông với Ngài điều khiển”** (LG.n.8). Do đó, cũng theo Thánh Công Đồng, **“những ai biết Giáo Hội Công Giáo được Thiên Chúa thiết lập nhờ Chúa Giêsu-Kitô như phương tiện cứu rỗi cần thiết mà vẫn không muốn gia nhập hoặc không kiên trì sống trong Giáo Hội này thì không thể được cứu rỗi”** (Ibid. n.14).

Như thế, ta thấy Giáo Hội quan trọng và cần thiết biết bao cho những ai muốn lãnh nhậnƠn Cứu chuộc của Chúa Kitô. Phải nói là Giáo Hội Công Giáo (Catholic Church) để phân biệt với các giáo hội khác cũng tin nhận Chúa Kitô nhưng không hiệp thông với Giáo Hội Công Giáo về một số tín điều quan trọng và nhất là về quyền cai trị Giáo Hội thay mặt cho Chúa Kitô trên trần thế.

Cũng phải nhấn mạnh thêm ở đây là danh xưng **“công giáo”** không hề đồng nghĩa với **công cộng** (public) như có người đã hiểu sai và có ác ý xuyên tạc khi dịch Đạo Công Giáo là Public Religion. thay vì phải là **Catholicism**. Công giáo (catholicam=catholic=catolico= catholique) có nghĩa là **phổ quát** (universal) là của chung (for everybody) vì được dành cho hết mọi người, mọi dân tộc không phân biệt màu da, ngôn ngữ, phong tục, tất cả đều được mời gọi gia nhập Giáo Hội này để lãnh Ơn Cứu chuộc của Chúa Kitô.

II- Phẩm trật trong Giáo Hội:

Đứng đầu Hàng Giáo Phẩm là Đức Giáo Hoàng, Người kế vị Thánh Phêrô, Đấng thay mặt Chúa Giêsu trong nhiệm vụ chăn dắt Đoàn chiên của Chúa và cai quản Giáo hội hoàn vũ (Universal Church) với sự hiệp thông, vâng phục và cộng tác của Giám Mục Đoàn (College of Bishops). Hồng Y Đoàn (College of Cardinals) gồm những vị được tuyển chọn trong Giám Mục Đoàn (và đôi khi cũng có một vài linh mục xuất sắc được chọn làm Hồng Y) với nhiệm vụ chính

là cố vấn cho Đức Thánh Cha và là người đi bầu Giáo Hoàng mới trong tương lai khi đương kim Giáo Hoàng qua đời hay từ chức (như Đức Thánh Cha Benedict VI từ chức năm 2005).

Hiệp thôn và cộng tác với Giám Mục Đoàn trong thừa tác vụ (Ministerium=Ministry) là Linh Mục Đoàn. Phụ tá cho Giám Mục và Linh Mục là các Phó tế chuyển tiếp (transitional) hay vĩnh viễn (permanent deacons). Tu sĩ (Religious) là những người có ba lời khấn khó nghèo (poverty), vâng phục obedience) và khiết tịnh(chastity) và thuộc về một Dòng Tu hay Tu Hội được thành lập hợp pháp theo Giáo Luật. Nam tu sĩ có thể lãnh Chức Thánh để trở thành Linh mục, hay Giám mục.

Cũng cần nhấn mạnh ở đây là trong Giáo Hội Công Giáo hiện nay chỉ có 3 Chức Thánh (Ordo) là: chức Phó tế, chức linh mục, chức Giám Mục (cf (SGLGHCG 1536, giáo luật số 1009&1).

Chức Giám mục là chức thánh cao nhất dành cho những linh mục được chọn làm Giám mục để nối tiếp sứ vụ của các Thánh Tông Đồ trong Giáo Hội. Các Hồng Y và chính Đức Giáo Hoàng cũng chỉ có chức giám mục mà thôi.

Chức thánh (Ordo) không phải là Thừa tác vụ (ministerium) mặc dù mọi công việc mục vụ và thánh vụ của linh mục hay giám mục là Tác (Sứ) Vụ của chính Chúa Giêsu là Đầu (in persona Capitis). Tuy nhiên, phải có chức thánh cấp linh mục thì mới được thi hành các thừa tác vụ linh mục (priestly ministries), cũng như phải có chức thánh cấp giám mục thì mới được trao cho những thừa tác vụ của giám mục (Episcopal ministries). Không có nghi thức nào trong Giáo Hội từ xưa đến nay gọi là “Nghi Thức trao tác vụ linh mục” mà chỉ có Nghi thức truyền chức Phó tế, chức Linh mục hay Giám mục mà thôi. (cf. The Rites of the Catholic Church, 1964). Vì thế, ngày lãnh Chức Thánh (Ordo) Phó tế, Linh mục hay Giám mục phải gọi là ngày Chụ hay Truyền Chức thánh (ordination) và Lễ đó gọi là Lễ Truyền Chức thánh chứ không thể gọi là “Ngày trao tác vụ Phó tế, linh mục hay Giám mục” được vì không có loại nghi thức này trong Giáo Hội Công giáo từ xưa đến nay. Phải nói lại điều này vì có nơi người ta đã gọi ngày lễ Truyền chức linh mục là ngày trao tác vụ linh mục. Phải chịu chức linh mục trước đã rồi mới được giám mục mà linh mục trực thuộc trao cho những năng quyền (Priestly Faculties) như được phép cử hành Thánh Lễ và các Bí tích. Những năng quyền này có thể bị rút tạm thời hay vĩnh viễn nếu linh mục phạm lỗi nặng hay nhẹ. Việc rút năng quyền này (suspension of faculties) thường được gọi nôm na là “bị treo chén”

III- Giáo Dân:

Giáo dân là những người không thuộc hàng giáo sĩ và tu sĩ. Họ là thành phần Dân Chúa đông đảo nhất trong Giáo Hội, ngoài Hàng Giáo Phẩm, Giáo sĩ và Tu sĩ. Giáo dân cũng là những người đã lãnh nhận, hoặc đang khao khát lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội, tức Nhiệm Tích làm cho họ trở nên **“Dân Thiên Chúa và tham dự vào chức vụ tư tế, ngôn sứ và vương giả của của Chúa Kitô theo cách thức riêng của họ”**(cf. LG.,IV.31). Tước vị này của giáo dân vốn xuất phát từ Phép Rửa Tội (Baptism) và được Thánh Công Đồng Vaticanô II long trọng nhắc lại chứ không phải là giáo huấn mới của Giáo Hội về vai trò của người giáo dân như có người lầm tưởng. Công Đồng đã dành trọn Chương IV của Hiến Chế tín lý **Lumen Gentium(Ánh Sáng Muôn Dân)** để nhấn mạnh về vai trò và trách nhiệm của giáo dân trong Giáo Hội ngày nay. Theo đó, giáo dân, nhờ Bí Tích Rửa Tội, được tham dự vào các sứ vụ tư tế, ngôn sứ và vương đế của Chúa Kitô, nhưng với “cách thức riêng của họ”. Nghĩa là, họ được tham dự và thi hành theo cách thức sau đây:

a- Sứ vụ tư tế (priestly ministry) :

Công Đồng nói rõ: Chức tư tế chung của giáo dân (Common priesthood of the Faithful) và chức tư tế thừa tác hay phẩm trật (ministerial or hierarchical priesthood) của hàng giáo sĩ “**khác**

nhau không chỉ về cấp bậc và còn về yếu tính” nữa, mặc dù cùng tham dự vào Chức Tư Tế duy nhất của Chúa Kitô. Linh mục, Giám mục là những người lãnh Chức Thánh (Holy Orders) để nhân danh Chúa Kitô (in persona Christi) cử hành Hy tế Tạ ơn (Eucharist) tức Lễ Misa hàng ngày dâng lên Chúa Cha Hy Tế thập giá của Chúa Kitô trên bàn thờ ở khắp mọi nơi trong Giáo Hội để xin ơn tha tội cho con người ngày nay cùng thể thức và mục đích của Hy Tế mà Chúa Kitô đã một lần dâng lên Chúa Cha khi xưa trên thập giá.. Giáo dân, ngược lại, được mời gọi dâng chính đời sống chứng tá của mình trong các môi trường sống và hoạt động cùng niềm vui, nỗi buồn, việc bác ái, hy sinh, cầu nguyện lên Thiên Chúa trong tinh thần hiệp thông với Chúa Kitô một lần dâng hy tế trên thập giá năm xưa và còn đang tiếp tục dâng hy tế ấy qua sứ vụ của Giáo Hội, cụ thể là qua sứ vụ của những vị được tấn phong làm tư tế thừa tác như linh mục và Giám mục. Như vậy, tuy cùng tham dự vào Chức Tư Tế của Chúa Kitô, nhưng cách thức và bản chất hoàn toàn khác với vai trò tư tế của Linh Mục và Giám Mục; Cụ thể, khi tham dự Thánh Lễ hay Hy Tế Tạ Ơn (The Eucharist), giáo dân không được phép đọc chung kinh nguyện nào, đặc biệt là Kinh Nguyện Thánh Thể (Eucharistic prayer) cùng với chủ tế, (celebrant) hoặc giơ tay trên lễ vật như Chủ tế và các vị đồng tế (concelebrant), dù được mời đứng vây quanh Bàn thánh. Ngay cả Phó tế cũng không được phép làm việc này hoặc đọc chung các kinh Tiền Tụng và Kinh nguyện Thánh Thể cùng với Chủ tế, và phải quỳ gối khi Chủ tế bắt đầu đọc Kinh nguyện Thánh Thể để phân biệt rõ vai trò tư tế của chủ tế (và đồng tế nếu có) với nhiệm vụ phụ giúp Bàn Thánh của Phó tế. (vì thế Phó tế là giáo sĩ chứ không phải là tư tế = sacerdo như linh mục và giám mục)

Liên quan đến việc tôn kính Phép Thánh thể, giáo dân không được phép tự ý lấy Mình Thánh Chúa trong Nhà tạm (Tabernacle), hoặc trên Bàn Thờ để rước lấy, hay mang cho người khác, trừ trường hợp được Giám Mục trao cho chức vụ làm thừa tác viên thánh thể (Extraordinary minister of Holy communion) để phụ giúp trao Mình Thánh trong Thánh Lễ hay mang cho người đau ốm ở tư gia hoặc bệnh viện. Trong nhiệm vụ đặc biệt này, giáo dân phải hết sức tỏ lòng tôn kính đối với Chúa Giêsu hiện diện thật sự trong Phép Thánh Thể. Cụ thể, phải mặc y phục xứng đáng và mang Mình Thánh trong túi đựng riêng (Pix) và đeo quanh cổ khi đi ra ngoài. Không được bỏ chung với các vật dụng khác trong ví sách tay, giỏ đi chợ hoặc hộp để đồ trong xe. Cũng phải mang Mình Thánh đến ngay cho người muốn lãnh nhận, không thể mang về nhà hoặc đi đây đó làm việc riêng trước khi trao cho bệnh nhân. Mình Thánh còn dư, phải đem về đặt lại trong Nhà Tạm, không được phép cất giữ ở nhà hay trong xe qua đêm, trừ trường hợp bất khả kháng không thể đến nhà thờ để cất Mình Thánh Chúa trong ngày.

b- Sứ vụ ngôn sứ và chứng nhân (prophetic ministry)

Nhờ Bí Tích Rửa Tội, người giáo dân tham dự cùng với hàng tư tế phẩm trật vào Sứ Vụ ngôn sứ của Chúa Kitô, nhưng với cách thức khác nhau vì địa vị của họ trong Giáo Hội. Thật vậy, Hàng giáo sĩ phẩm trật (Giáo Hoàng, Giám mục, Linh mục, Phó tế) rao giảng lời Chúa, dạy dỗ và cử hành các Bí tích trong phạm vi thánh đường (Phó tế được công bố và giảng Phúc Âm, được chứng hôn, rửa tội, chủ sự nghi thức an táng nhưng không được cử hành các bí tích khác). Giáo dân, ngược lại, được mời gọi rao giảng lời Chúa và giáo lý của Chúa bằng chính đời sống chứng nhân của mình trong các môi trường sống. Nghĩa là được mời gọi và có bổn phận làm tông đồ cho Chúa bằng cách chu toàn các bổn phận ở gia đình trong vai trò làm cha mẹ, vợ chồng, con cái, anh chị, em. Bên ngoài xã hội, người giáo dân làm tông đồ cho Chúa qua đời sống chứng tá, bằng cách nêu cao những giá trị của Phúc Âm trong khi sống và làm việc chung với những người không cùng tín ngưỡng với mình để giúp họ nhận ra Chúa và tin yêu Người như Chúa Giêsu đã dạy: **“Chính anh em là ánh sáng cho trần gian... ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ nhìn thấy những công việc tốt đẹp anh em làm mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời”** (Mt 5:16).\

Đây là sứ vụ ngôn sứ của người tín hữu Chúa Kitô, tức sứ mạng góp phần phúc âm hóa thế giới cùng với hàng giáo sĩ. Vì sống giữa đời nên người giáo dân có nhiều cơ hội thuận tiện để rao giảng lời Chúa bằng chính đời sống của mình. Nếu họ can đảm sống trung thực với những

giáo huấn của Chúa về công bằng, bác ái, yêu thương, tha thứ, tôn trọng danh dự, tính mạng và quyền lợi của người khác cách phải lẽ thì chắc chắn họ sẽ phúc âm hóa hữu hiệu những môi trường có mặt họ sống chung với những người khác. Trong viễn ảnh này, đời sống chứng nhân của họ có giá trị thuyết phục người khác mạnh hơn cả những lời giảng thuyết hùng hồn trong nhà thờ của hàng giáo sĩ. Vì thế, Thánh Công Đồng Vaticanô II đã dạy: **“Giáo dân được đặc biệt kêu mời làm cho Giáo Hội hiện diện và hoạt động trong những nơi và hoàn cảnh mà nếu không có họ, Giáo Hội sẽ không trở thành muối của thế gian..”** (cf. LG, IV,33).

Ngược lại, nếu người tín hữu Chúa Kitô “thỏa hiệp” với thế gian, chấp nhận những lối sống đi ngược với mọi giá trị của Phúc Âm, thì họ đã chối Chúa Kitô cách hữu hiệu trước mặt người đời. Nói khác đi, nếu người giáo dân cũng ăn gian, nói dối, cờ bạc, ly dị, phá thai, nói hành, lăng mạ người khác, hay mê tín dị đoan tôn thờ của cải vật chất hơn những giá trị tinh thần và chấp nhận những lối sống vô luân, phi nhân bản thì chắc chắn không thể rao giảng hữu hiệu Phúc Âm công bình, bác ái, thánh thiện, yêu thương và tha thứ của Chúa Giêsu-Kitô cho ai được vì không ai có thể cho người khác cái chính mình không có. Cũng vậy, không ai có thể thuyết phục người khác tin và làm những điều chính mình không tin và không thực hành trong đời sống. Nhiệm vụ ngôn sứ của người giáo dân được mong đợi cụ thể trong hai lãnh vực chính sau đây:

Trong lãnh vực xã hội trần thế:

Những môi trường hoạt động chính của người giáo dân là các môi trường xã hội, chính trị, kinh tế, thương mại, công nghiệp, văn học, nghệ thuật, giáo dục, truyền thông v.v Như mọi công dân sống trong cộng đồng xã hội, người giáo dân tham gia các môi trường trên vì nhu cầu sinh sống, vì nghề nghiệp chọn lựa hay chuyên môn đòi hỏi sự dấn thân hoạt động của họ. Chính ở những môi trường này, họ có cơ hội tốt để thi hành sứ vụ ngôn sứ và chứng nhân của mình trước tha nhân. Trong mục đích này, người giáo dân đặc biệt được mời gọi và mong đợi dùng hiểu biết và khả năng chuyên môn của mình để cải tạo thế giới, lành mạnh hoá xã hội, chống lại mọi khuynh hướng tha hoá, lối sống phi luân, tôn thờ vật chất. làm băng hoại tinh thần con người trong mọi môi trường xã hội ngày nay. Cụ thể, họ có bổn phận phải tận dụng những phương tiện truyền thông hữu hiệu như sách báo, truyền thanh truyền hình để chống lại những ảnh hưởng khốc hại của **“văn hóa sự chết”** (culture of death) đang xâm nhập mọi lãnh vực sống của con người hiện nay ở khắp mọi nơi. Do đó, người giáo dân phải có can đảm lên tiếng chống lại những tệ trạng xã hội, chủ nghĩa hưởng thụ và tôn thờ vật chất (consumerism & materialism) vô luân như phim ảnh, sách báo khiêu dâm, nhất là buôn bán phụ nữ và trẻ em để bán cho những kẻ vô luân vô đạo hành nghề mãi dâm và ấu dâm (child prostitution) rất khốn nạn và tội lỗi, như thực trạng sống của biết bao con người trong thế gian tục hóa và vô luân hiện nay. Trước thực trạng này, người giáo dân có bổn phận phải chống lại mọi hình thức khuyến khích bạo động, khiêu dâm, ly dị và hôn nhân đồng tính (gay or lesbian marriage), một suy thoái nghiêm trọng về giá trị và mục đích của hôn nhân đang được cổ võ và hợp thức hoá ở nhiều nơi trên thế giới và đặc biệt ở Mỹ này. (nhiều tiểu bang đã thông qua luật cho phép, hay công nhận hôn nhân đồng tính = same sex marriage)

Mặt khác, để góp phần tích cực cải tạo xã hội, với tư cách công dân, người giáo dân có quyền và có bổn phận phải tham gia các sinh hoạt chính trị để ủng hộ các chính khách hay chính đảng có lập trường công chính, bênh vực cho chân lý, cho những giá trị tinh thần phù hợp với Phúc Âm và quyền căn bản của con người. Nhưng giáo dân không được phép thành lập bất cứ tổ chức chính trị nào với danh xưng Công giáo, nghĩa là không được nhân danh Giáo Hội Công giáo để làm chính trị. Ngay cả các đoàn thể Hiệp hội và Phong trào **“không một sáng kiến nào được lấy danh nghĩa công giáo nếu không có sự ưng thuận, hay cho phép của giáo quyền hợp pháp”** (x. Sắc Lệnh Tông Đồ Giáo dân Apostolicam actuositatem V, 24).

Trong phạm vi Giáo Hội,

Giáo dân được mời gọi và có bổn phận xây dựng Giáo Hội bằng những đóng góp tích cực và thích đáng để làm cho Giáo Hội ngày thêm phát triển vững mạnh về lượng nhất là về phẩm chất thánh thiện theo gương Chúa Kitô.

Cụ thể, giáo dân hãy can đảm sống đức tin Công Giáo không những trong lãnh vực tinh thần bằng việc chu toàn mọi bổn phận thiêng liêng như cầu nguyện, tham dự việc cử hành bí tích Thánh Thể (Eucharist) tức Thánh Lễ Misa là đỉnh cao (climax) của phụng vụ thánh (sacred liturgy) và đời sống của Giáo Hội. Việc siêng năng tham dự Thánh Lễ và rước Mình, Máu Chúa Kitô là phương thế hữu hiệu nhất để được trở nên giống Chúa Kitô là khuôn mẫu tuyệt vời của mọi sự thánh thiện, hoàn hảo.

Nhưng bổn phận và trách nhiệm của người giáo dân không chỉ giới hạn vào việc chu toàn những bổn phận thiêng liêng này mà còn đòi hỏi tích cực tham gia vào việc xây dựng và phục vụ tích cực cho Giáo Hội hoàn vũ cũng như Giáo Hội địa phương trong những công việc thích hợp với vai trò và khả năng chuyên môn của họ.

Cụ thể, giáo dân phải cộng tác chặt chẽ với hàng giáo phẩm trong mọi công việc cần sự tiếp tay góp sức của họ như giúp việc quản trị và điều hành giáo xứ trong vai trò và trách nhiệm của các Hội Đồng Giáo xứ (Pastoral Council) Hội đồng tài chánh (Finance Council). Nhưng cần nói rõ là theo Giáo luật (cf. cans .511-14 & 37) giáo dân phục vụ trong những Hội Đồng này chỉ đảm trách vai trò tư vấn (consultation) mà thôi, nghĩa là dùng hiểu biết và khả năng chuyên môn của mình để đưa ra những khuyến cáo, đề nghị cho Linh mục Chánh Xứ (pastor) hay Quản nhiệm (Administrator) những phương thức tốt đẹp nhằm xây dựng, quản lý và phát triển giáo xứ, mưu ích lợi chung cho cộng đồng dân Chúa ở địa phương, nhưng không có quyền quyết định hay ra lệnh cho ai thi hành.

Hiện nay, giáo dân đang có mặt trong nhiều lãnh vực hoạt động của Giáo Hội. Thí dụ trong lãnh vực giáo dục, có nhiều giáo dân đang đảm trách giảng dạy ở các Đại Học, Chung viện Công giáo từ Roma cho đến địa phương như Đại Học Công giáo ở thủ đô Washington, Đại Học St. Thomas ở Houston .v.v. Nhiều giáo dân cũng đang làm việc trong các Cơ quan trung ương của Tòa thánh và các Giáo phận trên toàn thế giới, góp phần không nhỏ vào công tác đào tạo, giáo dục, hành chánh quản trị, và truyền thông của Giáo Hội.

Trong lãnh vực phụng vụ, nay giáo dân được phép đọc sách thánh và làm thừa tác viên Thánh thể, tức những thừa tác vụ (ministries) mà họ không được giao phó trước Công Đồng Vaticanô II. Đây là vinh dự đặc biệt của giáo dân tham gia vào đời sống của Giáo Hội ngày nay.

c- Địa vị vương giả hay sứ vụ vương đế của giáo dân

Bí Tích Rửa Tội không những cho người tín hữu được tham dự vào sứ vụ ngôn sứ, tư tế và còn cả địa vị vương đế của Chúa Kitô nữa.

Thật vậy, Chúa Giêsu đến để cứu chuộc và dẫn đưa nhân loại vào Nước Thiên Chúa là Vương Quốc của bình an, thánh thiện, công bình, yêu thương và tha thứ.

Do đó, mọi tín hữu, qua Phép Rửa và Thêm sức, đều được mời gọi và có bổn phận tích cực để mở mang Nước Thiên Chúa ở khắp nơi trên trần thế này. Nghĩa là phải tích cực hoạt động để đẩy lui bóng tối của sự dữ, sự tội bằng ánh sáng Chúa Kitô. Với tinh thần làm men, làm muối và ánh sáng, người giáo dân, khi tham gia sinh hoạt và làm việc với người khác, phải cố gắng nêu cao những giá trị và đặc tính của Nước Thiên Chúa trước những thách đố của thời đại, của xã hội hưởng thụ vật chất, của “văn hoá sự chết” nhằm chối bỏ Thiên Chúa để tôn thờ tiền bạc và vui thú bất chính, dửng dưng trước sự đau khổ, nghèo đói của đồng loại, đánh mất mọi ý thức đúng đắn về tội lỗi và tội ác (sins & crimes) Tóm lại, họ phải có can đảm chống lại

những nếp sống vô luân, những bất công xã hội, những vi phạm quyền sống của con người, những gương xấu xô đẩy người lớn và thanh thiếu niên vào con đường trụy lạc, làm băng hoại gia đình và xã hội từ gốc rễ.

Tóm lại, trong một thế giới gian tà và tội ác, sống xứng đáng với danh hiệu Kitô hữu là sống xứng đáng với địa vị vương giả của mình, tức là góp sức đem Nước Thiên Chúa đến những nơi có bất công, tranh chấp, hận thù, gian ác, và nhơ uest. Với địa vị vương giả, người tín hữu được mời gọi và có bổn phận mở mang Vương Quốc của Chúa Kitô Vua trên trần thế này trong mọi môi trường sống và hoạt động, vì **“Chúa cũng muốn nhờ cả giáo dân để mở mang nước Người, nước của chân lý và sự sống, của ân sủng và thánh thiện, của công lý, tình yêu và hoà bình.”** (LG. n, 36)

d-Tương quan với Hàng giáo phẩm:

Trước hết, cần biết qua tại sao phải gọi các Giám mục, linh mục là ‘cha’. Giáo Hội cho phép dùng danh xưng này vì lời Thánh Phaolô trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô như sau: **“Trong Đức Kitô Giêsu, nhờ Tin Mừng, chính tôi đã sinh ra anh em”** (1 Cr 4:15). Nghĩa là do tác vụ Giáo hội trao, Giám mục, linh mục sinh con cách thiêng liêng cho Chúa Kitô qua việc rao giảng Tin mừng và làm phép Rửa. Đây là vai trò người cha thiêng liêng (spiritual fatherhood) của hàng giáo sĩ. Đó chính là lý do tại sao Thánh Phaolô đã gọi Timôthê là **“người con tôi đã sinh ra trong đức tin”** (1Tim 1:2).

Thánh Công Đồng Vaticanô II, trong Hiến Chế Tín Lý Lumen Gentium, cũng dạy **“Các linh mục phải săn sóc các tín hữu như những người cha trong Chúa Kitô vì đã sinh họ cách thiêng liêng qua phép Rửa và giáo huấn”** (cf. LG. n.28).

Đây là mối dây hay tình thiêng liêng giữa giáo sĩ (Giám mục, Linh mục, Phó tế) và giáo dân trong đức tin, không có liên quan gì đến văn hoá của một dân tộc nào và tuyệt nhiên không phải là hình thức “thần thánh hoá giáo sĩ” hay xúc phạm (blasphemy) đến Thiên Chúa là CHA trên trời như có người lầm tưởng và muốn thay đổi cách xưng hô nói trên. Lời Chúa trong câu Phúc Âm Matt 23: 8-9 chỉ có nghĩa là không được dành cho ai dưới đất sự tôn thờ, tôn kính duy nhất (Latria) được dành riêng cho Thiên Chúa là CHA, Đấng tạo dựng mọi loài, mọi vật vô hình và hữu hình, chứ không áp dụng cho những người thay mặt Chúa để tác tạo con người về mặt thể lý như các bậc làm cha mẹ trong gia đình và về mặt thiêng liêng như các linh mục và giám mục trong Giáo Hội.

Trong tương quan với Hàng Giáo Phẩm và để thi hành bổn phận góp sức xây dựng, bảo vệ và phát triển Giáo Hội từ trung ương đến địa phương, người giáo dân cần lưu ý lời dạy sau đây của Giáo Hội :

“...như con cái Thiên Chúa và như anh em trong Chúa Kitô, họ (giáo dân) cũng sẽ trình bày với các vị ấy (hàng giáo phẩm) những nhu cầu và khát vọng của mình một cách tự do và tín cẩn. Nhờ sự hiểu biết, khả năng chuyên môn và uy tín của họ, họ có thể và đôi khi còn có bổn phận phải bày tỏ cảm nghĩ của mình về những việc liên quan đến lợi ích của Giáo Hội. Họ nên thực hiện điều đó, nếu cần, nhờ các cơ quan đã được Giáo Hội thiết lập nhằm mục đích ấy, nhưng luôn luôn với lòng chân thành, can đảm, khôn ngoan, kính trọng và yêu mến những người thay mặt Chúa Kitô vì nhiệm vụ thánh của các ngài” (cf.LG.IV, n.37).

Mọi người trong Giáo Hội phải hiểu rõ là Giáo Hội do Chúa Kitô thiết lập trên nền tảng các Tông Đồ không phải là một cơ chế chính trị, xã hội hay văn hoá mà là một Bí Tích Cứu Độ, có mặt và hoạt động trong trần gian với sứ mạng hoàn toàn siêu nhiên, dù có phương tiện nhân sự là Hàng Giáo Phẩm, giáo sĩ, phương tiện vật chất là các cơ sở thờ phượng, giáo dục, bác ái ở khắp nơi trên thế giới cũng như phải cần đến nhiều khoản tài chánh để chi phí cho những

nhu cầu cần thiết. Vì không phải là một cơ chế chính trị hay xã hội nên không thể áp dụng bất cứ đường lối, phương thức nào của các đoàn thể chính trị, xã hội vào các sinh hoạt của Giáo Hội. Mọi sinh hoạt trong Giáo Hội được chỉ đạo bằng tinh thần vâng phục các Đấng Bề Trên thay mặt và nhân danh Chúa Kitô (in persona christi), dưới sự hướng dẫn, soi sáng, nâng đỡ của Chúa Thánh Thần. Cụ thể, các giám mục hiệp thông và vâng phục Đức Thánh Cha, Người kế vị Thánh Phêrô trong sứ mạng “**chăn dắt chiên con, chiên mẹ của Thầy**”, các linh mục hiệp thông, vâng phục và cộng tác với các giám mục để thi hành thừa tác vụ (ministry) được trao phó. Phó tế phụ giúp cho linh mục và giám mục. Tu sĩ nam nữ vâng phục các Bề trên liên hệ của mình.

Giáo dân vâng phục hàng giáo phẩm theo lời dạy sau đây của Thánh Công Đồng Vaticanô II :
“**Như mọi tín hữu khác, với tinh thần vâng lời của người Kitô hữu, giáo dân cũng hãy mau mắn chấp nhận những điều các chủ chăn có nhiệm vụ thánh đại diện Chúa Kitô đã quyết định với tư cách những thầy dạy và những nhà lãnh đạo trong Giáo Hội. Làm thế, họ đã theo gương Chúa Kitô, Đấng đã vâng lời cho đến chết để mở đường hạnh phúc của sự tự do con cái Thiên Chúa cho tất cả mọi người. Giáo dân đừng quên dùng lời cầu nguyện phó dâng các vị lãnh đạo của mình cho Thiên Chúa, để các ngài hoan hỉ mà không than phiền thi hành nhiệm vụ chăm sóc chúng ta như những người sẽ phải trả lễ (x. Dth 13,17) (LG.IV,n.37) .**

Vâng phục theo tinh thần trên không có nghĩa giáo dân không được quyền phát biểu đóng góp điều gì cho Giáo Hội, và chỉ biết cúi đầu vâng nghe. Nhưng trước khi nói đến phạm vi và giới hạn của quyền phát biểu đó, thì cần nhấn mạnh điều quan trọng này: Trong Giáo Hội Công Giáo, mọi tín hữu phải vâng phục Quyền Giáo Huấn (Magisterium) của Giáo Hội. Không có vấn đề dân chủ để cho phép một thành phần nào trong Giáo Hội được quyền thách đố (challenge), đặt vấn đề hay bác bỏ điều gì được dạy dỗ bởi quyền này, đặc biệt trong hai lãnh vực tín lý (dogma) và luân lý (morals) vì Đức Giáo Hoàng và các giám mục hiệp thông với ngài được ơn bất khả ngộ (không thể sai lầm = infallibility) của Chúa Thánh Thần khi dạy dỗ tín hữu đặc biệt trong hai lãnh vực này. Vậy khi các linh mục và giám mục hiệp thông với Đức Thánh Cha để giảng dạy những gì về đức tin, về giáo lý, luân lý, Kinh Thánh, phụng vụ thì các tín hữu phải vâng phục thi hành. Không có vấn đề không đồng ý kiến (disagreement) ở đây. Cũng không ai được phép từ chối tuân theo hay phê bình những gì liên quan đến kỷ Luật bí tích, Thư qui (canon) Kinh Thánh, Giáo luật (canon law), phụng vụ thánh (sacred liturgy). Không thể đòi chia sẻ quyền giảng dạy chân lý của Giáo Hội để đưa ra những lý thuyết, những tư tưởng cạnh tranh không phù hợp với Giáo lý của Giáo Hội. Cụ thể không thể lấy cớ góp ý xây dựng Giáo Hội bằng những lý thuyết về tâm sinh lý và y học để đòi cho phép phá thai (abortion) ly dị (divorce) và hôn nhân đồng tính (same sex marriage). Không thể bất đồng với Giáo Hội về luật độc thân (celibacy) của hàng giáo sĩ, hay đòi cho nữ giới được làm Linh mục. Cũng không thể đối đầu với Quyền Giáo Huấn của Giáo Hội bằng phương thức diễn đàn để phê bình hay đề nghị những cải đổi liên quan đến tín lý, giáo lý, luân lý, Kinh Thánh, Bí tích; thí dụ, không thể viện lý do hội nhập văn hoá (inculturation) để đòi đem các bài đọc về văn hoá, đạo đức của dân tộc như sách Gia Huấn Ca, ca dao, tục ngữ để thay thế hay đọc xen kẽ với các bài Sách Thánh đang được đọc trong các Thánh Lễ. Cũng không thể lấy lý do “hội nhập văn hoá” để xin cho dùng ‘bánh trắng và rượu đế’ thay cho rượu nho và bánh bột mì không men (unleavened bread) được dùng thống nhất trong phụng vụ của Giáo Hội Công giáo. “Đem Chúa Kitô về với các dân tộc Á Châu” không có nghĩa là phải Việt Nam hoá hết mọi hình thức phụng vụ, nghi lễ kể cả nội dung tín lý, giáo lý đang áp dụng chung cho mọi dân tộc, mọi văn hoá thế giới. Điều quan trọng cần duy trì là cốt lõi niềm tin chứ không phải hình thức biểu lộ.

Cũng trong tinh thần này, không nên phê bình rồi đề nghị dùng cụm từ “gia nhập giai cấp linh mục, hay giám mục” dựa theo nguyên ngữ của các từ “ordo và ordinatio” để thay thế cho danh xưng “Chịu Chức linh mục hoặc Giám mục” đã được dùng từ lâu trong phụng vụ và nghi thức của Giáo Hội, vì nói như vậy là chối bỏ “Chức thánh = Holy Orders” của hàng giáo sĩ theo giáo lý và tín lý của Giáo Hội. Nên biết rằng từ ngữ được dùng trong phụng vụ hay bí tích

là phải được hiểu theo ý của Giáo Hội chứ không phải theo hiểu biết và cắt nghĩa của các nhà ngữ học (linguists). Vả biết, qua Bí tích Rửa tội, mọi tín hữu đều được tham dự vào chức linh mục của Chúa Kitô là Tư tế (Priest) Ngôn sứ (Prophet) và Quân vương (King), nhưng Giáo Hội phân biệt rõ thể thức tham dự này của người giáo dân và của hàng giáo sĩ thừa tác (ordained ministers) như đã được trình bày ở phần trên của bài. Tôi phải đặc biệt nhắc lại điều này vì có người hiểu lầm rằng từ La ngữ Ordo mà Giáo Hội dùng để chỉ chức thánh của hàng giáo sĩ Công giáo chỉ có nghĩa là “bậc, là giới, là giai cấp” và từ “ordinatio” chỉ có nghĩa là “gia nhập hay sát nhập vào “ordo” đó, cho nên theo nguyên ngữ (original meaning) thì không có gì là “chức thánh” hay “chịu chức” cũng như từ ngữ “Sacramentum” thì cũng chẳng có gì là “bí tích” cả, nhưng vì người ta dịch như vậy nên trở thành quen thói. Lập luận này hoàn toàn sai giáo lý của Giáo Hội vì Giáo Hội không căn cứ vào từ ngữ mà chỉ dùng từ ngữ để chuyên chở niềm xác tín của mình vào một thực thể thiêng liêng không thể chứng minh và cắt nghĩa được bằng ngôn ngữ hay lý luận của con người. Thực thể đó làƠn thánh (gratia) và Quyền thánh (sacra potestas) mà Giáo Hội tin là được Chúa ban cho các thừa tác viên có chức thánh (ordained ministers) qua việc đặt tay của Giám mục và lời nguyện xin ơn Chúa Thánh Thần trong Nghi thức truyền chức phó tế, linh mục hay giám mục của Giáo Hội. Đây là một nghi lễ phụng vụ thiêng liêng đòi hỏi đức tin để chấp nhận chứ không phải là một hình thức lễ nghi của xã hội loài người như lễ mãn khóa, lễ nhậm chức, lễ ra nhập một đoàn thể hay đảng phái chính trị v.v. Nếu hiểu như vậy thì chẳng còn gì là thánh thiêng (sacred) trong các nghi thức phụng vụ của Giáo Hội nữa và tất cả chỉ còn là “bùa phép” (magical) mê tín giả tạo núp dưới những từ ngữ dịch sai như ordo, ordinatio, sacramentum v.v mà thôi! Đây là một nguy cơ của việc sử dụng sai vai trò ngôn sứ trong Giáo Hội và tự hào am hiểu La ngữ để sửa sai Giáo Hội về những thuật ngữ được dùng trong phụng vụ thánh, trong các Bí tích (sacraments) và Sách giáo lý của Giáo Hội. Đành rằng Việt ngữ không có đủ khả năng tương đương để dịch các từ La ngữ hay các ngôn ngữ tây phương khác, nhưng khi dịch Ordo là Chức Thánh, Ordinatio là Truyền chức hay chịu Chức thánh, Sacramentum là Bí Tích thì cách dịch này là đúng với ý của Giáo Hội về nội dung mới của các từ ngữ ấy, mặc dù nguyên ngữ không hẳn có đủ nghĩa đó. Cũng chính vì chỉ hiểu các từ La tinh theo nguyên ngữ nên có ý kiến cho rằng: vì Ordo có nghĩa là “bậc, là hàng, là giai cấp” nên nếu nói Phó tế, Linh mục, Giám mục có Chức thánh thì các “bậc độc thân, bậc góa bụa, cô trinh nữ” cũng đều có chức thánh cả vì cùng là ordo như nhau và “do một nghi thức trong Giáo luật mà tác thành”!

Điều này hoàn toàn không đúng vì trước hết qua Phép Rửa, tuy giáo dân và hàng giáo sĩ cùng chia sẻ chức Linh Mục duy nhất của Chúa Kitô nhưng khác nhau về “cấp độ và yếu tính (degree and essence)” như đã phân tích ở phần trên. Và như Thánh Công Đồng Vaticanô II định nghĩa, danh từ “giáo dân = laity” có nghĩa là “tất cả những Kitô hữu không có chức thánh hoặc bậc tu trì được Giáo Hội công nhận” (LG. n. 31). Như vậy chỉ có những người được chọn để lãnh chức Phó Tế, Linh Mục và Giám mục mới có Chức Thánh (Holy Orders) mà thôi. Đây không phải là sự tranh giành hay độc quyền về “Chức Thánh” mà chỉ là sự phân biệt về cách thức tham dự vào Chức Linh Mục của Chúa Giêsu theo giáo lý của Giáo Hội. (cf.SGLCG.nn 1536,1551) Nói cách khác, khi nêu ra những điều này tôi không có ý chỉ trích các tác giả có tư tưởng không đúng về Bí tích, mà chỉ muốn nhân đây trình bày cho rõ những gì Giáo Hội dạy về tín lý, giáo lý, phụng vụ, bí tích và Nghi thức (Rites) mà thôi.

B. Vậy giáo dân có thể đóng góp gì để xây dựng Giáo Hội ngoài những điều nên tránh trên đây?

Ta hãy đọc lại lời dạy của Thánh Công Đồng Vaticanô II trong Hiến Chế Tín lý Lumen Gentium về việc này như sau:

“Họ (giáo dân) cũng sẽ trình bày với các vị ấy (Hàng Giáo phẩm) những nhu cầu và khát vọng của mình một cách tự do và tín cẩn. Nhờ khả năng chuyên môn và uy tín của họ, họ có thể và đôi khi còn có bổn phận bày tỏ cảm nghĩ của mình về những việc liên quan đến lợi ích của Giáo Hội... nhưng luôn với lòng chân thành, can đảm, khôn

ngoan, kính trọng và yêu mến những người thay mặt Chúa Kitô vì nhiệm vụ thánh của các ngài” (Ibid. n.37).

Như vậy, khi phải bày tỏ điều gì với hàng Giáo phẩm, giáo dân nên làm với lòng thực tâm yêu mến Giáo Hội và chỉ vì thiện chí muốn xây dựng cho Giáo Hội ngày một thêm trở nên giống Chúa Kitô là Đầu của Thân thể Nhiệm mầu là chính Giáo Hội mà mọi tín hữu là những chi thể lớn nhỏ. Cụ thể, giáo dân có thể và còn có bổn phận trình bày cho các vị lãnh đạo Giáo hội địa phương những thao thức về mục vụ, những khao khát được học hỏi về Kinh Thánh, tín lý, giáo lý, luân lý và phụng vụ để biết sống và hành Đạo cách tốt đẹp và hữu hiệu hơn trong hoàn cảnh thế giới ngày nay. Cũng trong mục đích ấy, giáo dân có quyền nêu ra những thắc mắc của mình trong các lãnh vực này hầu mong được hiểu rõ và hiểu đúng để thực hành trong đời sống. Ngoài ra, giáo dân cũng có thể góp ý hoặc đề nghị những phương pháp sư phạm giúp giảng dạy giáo lý cách hiệu quả và cập nhật hơn cũng như góp ý về việc kiến thiết, xây dựng Giáo Xứ kể cả phương thức gây quỹ (fundraising) để giúp tài trợ những nhu cầu cần thiết. Nhưng cần phân biệt rõ là góp ý xây dựng (suggest constructively) thì khác với chỉ trích (criticize), bôi nhọ (smear) và tạo gương xấu (scandal) có hại cho uy tín của Giáo hội. Khi muốn sửa sai điều gì liên quan đến cá nhân, tập thể thì chúng ta cần nhớ lại lời Chúa sau đây về cách sửa lỗi anh em (fraternal correction):

“Nếu người anh em của anh trót phạm tội, thì anh hãy đi sửa lỗi nó ,một mình anh với nó mà thôi. Nếu nó chịu nghe anh, thì anh đã được món lợi là người anh em mình. Còn nếu nó không chịu nghe, thì hãy đem theo một hay hai người nữa để mọi công việc được giải quyết căn cứ vào lời hai hay ba nhân chứng. Nếu nó không nghe họ thì hãy đi thưa Hội Thánh. Nếu Hội Thánh mà nó cũng chẳng nghe thì hãy kể nó như một người ngoại hay một kẻ thu thuế” (Mt 18:15-18)

Như vậy, khi thấy có sự sai trái nào trong Giáo Hội, trong cách hành xử của một hay nhiều giáo sĩ, hoặc tai tiếng về đời tư của ai, mà đã vội rả tai loan truyền cho người khác biết rồi viết thư nặc danh, viết báo, lên internet công khai đả kích hay nói xiên xéo, bóng gió về sự sai trái đó cho công chúng biết thì có phù hợp với lời Chúa trên đây không?

Chúng ta nên hiểu rằng Giáo Hội của Chúa trên trần gian này không phải đã là nơi qui tụ toàn các Thánh nam, nữ, tức những người không còn tí vết nào đáng chê trách nữa. Trái lại, phải thành thật nhìn nhận rằng Giáo Hội là nơi mời gọi những ai muốn nhận công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô, đặc biệt những người tội lỗi muốn được tha thứ và cứu rỗi để nên Thánh, và còn đang trên tiến trình hoàn thiện và chưa đạt đích ấy. Do đó, chúng ta không nên hoảng hốt hay bất mãn khi thấy một số hay nhiều phần tử trong Giáo Hội chưa tốt lành như ta mong muốn,

Vậy ta hãy nên khoan dung nhìn nhận sự kiện này như Chúa đã và đang khoan dung, nhân từ, nhẫn nại với những khiếm khuyết, làm lỗi, và cả tội lỗi của mỗi người trong chúng ta. Chắc chắn Chúa không muốn chúng ta ném đá bất cứ ai còn khuyết điểm và tội lỗi. Chúa mong muốn chúng ta luôn cố gắng thẳng tiến và giúp người khác nhận ra làm lỗi và sửa đổi để được tha thứ và nên thánh. Và lại, chúng ta đã dám tự nhận mình là người hoàn hảo chưa? Nếu chưa, thì chúng ta nên khoan dung, nhẫn nại với những ai đang còn khuyết điểm và bị tai tiếng, thay vì vô tình “ném đá” họ bằng những phản ứng nông nổi, thiếu suy nghĩ núp dưới danh nghĩa muốn “lành mạnh hoá Giáo Hội”.

Tiện đây cũng xin nói thêm về điều gọi là “tai tiếng” của một số giáo sĩ liên quan đến vấn đề gọi là “sách nhiễu tình dục trẻ em = sexual abuses of minors” đang làm cho Giáo Hội ở nhiều nơi đặc biệt là ở Mỹ này phải đau đầu từ mấy năm qua. Thật vậy, vấn đề sách nhiễu tình dục trẻ em là một tội lớn về mặt luân lý không ai có thể bênh vực và bỏ qua được. Nhưng phải nói ngay là không phải chỉ có các giáo sĩ Công giáo phạm tội này, Thật ra các giáo phái, hay tôn giáo khác cũng không tránh được vấn đề này, vì đây là vấn đề của con người ở khắp mọi nơi,

trong mọi nền văn hóa. thuộc mọi chủng tộc, ngôn ngữ và tôn giáo hay vô tín ngưỡng nói chung. Nhưng sở dĩ người ta đang làm lớn chuyện này vì muốn bôi xấu (smear) – và đồng thời cũng muốn làm tiền Giáo Hội Công Giáo mà thôi.

Như thế rõ ràng cho thấy là vấn đề “sách nhiễu tình dục trẻ em” chỉ là cái cớ cho những thế lực thù nghịch Giáo Hội vịn vào để đả kích và làm tiền Giáo Hội vì chúng cho rằng Giáo Hội Công Giáo giàu có nên “có nắm thì nắm người có tóc chứ không ai nắm người trọc đầu”! Đó là tất cả lý do người ta đang muốn làm lớn “chuyện tai tiếng này” vì hai lý do trên đây. Thử hỏi : ở các giáo phái hay tôn giáo khác- hay trong các tổ chức dân sự, nghề nghiệp có vấn đề này không hay chỉ có trong Giáo Hội Công Giáo? Chỉ vì mục đích làm tiền của kẻ tổ cáo mà nhiều Địa Phận Mỹ đã phải chi cả trăm triệu dollars để bồi thường cho các “nạn nhân” mới hay cũ. Một điều phi lý là có những tổ cáo mà bị cáo đã chết từ 10, hay trên 20 năm rồi thì làm sao mà mình chứng được lời tố cáo có thật hay ngụy tạo để làm tiền? Ở Mỹ, luật sư luôn tìm cách làm tiền bằng thủ đoạn xui xiểm các nạn nhân đòi tiền bồi thường rất cao để họ được trả thù lao cao kể cả cho những vụ kiện mà bị cáo không thể biện minh cho mình được vì đã chết từ nhiều năm trước nhưng vẫn bị moi ra để đòi bồi thường dù không có chứng cứ khả tin để buộc tội và đòi bồi thường với số tiền quá lớn.

Đây là cốt lõi của vấn đề “sách nhiễu tình dục” mà Giáo Hội Mỹ đang phải đau đầu đối phó, mặc dù thực tế phải nhìn nhận là có một số linh mục Mỹ đã có hành vi lạm dụng tình dục trẻ em không thể chối cãi được. Cụ thể là mới đây một linh mục Mỹ đã tố cáo Đức Hồng Y Mac Carrick đã lạm dụng ông khi còn là chủng sinh và Đức Hồng Y còn làm giám mục phụ tá ở Tổng Giáo Phận Washington khiến Đức Hồng Y đã phải làm đơn xin Đức Thánh Cha Phanxicô cho từ chức Hồng Y và đã được chấp thuận! cũng liên can đến vấn đề này mà Đức Hồng Y Donald Wuerl, Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phận Washington cũng phải xin từ chức vì bị tố cáo đã bao che (cover up) cho việc nói trên. Đơn từ chức của ngài đã được chấp thuận.

Mặt khác, để giúp Giáo Hội nhìn ra những khuyết điểm trong phương thức quản trị, mục vụ và đào tạo giáo sĩ, tu sĩ để phục vụ tốt và hữu hiệu hơn cho Dân Chúa, thì không nên chỉ bới móc những khuyết điểm theo chủ quan của mình bằng những phê bình gay gắt, thiếu xây dựng. Nhưng xin đừng hiểu lầm là tôi muốn bao che, bưng bít những điều không tốt đẹp nơi người này, việc nọ trong Giáo hội. Cũng không phải là có ý muốn ngăn cản giáo dân thi hành chức năng ngôn sứ của mình. Ngược lại, tôi chỉ muốn nhấn mạnh một điều là xin những ai có thiện chí muốn đóng góp gì cho việc xây dựng, phát triển và bảo vệ Giáo Hội thì xin làm với tinh thần Phúc Âm và trong khuôn khổ những giáo huấn của Giáo Hội về vai trò và trách nhiệm của mọi thành phần Dân Chúa trong Hội Thánh. Chúng ta phải phân biệt rõ: góp ý xây dựng khác với chỉ trích, đả phá. Điều này áp dụng chung cho mọi sinh hoạt đúng đắn của mọi tổ chức, đoàn thể xã hội, chính trị và đặc biệt là tôn giáo. Không một đoàn thể, tổ chức nào có thể phát triển và tồn tại được nếu các thành viên chỉ chú trọng vào việc bới xấu nhau, đả kích cá nhân đưa đến phương hại uy tín chung của tập thể.

Nhưng nếu thấy có gương xấu (scandal) thực sự trong đời sống của một hay nhiều người trong Giáo hội địa phương, nếu có sự “lạm dụng Toà giảng” (pulpit) để công kích cá nhân hay phổ biến những điều ngoài phạm vi chia sẻ lời Chúa, hoặc thấy những sai lệch (phóng túng) trong phụng vụ (thí dụ cho giáo dân đứng quanh bàn thờ để cùng giơ tay trên lễ vật với chủ tế và cùng đọc chung Lời truyền phép!, mời đôi tân hôn lên đồng tế quanh bàn thờ sau khi chứng hôn, như đã xảy ra ở vài nơi, rửa tội hay chứng hôn tại tư gia, (không được phép làm) làm Lễ ngoài bãi biển hay nơi giải trí công cộng v,v) hoặc trong cung cách hành xử của linh mục, tu sĩ nào đó thì giáo dân có bổn phận trước tiên là phải can đảm và thẳng thắn bày tỏ quan tâm của mình cách khôn ngoan, kính trọng và kín đáo với các đối tượng liên hệ để xin điều chỉnh, thay đổi. Nếu phương cách này tỏ ra vô hiệu quả thì bước tiếp có thể làm là trình cho Bề Trên liên hệ trong Giáo phận biết về mối quan tâm của mình. Không ai cấm giáo dân làm việc này. Không phải vâng phục mà câm nín, làm ngơ trước những sự kiện khách quan là “gương xấu”, là sai trái, cần được phê bình, sửa chữa. Chỉ xin một điều là đừng bày tỏ quan tâm của mình vì

bực tức, muốn trả thù và công khai chỉ trích, bêu xấu mà hậu quả nhiên hậu là làm phương hại cho uy tín chung của Giáo Hội, là điều nên tránh mà thôi.

Kết luận:

Giáo dân có vai trò và trách nhiệm xây dựng Giáo Hội cùng với hàng Giáo Phẩm, hàng giáo sĩ. Giáo dân vâng phục các vị chủ chăn nhận lãnh năng quyền dạy dỗ thánh hóa và cai trị xuất phát từ Chúa Kitô-Giêsu qua vị Đại Diện duy nhất của Chúa trên trần thế là Đức Thánh Cha xuống các giám mục, linh mục hiệp thông và cộng tác với ngài trong Giáo hội. Như thế, vâng phục các chủ chăn liên hệ (linh mục, giám mục) là vâng phục chính Chúa Giêsu mà các ngài nhân danh (in persona Christi) để giảng dạy, thánh hóa và cai trị. Sự vâng phục và kính trọng này không làm mất danh dự, địa vị và trách nhiệm của giáo dân trong Giáo Hội, mà ngược lại còn chứng tỏ đức tin trưởng thành và đúng đắn của người tín hữu Chúa Kitô nữa, vì như lời Thánh Công Đồng Vaticanô II đã dạy, người Kitô hữu khi vâng phục các chủ chăn trong Giáo Hội **“đã theo gương Chúa Kitô, Đấng đã vâng lời cho đến chết để mở đường hạnh phúc của sự tự do con cái Thiên Chúa cho tất cả mọi người.”** (LG.IV, 37). Tuy nhiên, Giáo Hội cũng mong đợi người giáo dân can đảm và khôn ngoan thi hành trách nhiệm của mình xuất phát từ Bí tích Rửa Tội qua vai trò ngôn sứ, tư tế và vương đế như đã trình bày trong bài này.

Các vị chủ chăn cũng được kêu gọi không những **“phải nhìn nhận và nâng cao phẩm giá và trách nhiệm của giáo dân trong Giáo hội”** mà còn **“nên sẵn sàng chấp nhận những ý kiến khôn ngoan của họ được trình bày nữa”** (Ibid. IV,37). Nhưng giáo dân cũng phải kính trọng các chủ chăn của mình ngay cả khi phải trình bày với các ngài những ưu tư xây dựng của mình về một vấn đề nào có liên quan đến lợi ích chung của Giáo Hội, của giáo xứ hay Cộng đoàn.

Tóm lại, phải có sự tương kính giữa mọi thành phần Dân Chúa trong Giáo Hội. Tôn trọng lẫn nhau vì vai trò và địa vị của mình trong Giáo Hội cho mục đích xây dựng và phát triển Giáo Hội của Chúa là phương tiện cứu rỗi cho mọi người, mọi dân tộc ở mọi thời đại. Tôn trọng để cùng giúp nhau chu toàn bổn phận và trách nhiệm của mình trong Giáo Hội.

Hàng Giáo phẩm, Giáo sĩ, Tu sĩ và, Giáo dân đều có chung một sứ mạng là hoạt động tích cực để mở mang Nước Thiên Chúa trên trần gian hầu cho nhiều người được hưởngƠn Cứu độ của Chúa Kitô. Tất cả đều có chung một khát vọng là được nên thánh như Cha trên trời là Đấng chí Thánh, mặc dù khác nhau về địa vị và phương thức thi hành sứ mạng của mình trong Giáo Hội. Sự khác biệt này không làm thương tổn đến địa vị của một thành phần nào trong Giáo Hội mà chỉ nói lên tính đa dạng của ơn gọi phục vụ mà thôi. Mong mọi người ý thức điều quan trọng này để có thái độ sống thích hợp hầu tránh gương xấu về nguy cơ tranh chấp quyền bính trong Giáo Hội.

LM Phanxicô Xavie Ngô Tôn Huấn. MDiv, MA, DMin (Doctor of Ministry)

Houston, Texas, USA

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN TAI NẠN GIAO THÔNG...

Cục Cảnh Sát Giao Thông, Bộ Công An cho biết : trong bốn ngày nghỉ tết Dương Lịch 2019 đã xảy ra tất cả 136 vụ tai nạn giao thông trên cả nước...Con số tử vong là 111 người...và 54 người bị thương...

Còn vào thời điểm ngày 25/12 khi đội tuyển Việt Nam đoạt cúp AFF 2018 ...thì – trong “bão” – đã xảy ra khoảng 19 vụ và con số tử vong là 14 người...

Tổng Cục Thống Kê có con số toàn năm cho đến cuối tháng 9/2018 là 6.012 người chết vì tai nạn giao thông – nghĩa là trung bình 22 người/ngày....

Rồi ngày chiều mùng 2 tháng giêng 2019, vào khoảng 15 g 30 , tại ngã tư Bình Nhật (km 1936 QL I) thuộc địa phận xã Nhật Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xảy ra một tai nạn thảm khốc : một xe container với tốc độ cao đã đâm thẳng vào hàng người ngồi trên xe máy đang đứng ở mức đèn đỏ chờ đèn xanh...Kết cục là 6 người tử vong và hàng chục người bị thương phải nhập viện cấp cứu...Tại bệnh viện Chợ Rẫy có 6 người được chuyển đến...Một người bị tụt huyết áp phải cấp cứu hồi sức...Những người khác ở trong tình trạng lơ mơ, đa chấn thương...

Nguyên nhân của tai nạn là do: - nồng độ cồn quá cao; - lạng lách, đánh võng; - không làm chủ tốc độ; - “phê” thuốc; - mất ngủ vì thiếu nghỉ ngơi giữa những chuyến đi...Nghĩa là ngoài lý do kinh tế (thiếu ngủ)...thì hầu như những tai nạn giao thông đều là do sự “bốc đồng” của một bộ phận con người...mà phần lớn là giới trẻ...Riêng tai nạn thảm khốc vừa xảy ra ở Bến Lức...thì – theo kiểm tra của giới chuyên môn – máu của tài xế xe container dương tính với heroine và có nồng độ cồn cao...Trên Truyền Hình, một mảng quảng cáo cà-phê Wake-Up 124 cho thấy cảnh anh tài xế container buồn ngủ đến độ nhét hai ống hít thông mũi vào cả hai lỗ mũi, nhưng vẫn không thể hết cơn buồn ngủ...cho đến khi có được một loong cà-phê Wake-Up 124...

Có người ví von: con số nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông ở Việt Nam ngang bằng với nạn nhân chiến tranh và còn cao hơn nạn nhân của khủng bố...Người viết thì không dám so sánh vì không nắm vững những con số, nhưng chắc chắn một điều là tai nạn giao thông ở Việt Nam nhiều...và quá khó để đề phòng, vì thật ra không ít những tai nạn xảy ra cho những người tuân thủ luật giao thông...khi những người điều khiển các phương tiện quá ư coi thường mạng sống của bà con cô bác mình...Chẳng hạn như vụ tai nạn xe container đâm thẳng sau lưng của những người dừng đèn đỏ chờ đèn xanh ở Bến Lức...Họ là những người giữ đúng luật giao thông, nhưng lại là nạn nhân...Bản thân những người chết hay bị thương đã đành...Nhưng còn đó nỗi đau thương của người thân và gia đình...Rất có thể những người chết hay bị thương vốn là những lao động cột trụ của gia đình...Họ mất đi hay bị tàn phế thì gia đình của họ sẽ rơi vào tình trạng thiếu thốn...Con cái không còn đủ điều kiện để đi học...và không ít em sẽ phải lao vào công cuộc mưu sinh khốc liệt khi tuổi còn quá nhỏ...Chương trình Cặp Lá Yêu Thương của Truyền Hình 24h cho thấy cái hậu quả tội nghiệp này !!! Dĩ nhiên những “lá lành” hay “lá ít rách hơn” đồng loạt giơ tay ra thì sẽ giúp ích rất nhiều cho những

mảnh đời tội nghiệp ấy, nhưng nếu ai ai trong chúng ta cũng ý thức để “nghiêm túc” hơn trong việc tuân thủ luật lệ khi tham gia giao thông thì sẽ đỡ đi rất nhiều, bởi vì – dù có được quan tâm – nhưng hầu như không có “tấm lá rách” nào không thấy buồn tủi đứng trước những mất mát quá lớn trong đời họ...

Những người tin đang ở trong Mùa Giáng Sinh...và nhân loại cũng vừa mừng Lễ Chúa Giáng Sinh...Theo thông tin của những người trách nhiệm thì đêm Giáng Sinh, tai nạn giao thông ở Sài-gòn giảm, nhưng tai Đà-Nẵng lại tăng vọt...Và nguyên nhân là do giới trẻ lạng lách khi điều khiển phương tiện giao thông...Giáng Sinh là để tôn vinh sự sống khi Đấng vốn là Vĩnh Hằng...đã đến trong thân phận con người hữu hạn...để làm cho và hướng dẫn con người hữu hạn sống ý nghĩa cuộc sống hôm nay – cuộc sống đưa chúng ta vào lại thế giới của Đấng Vĩnh Hằng...

Cử hành Phụng Vụ Lễ Giáng Sinh và Mùa Giáng Sinh, Giáo Hội muốn khẳng định với nhân loại về giá trị vô cùng của sự sống : sự sống và mạng sống quý báu đến độ Ngôi Hai Thiên Chúa đã vâng lời Chúa Cha, mang lấy phận người chỉ với mục đích hy sinh cái danh phận là Thiên Chúa để có thể đồng hành với con người, giúp cho con người đã trở thành mê muội sau nguyên tội được sáng suốt hơn hầu lấy lại cho mình phẩm giá làm con Thiên Chúa, hành trình trong cuộc sống hôm nay, làm cho cuộc sống này có ý nghĩa cứu chuộc, và cùng với đồng loại anh chị em mình, chúng ta dắt dìu nhau về Nhà Thiên Chúa – Cha của mọi người...Những cử hành Phụng Vụ suốt năm sẽ từng bước khai triển mục tiêu này của Đấng - Phải - Đến...

Có một ngụ ngôn đáng để chia sẻ:

Một người đàn ông nghèo, cả đời không làm gì nên hồn, cuộc sống ê chề, mệt mỏi...Tự cảm thấy không còn đủ can đảm tiếp tục, ông lần tìm đến một vực thẳm...với ý định kết thúc tất cả...Trước khi gieo mình xuống vực thẳm, ông ôm đầu duyệt xét lại đời mình...và lên tiếng khóc thảm thiết...Trên một tảng đá bên cạnh có một cây tong teo, èo uột...Nghe ông khóc, cây cũng sụt sịt...Người đàn ông ngạc nhiên:

-Này, cây cũng khóc hả ? Phải chăng cây cũng đau khổ như ta ?

-Ông ơi, tôi là một cái cây...nhiều đau khổ...Ông nhìn xem : tôi mọc trên tảng đá...với một cái rễ duy nhất đâm vào lớp cát sỏi bên dưới...Đất không có, nước cũng không...Gió bão điên đảo làm tôi nghiêng ngã...

-Nếu như vậy...thì tại sao cây không tự mình kéo thân ra, xoáy cho đứt rễ...và chết đi cho khỏe?

-Không được đâu ông ơi ! Ông nhìn xem đi, quanh đây đâu có bao nhiêu bóng cây ! Tôi chết đi...thì – dù sao – cũng có chút mát mát cho ngọn đồi nho nhỏ này chứ...Vả lại, ông xem này: trên mấy cành khảnh khieu của tôi là một ổ vành khuyên...Tôi chết đi...thì chúng biết làm tổ ở đâu ? Chúng đã ở trên thân tôi lâu lắm rồi...và sinh sôi nảy nở nhiều thế hệ...

Dường như hiểu được điều gì đó, người đàn ông từ từ lui lại...và rời xa vực thẳm...

Henry David Thoreau – nhà thơ và triết gia – có nói như thế này : *Sinh vật nào sống cũng tốt hơn là chết, con người và nai sừng và cây thông, người hiểu đúng điều này sẽ thà giữ gìn sự sống hơn là phá hủy nó.*

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN ĐỒNG HÀNH 2019

Hôm Chúa Nhật Lễ Thánh Gia, tôi đi dự đám cưới con của một anh bạn

Sau khi MC giới thiệu tứ thân phụ mẫu cùng đôi tân hôn lên bục, anh bạn tôi đại diện gia đình tổ chức lễ Vu Quy có đôi lời, anh nói:

Kính thưa quý cha, quý họ, quý bà con, quý khách,

Chúng con xin tạ ơn Chúa vì Chúa luôn luôn đồng hành với gia đình chúng con. Quả thực, đi qua 40 năm đời vợ chồng, gia đình, chúng con đã nhận ra tất cả là bởi hồng ân Chúa, tất cả là bởi sức mạnh của Chúa, tất cả là bởi tình yêu thương của Chúa.

Chúng con xin tạ ơn vì Giáo Hội luôn đồng hành với gia đình chúng con. Ân sủng của Thiên Chúa mà chúng con nhận được suốt 40 năm qua là nhờ Giáo hội Phụng vụ, Giáo Hội yêu thương hiệp nhất và Giáo hội sống động tình yêu thương hiệp nhất ấy giữa cuộc đời.

Chúng con xin tạ ơn mọi người trong giáo hội, trong xã hội, tất cả các gia đình lương giáo, bà con, thân hữu, bạn bè gần xa đã luôn đồng hành với gia đình con, thương yêu, giúp đỡ, nâng đỡ, cảm thông, chia sẻ...

Và đặc biệt là xin cảm ơn 6 gia đình sui gia, 6 họ tộc của chúng ta, dẫu không cùng tôn giáo, cũng đã luôn đồng hành với nhau để gắn bó, yêu thương nhau, để cùng nhau xây dựng và góp phần cho hạnh phúc của con cái chúng ta.

.....

Ai nấy thật cảm kích tâm tình của vị chủ hôn. Như thế là vị chủ hôn đã xác nhận *hạnh phúc gia đình luôn luôn cần có sự đồng hành của Thiên Chúa, của Giáo Hội, của mọi người và của hai gia đình sui gia, hai họ tộc.*

Thiết tưởng đây cũng là một chia sẻ quý giá cho tất cả chúng ta, cho tất cả các vợ chồng, gia đình, và cho những người sắp thành hôn với nhau.

Nhưng, thiết tưởng, để đón nhận được sự đồng hành của Thiên Chúa, của Giáo Hội, của mọi người và của gia đình sui gia cùng hai họ tộc, cần phải có sự khiêm nhượng trong lòng.

-Thứ nhất: Khiêm nhượng để nhận ra sự hiện diện cần thiết của Thiên Chúa. Hãy nhớ tới Chúa luôn luôn, hãy xin Chúa ở lại trong tâm hồn mỗi người, trong gia đình mình. Hãy thuộc về Chúa để thuộc về nhau. Bởi nếu chúng ta chỉ lo thuộc về nhau mà không thuộc về Chúa, thì sự “thuộc về” ấy không bao giờ có nền tảng bền vững, nếu không nói là chóng vánh, là mau qua, là dễ phôi phai theo thời gian. Hai vợ chồng hãy yêu mến Chúa, và trong Chúa, chúng ta yêu mến nhau.

Có người hỏi điều đáng lo sợ nhất trong đời sống hôn nhân gia đình là gì? Có chuyên gia tâm lý xã hội thì nói rằng: đáng sợ nhất là không có tình yêu, không có niềm tin nhau, không có điểm chung, không có hạnh phúc... hoặc người khác thì nói: điều đáng sợ nhất là không có tiền bạc, không có nhà cửa, không có sức khỏe, không có sắc đẹp, ...và còn bao nhiêu cái không có đáng sợ khác..

Phần chúng ta, các Ki-tô hữu, ước gì hãy ngộ ra điều này: *điều đáng sợ nhất trong đời sống hôn nhân gia đình là không có Chúa.*

Phải có Chúa trong lòng ta, trong nhà ta thì tất cả những cái có kia mới có giá trị, mới bảo đảm hạnh phúc.

Có tiền, mà không có Chúa, thì đừng có mơ mua được hạnh phúc.

Có nhà cửa, mà không có Chúa, thì đừng có mơ có được mái ấm bình an.

Có sức khỏe, có sắc đẹp mà không có Chúa, thì đừng có mơ được lòng thủy chung

Có yêu nhau, tin nhau, mà không yêu Chúa, không tin Chúa, thì đừng có mơ yêu nhau tin nhau tuyệt đối và bền vững

Vì thế, trước hết hãy khiêm nhượng nhận ra rằng: tự sức chúng ta không làm được gì cả. Chúng ta cần có sự hiện diện của Thiên Chúa trong lòng, trong nhà. Các thứ rượu trong đời chúng ta rồi sẽ phai nhạt đi, rượu tình, rượu nghĩa, rượu cảm thông, rượu an ủi, rượu hiểu biết, rượu ái ân, rượu hương sắc... rồi sẽ phai nhạt đi, nhưng có Chúa, cùng với Mẹ Người, chúng ta sẽ luôn luôn có rượu ngon trong đời vợ chồng.

-Thứ hai, hãy khiêm nhượng nhận ra sự hiện diện đồng hành của Giáo Hội. Đừng tỏ ra bất cần giáo hội theo kiểu cưới được vợ rồi, cưới được chồng rồi, thế là chẳng thấy đến nhà thờ nhà thánh, chẳng thấy kính lễ gì nữa cả. Nhưng vợ chồng hãy siêng năng sốt sắng đến nhà thờ, tham dự Thánh Lễ để lắng nghe lời Chúa dạy mà thực hành trong đời sống vợ chồng, để rước lấy Thánh Thể Chúa và biết bẻ tấm bánh đời mình ra mà nuôi nhau. Hãy siêng đến với các bí tích, để nhờ các Bí tích, Chúa ban ân sủng cho gia đình ta. Và còn phải cùng làm việc với mọi người trong giáo xứ, việc tông đồ giáo dân tại nhà mình nữa, việc trở nên ánh sáng cho đời bằng cách sống gia đình gương mẫu yêu thương hạnh phúc nữa.

-Thứ ba là hãy khiêm nhượng nhận ra sự đồng hành cần thiết của mọi người trong giáo hội, ngoài xã hội. Đừng tỏ ra bất cần mọi người vì mình đại gia giàu có, vì mình tài giỏi, vì mình học thức hay khôn ngoan. Tự sức mình không tài giỏi gì đâu, nếu không có sức Chúa và sự đóng góp của mọi người. Chúng ta có nghĩ ra là mình đang được bình an hạnh phúc, giàu có, ăn nên làm ra là nhờ lời cầu nguyện của biết bao người đau khổ, bệnh tật, đang nằm một chỗ kia không? Hãy xây dựng tình yêu thương hiệp nhất trong giáo xứ. Có nghèo hay giàu cũng phải được mọi người thương mến, thì vẫn hạnh phúc hơn là cảnh sống mà chẳng được lòng ai. Hãy sống tốt với mọi người, nghĩ tốt cho mọi người và nhất là sống tình bác ái với mọi người, không phân biệt tôn giáo, thành phần, đảng phái chính trị...

-Và cuối cùng là các **gia đình sui gia hãy khiêm nhượng nhìn ra sự hy sinh của nhau**, hãy tiếp tục yêu thương và nêu gương hòa bình hiệp nhất cho con cái. Các anh chị sui gia, cha mẹ chồng, cha mẹ vợ sống tương giao tốt đẹp, giúp nhau chân thành, là nền tảng cho hạnh phúc cho các con.

Từ những suy tư trên, tôi nhớ lại chuyện Chúa Giê-su và Mẹ Người, tham dự tiệc cưới Cana. Câu chuyện tiệc cưới Cana phải là câu chuyện đích thực của mỗi gia đình chúng ta hôm nay, của những người sắp kết hôn, của những ai đang sống đời vợ chồng.

Sự hiện diện của Chúa Giê-su là sự hiện diện của Thiên Chúa.

Sự hiện diện của Mẹ Maria như vai trò trung gian của Giáo Hội

Sự hiện diện của quý khách mời là sự hiện diện của mọi người trong giáo hội, trong xã hội, sự hiện diện của các tương quan.

Sự hiện diện của đôi tân hôn thì dĩ nhiên có sự hiện diện của sui gia, của tứ thân phụ mẫu...

Mẹ Maria nói với Chúa Giê-su: *"Họ hết rượu rồi"*.

Khác gì, Giáo Hội Việt Nam đang nói với Chúa: *"Lạy Chúa, các gia đình Việt nam đang gặp khó khăn"*.

Mẹ bảo với các gia nhân: *"Người bảo gì, các anh cứ làm theo"*

Khác gì, Giáo hội Việt Nam cũng đang mời gọi mỗi người chúng ta hãy *"lắng nghe và làm theo lời Chúa dạy"*. *"Hãy thuộc về Chúa để thuộc trọn về nhau"*.

Những đôi vợ chồng, sắp cưới, mới cưới, đã vài năm cưới, mười năm cưới, và nhất là vài ba mươi năm cưới qua Bí Tích Hôn Phối Công Giáo phải là những đôi vợ chồng yêu thương, hạnh phúc, và chung thủy, phải là những gia đình bình an, hạnh phúc, và thịnh đạt.

Đó là ước muốn tốt lành của Thiên Chúa, của Giáo Hội, của mọi người, của những bậc làm cha mẹ, và của chính mỗi đương sự sống bậc hôn nhân gia đình.

Ước gì Lời Chúc Hôn mà vị linh mục chủ tế đọc trước Mình Máu Thánh Chúa Giê-su, ngày chúng ta cử hành Bí Tích Hôn Phối, nhắc nhở cho mỗi người chúng ta về nỗi lòng yêu thương của Chúa, của Giáo Hội dành cho các đôi vợ chồng:

Lạy Chúa, xin cho các anh chị

biết ngợi khen Chúa khi vui, tìm đến Chúa lúc buồn;

khi lao nhọc được vui mừng vì có Chúa hiện diện phù trì,

lúc ngặt nghèo, cảm thấy Chúa gần bên xoa dịu,

xin cho các anh chị biết cầu nguyện nơi cộng đoàn thánh thiện,

và làm chứng cho Chúa nơi trần gian;

để sau khi được cùng với đông đảo bạn bè bao quanh

vui hưởng tuổi già diễm phúc,

các anh chị được đạt tới nước trời. Amen.

PM. Cao Huy Hoàng, 03-01-2019

VỀ MỤC LỤC

HIỆP THÔNG VỚI THẾ GIỚI TRONG SỨ VỤ TRUYỀN GIÁO

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS

TRƯỜNG THÀNH NHÂN BẢN TOÀN DIỆN & CÁC MỐI HIỆP THÔNG TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ LINH MỤC HÔM NAY

Linh Mục Trẻ Giáo Phận Thái Bình

Thường Huấn ngày 20-24/8/2018

Phần Thứ Hai

SỨC MẠNH HỖ TƯƠNG GIỮA TRƯỜNG THÀNH NHÂN BẢN TOÀN DIỆN VÀ CÁC MỐI HIỆP THÔNG TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ LINH MỤC

Bốn

HIỆP THÔNG VỚI THẾ GIỚI TRONG SỨ VỤ TRUYỀN GIÁO

I. Lối Sống Mục Vụ Hiệp Thông

Mục đích của chức linh mục thừa tác là phục vụ Giáo Hội và cứu độ thế giới. ĐTC Phanxicô dạy đi ra vùng ngoại biên để loan báo Tin Mừng. Bộ Trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin khẳng định: “*Giáo hội thật vô tích sự nếu đóng kín trong chính mình vì thiếu đi điều cốt yếu là loan báo Tin Mừng*”. Loan báo Tin Mừng cho con người thời đại hôm nay đòi hỏi linh mục *một lối sống mục vụ mới, một nhiệt tình mới được xây dựng trên sự hiệp thông*.

Bén rễ sâu xa trong sự thật và đức ái của Chúa Kitô, được thúc bởi ước vọng và sự cần thiết nội tại phải loan báo ơn cứu độ cho mọi người, linh mục được mời gọi kết nối với mọi người mối tương quan huynh đệ và phục vụ, cùng nhau truy tầm chân lý bằng cách làm việc để thăng tiến công lý và hoà bình. Trong chiều hướng ấy, linh mục phải nối kết tương quan huynh đệ với các anh em thuộc các Giáo Hội Kitô khác, cũng như các tín hữu thuộc các tôn giáo khác và mọi người thiện chí, cách đặc biệt với những người nghèo và những người yếu đuối hơn hết, đồng thời với mọi người đang ngưỡng vọng về chân lý và ơn cứu độ mà Đức Kitô mang đến.

Ưu tiên trong trách nhiệm mục vụ ngày nay của toàn thể dân Chúa là *công cuộc tân phúc âm hoá*. Trách nhiệm này đòi hỏi một nhiệt tình mới, những phương pháp mới và một ngôn ngữ mới để loan báo và làm chứng cho Tin Mừng. Trách nhiệm này càng đòi buộc linh mục triệt để đắm mình

1 <http://hdgmvietnam.org/duc-tong-giam-muc-ladaria-ferrer-giao-hoi-se-vo-tich-su-neu-khep-kin-trong-chinh-minh/8986.57.7.aspx>

trong màu nhiệm Chúa Kitô, có khả năng thể hiện một lối sống mục vụ mới, đánh dấu bằng sự hiệp thông sâu xa với Đức Giáo Hoàng, với Giám mục Bản quyền và các linh mục khác, cùng nhau hợp tác và thăng tiến các đặc sủng và thừa tác vụ khác nhau giữa lòng cộng đoàn Giáo Hội².

Lối sống mục vụ mới và tinh thần hiệp thông đòi hỏi linh mục nhạy bén với các thay đổi xã hội để dẫn dắt đoàn chiên sống giữa một thế giới đang thay đổi và tiếp tục thay đổi. Linh mục phải là người bắt nhịp hài hòa với tình hình hiện nay của thế giới và đất nước, phải luôn sẵn sàng và bén nhạy để đọc được các thời triệu, chấp nhận các mới mẻ của những đổi thay, và can đảm thích nghi chính mình cách khôn ngoan sáng suốt với những bước chân của Chúa Thánh Thần, Đấng hằng làm cho mọi sự nên mới³.

Sự nhạy bén này giúp chúng ta hiểu rõ hơn các nhu cầu của dân chúng, nhận thức được những vấn nạn không lời của họ, đáp ứng các thỉnh nguyện, chia sẻ những hy vọng, những trông đợi, những niềm vui và những gánh nặng của họ⁴. Đức Phaolô VI tuyên bố: *“Có lẽ chưa bao giờ như tại Công đồng này, Giáo Hội đã cảm thấy nhu cầu phải hiểu biết, đến gần, thông cảm, thâm nhập, phục vụ và Phúc Âm hóa xã hội bao quanh mình. Giáo Hội đã không chỉ lo lắng suy nghĩ về chính mình, nhưng Giáo Hội cũng quan tâm nhiều tới con người... Một làn sóng mến yêu dâng lên tràn ngập Công đồng, lan tỏa trên thế giới của con người hiện đại. Các giá trị của con người không những được nhìn nhận mà còn được quý mến, các nỗ lực của nó được thanh lọc và được chúc lành”⁵.*

Tông huấn *Lời Chúa*⁶ dạy rằng việc mục vụ của Giáo Hội phải cho thấy rõ Thiên Chúa lắng nghe những nhu cầu và tiếng kêu của con người như thế nào để mang lại cho con người hạnh phúc vĩnh cửu⁷. ĐTC Biển Đức XVI kêu gọi tình liên đới của mọi người trước những thiên tai dồn dập trên khắp thế giới: *“Tâm trí Cha đặc biệt hướng về những dân tộc lúc này đang chịu những thảm họa thiên nhiên nghiêm trọng, gây ra những thương vong về người và thiệt hại về tài sản, khiến nhiều người trở thành vô gia cư. Cha cầu xin Chúa cho các nạn nhân và Cha bày tỏ sự gần gũi tinh thần với tất cả những ai đang chịu những tình huống khôn khó này. Cha cầu xin Thiên Chúa an ủi họ trong đau khổ và nâng đỡ họ trong cơn khốn khổ”⁸.*

ĐTC Phanxicô còn đi xa hơn nữa là đích thân đi tới với các nạn nhân chết chìm trên biển cả dậy sóng hay chết khát trong sa mạc cháy bỏng vì đi tìm một cuộc sống tốt đẹp hơn khỏi chiến tranh, bạo lực và bách hại. Giáo Hội phải như một *bệnh viện dã chiến* mau mắn chạy tới nơi nào có thương tích để băng bó và chữa lành. Lòng thương xót là chủ đề quen thuộc và ngài xác quyết rằng Thiên Chúa không bao giờ mệt mỏi để ban ơn tha thứ và chờ đón sự trở về của con người, nên Giáo hội cũng luôn mong đợi con người với cánh tay rộng mở. Ngài đề nghị mọi người đón nhận *nền văn hóa gặp gỡ* để gặp gỡ Thiên Chúa và gặp gỡ mọi người, kể cả những người không có đức tin.

Hơn ai hết, linh mục phải nhạy bén để suy nghĩ với đầu óc của Chúa Giêsu, nhìn sự việc với con mắt của Chúa Giêsu, hành động với sức mạnh của Chúa Giêsu, phán đoán với sự khôn ngoan của Chúa Giêsu, sử dụng biện pháp với lòng nhân hậu của Chúa Giêsu, yêu thương với con tim của Chúa Giêsu, đào tạo với sự phạm của Chúa Giêsu, nhẫn nại với sự nhẫn nại của Chúa Giêsu, tha thứ với lòng thương xót của Chúa Giêsu. Tất cả một lời là làm sao để người ta nhận ra được nơi

2 x. PDV 18, 2-3.

3 x. Kh 21,5

4 x. Vui Mừng và Hy Vọng số 1.

5 Trích bài diễn văn bế mạc Công Đồng Vatican II năm 1965.

6 Tông huấn *Lời Chúa* (Verbum Domini) của ĐTC Biển Đức XVI ký ngày 30/9/2010 và công bố chính thức ngày 11/11/2010, là kết quả của THĐGMTG lần thứ XII năm 2008.

7 x. Verbum Domini số 22-23.

8 Zenit 16/8/2010.

linh mục “*tiếng nói của Chúa Chiên Nhân Lành*”⁹. Có thể thì chúng ta mới sống trọn vẹn và thành công trong đời sống và sứ vụ linh mục của mình, như lòng Chúa và Giáo Hội mong muốn. Vì vậy, Công Đồng Vaticanô II thúc bách các môn đệ Chúa Kitô không ngừng hoàn thiện các hiểu biết về những sự của Thiên Chúa và những sự của con người, ngõ hầu đi vào đối thoại cách thích đáng với những người đương thời. Sự nhạy bén này sẽ gợi ý và hướng dẫn những đổi thay trí não và con tim hướng tới cuộc trở lại liên lý với Chúa và với anh em.

Luật của sự sống và sinh trưởng là thay đổi, và mỗi chặng đường sinh trưởng của con người đều được ghi dấu bằng những thay đổi quyết định, từ lúc được sinh ra cho đến lúc chết đi, trải qua tích cực cũng như tiêu cực. Chúa luôn đổi mới lời mời gọi của Ngài, xuyên qua Phúc Âm, các dấu chỉ thời đại, các biến cố thăng trầm của cuộc sống mỗi ngày, thì những người theo Chúa cũng phải đổi mới sự đáp trả của mình sao cho tương xứng. Sự trưởng thành nhân bản toàn diện cũng luôn ở trong tiến trình trở thành như vậy để đạt tới mức hoàn thành.

Mọi việc Chúa Kitô làm đều mang dấu ấn của thay đổi, thay đổi từ cũ sang mới, từ điều được trông đợi đến điều bất ngờ. Qua những thay đổi ấy, Hội Thánh được sinh ra, và hôm nay cũng qua những thay đổi như thế mà Hội Thánh tồn tại, tiếp tục sống và hoạt động cho phần rỗi nhân loại. Trong con đường đó, linh mục được mời gọi trở thành những con người phục vụ khiêm tốn trong bất cứ cái gì, bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, và bất cứ thế nào mà dân chúng cần đến và Giáo Hội sai mình đi.

2. Linh mục sống hiệp thông giữa thế gian

Sắc lệnh Chức Vụ và Đời Sống Linh Mục số 3 cho thấy linh mục được tuyển chọn từ giữa loài người nên phải sống với người khác như với anh em. Chính Chúa Giêsu được Chúa Cha sai đến với loài người, đã ở giữa chúng ta và muốn nên giống chúng ta là anh em của Người trong mọi sự, ngoại trừ tội lỗi: trở nên mọi sự cho mọi người để cứu được nhiều người.

Linh mục không thể là thừa tác viên của Chúa Kitô nếu không là chứng nhân và là người ban phát một đời sống khác đời sống thế tục, nhưng linh mục cũng không thể phục vụ nhân loại nếu sống xa cuộc sống và những hoàn cảnh của nhân loại. Song linh mục không được theo thói thế gian, dù phải sống trong thế gian. Để được thế, linh mục cần phải có những đức tính mà xã hội loài người quý chuộng như từ tâm, thành thật, dũng cảm, kiên nhẫn, công chính, lịch thiệp và những đức tính khác mà Thánh Phaolô Tông Đồ khuyến nhủ khi nói: “*Tất cả những gì là chân thật, là trong sạch, là công bằng, là thánh thiện, là khả ái, danh thơm tiếng tốt, tất cả những gì là nhân đức, là hạnh kiểm đáng khen, thì xin anh em hãy tưởng nghĩ đến*”¹⁰.

Công lý và lòng thương xót không tương phản nhau, nhưng là hai chiều kích của một thực tại duy nhất cùng phát triển đến tột đỉnh trong tình yêu sung mãn. Chúa Giêsu vượt lên thái độ vụ luật thuần túy và chứng tỏ rằng lòng thương xót tìm kiếm người tội lỗi để cống hiến cho họ ơn tha thứ và cứu độ. Công lý của Thiên Chúa chính là sự tha thứ, và đó là vị thế tối thượng của lòng thương xót, là chiều kích cơ bản trong sứ mạng của Chúa Giêsu, vì không phải sự tuân giữ luật mang lại ơn cứu thoát, nhưng là niềm tin nơi Chúa Giêsu Kitô. “*Lòng thương xót là sự công chính cao cả nhất, nó không loại bỏ nhưng làm cho công chính đi xa hơn, nghĩa là tình thương ở nơi nền tảng của một nền công lý đích thực*”¹¹.

Linh mục phải là ánh sáng và muối men của xã hội, là người gieo vãi hy vọng, xây dựng các cây cầu, và là những người làm việc cho đối thoại và hoà hợp, khi không nhượng bộ 7 loại cám dỗ này: Một là để mình bị sự tuyệt vọng và bị quan yếm thế lôi cuốn; hai là liên tục than van, đổ lỗi cho người khác; ba là bép xép và ganh tỵ, gây thương tích cho người khác; bốn là so sánh mình với người khác; năm là cứng lòng và khép kín; sáu là sống cá nhân chủ nghĩa, chỉ biết

9 Trích lời ĐTC Biển Đức XVI trong Vatican City, 14 /4/ 2010 (VIS).

10 x. Ph 4,8.

11 *Misericordiae Vultus*, số 21.

nghĩ đến mình; bầy là bước đi mà không có định hướng và mục đích. Chống lại các cám dỗ này không dễ. Chỉ có đâm rễ sâu và ở lại trong Chúa Giêsu mới có thể chiến thắng chúng. Càng đâm rễ sâu trong Chúa, chúng ta càng sống động và phong phú¹².

3. Sống tính ngôn sứ để đánh thức thế giới

Tính cách tận căn của Phúc Âm đòi hỏi đặc tính ngôn sứ. Vị ngôn sứ nhận từ Thiên Chúa khả năng thấu hiểu và giải thích các biến cố lịch sử, phân định và tổ cáo các sự dữ cùng các bất công, nhưng không phải trả lời cho ai khác ngoài Thiên Chúa. Vị ngôn sứ sống tự do, vì chỉ quan tâm cái thuộc về Thiên Chúa, thường đứng về phía người nghèo, người cô thân cô thế, vì biết rằng Thiên Chúa luôn đứng về phía mình.

Sứ vụ ngôn sứ bao gồm hai khía cạnh: một bên là loan báo và sống tình yêu nồng cháy của Chúa Giêsu đối với Thiên Chúa, Nước Chúa và dân chúng, còn bên kia là tổ cáo thói giả hình, bất công, áp bức,... dù phải trả giá đắt của thập giá và cái chết. Tuy sứ vụ ngôn sứ là một nhiệm vụ khó khăn nguy hiểm, vì phải đóng vai chính sửa ở trong Giáo Hội cũng như ở ngoài Xã Hội, khi có quá nhiều áp bức bất công về xã hội, chính trị, kinh tế và tôn giáo, nhưng trong mọi tình huống, đều phải theo nguyên tắc của thánh Phêrô: *“Các ông nghĩ thế nào cho phải lễ trước mặt Chúa, vâng lời các ông hay là vâng lời Chúa? Chúng tôi vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời con người”*¹³.

Thật lắm khi chúng ta cảm thấy bị cám dỗ muốn bỏ trốn và thoái thác trách nhiệm như ngôn sứ Êlia và Giôna, vì thấy quá nặng nề, mệt mỏi, chán nản, bất lực. Nhưng nên biết rằng chúng ta không cô đơn, vì Chúa luôn vẫn có đó để trấn an chúng ta: *“Đừng sợ, Ta ở với con để che chở con”*¹⁴. Chính trong tinh thần ấy mà ĐTC Phanxicô đã nói: *“Hãy đánh thức thế giới! Hãy trở nên những chứng tá của một lối cư xử, một lối hành động, một lối sống khác trong viễn tượng cánh chung về các giá trị của Nước Trời đã nhập thể tại đây, trong thế giới này”*¹⁵.

Có thể áp dụng cho chúng ta lời lẽ của Thư gửi cho Diognêtô nói về các tín hữu sơ khai, khi có thể nhận được bài sai đi đến nơi mình không muốn, ở với người mình không ưa và làm việc mình không thích, mà vẫn một lòng yêu thương vâng phục và bình an: *“Họ ở trong các thành phố văn minh cũng như bán khai tùy theo số phận mỗi người đưa đẩy... Họ sống ở quê hương mình mà như những khách kiều cư... Miền đất lạ nào cũng là quê hương của họ, nhưng quê hương nào cũng là đất khách đối với họ... Họ sống trong xác thịt nhưng không theo xác thịt. Họ sống ở trần gian nhưng họ là công dân Nước Trời. Họ tuân hành luật pháp, nhưng cách sống của họ vượt trên những đòi hỏi của luật pháp. Họ yêu thương mọi người dù mọi người lại ngược đãi họ... và những kẻ ghét họ không thể nói lý do tại sao lại căm thù họ... Hồn ở trong xác thế nào thì họ sống giữa thế gian cũng thế... Linh hồn ở trong thân xác nhưng không do thân xác thì họ cũng ở trong thế gian nhưng không bởi thế gian”*¹⁶.

Vì thế, chúng ta đừng dừng lại ở ranh giới phạm trần, mà phải biết tạo ra “các nơi chốn khác”, ở đó người ta sống lý luận của Phúc Âm, của ơn tận hiến, của tình huynh đệ, của việc đón nhận các khác biệt, của tình yêu hỗ tương. Chúng ta phải làm cho những nơi mình đang sống và làm việc trở thành môi sinh Phúc Âm cho xã hội, nói lên sự thật và quyền năng của lời Chúa. ĐTC Phanxicô coi sứ vụ ngôn sứ của Nước Trời là ưu tiên, nhưng phải là ngôn sứ thực sự, không được giả hình giả bộ. Ma quỷ sẽ cố gắng cám dỗ chúng ta tỏ ra giống ngôn sứ và chỉ đóng vai ngôn sứ mà thôi, chứ không phải là những ngôn sứ đích thực. Không, chúng ta phải là những người thấp sáng con đường đi vào tương lai.

12 ĐTC Phanxicô nói với các linh mục, tu sĩ, chủng sinh tại Đại Chủng Viện Cai-rô, Ai-cập, ngày 29.04.2017

13 Cv 4,19; 5,29.

14 Gr 1,8.

15 ĐTC Phanxicô trả lời các Bề Trên Tổng Quyền Dòng Nam ngày 29/11/2013 tại Rôma.

16 Trích thư gửi cho Diognêtô – Bài đọc 2 Kinh Sách thứ tư tuần V Phục Sinh.

Nhưng có một điều quan trọng khác mà Ngài nhắc chúng ta là chúng ta đừng nghĩ chúng ta là ngôn sứ đi đánh thức thế giới hay đánh thức người khác, mà trước hết chúng ta còn cần phải thức tỉnh lương tâm chúng ta, đánh thức chính mình, như Ca Dao Việt Nam thường nhắc “*Nói người hãy nghĩ đến ta, thử sờ lên gáy xem xa hay gần*”. Thánh Phaolô căn dặn: “*Đã đến lúc anh em phải thức dậy... Hãy loại bỏ những việc làm đen tối, và cầm lấy vũ khí của sự sáng để chiến đấu. Hãy ăn ở cho đứng đắn như người đang sống giữa ban ngày*”¹⁷.

4. Ra khỏi chính mình, đi đến vùng ngoại biên

“*Hãy đi khắp tứ phương thiên hạ*”¹⁸ là những lời cuối cùng Chúa Giêsu nói với các môn đệ ngày xưa và hôm nay vẫn còn nói với mỗi người chúng ta. Cả nhân loại đang chờ đợi chúng ta: những người đã mất hết hy vọng, những gia đình đang gặp khó khăn, những trẻ thơ bị bỏ rơi, các bạn trẻ gặp ngõ cụt trước tương lai, những người già lão bệnh tật bị loại trừ, những người giàu của cải nhưng tâm hồn trống rỗng, những người đang tìm ý nghĩa cuộc đời và khao khát đời sống tâm linh...

Chúng ta đừng khép lại trong chính mình, bị ngột ngạt với những chuyện lằm chằm trong nhà, bị giam hãm trong những vấn đề nội bộ. Những vấn đề này sẽ được giải quyết nếu chúng ta đi ra ngoài để giúp người khác giải quyết những vấn đề của họ và loan báo Tin Mừng. Chúng ta sẽ tìm thấy sự sống khi ban phát sự sống, tìm thấy hy vọng khi ban phát hy vọng, tìm thấy tình thương khi yêu thương. Có người chia sẻ: “*Chính sự kết hiệp thường xuyên với Chúa Kitô đã mang lại niềm vui cho đời tôi, niềm vui được sống trong cộng đoàn huynh đệ. Điều này giúp tôi đi ra khỏi con người của mình để đến với những người khác*”. Người khác nói: “*Những người đến gặp chúng tôi mang theo một danh sách các lo âu, các gánh nặng của họ, và khi ra về họ cảm ơn chúng tôi đã lắng nghe, dù chúng tôi không nói gì. Họ biết khi họ đến với chúng tôi, họ không bị xét đoán*”.

Ai đặt Thiên Chúa vào trọng tâm cuộc sống của mình thì không tự cho mình là trọng tâm! Càng kết hợp với Chúa Giêsu và càng để cho Ngài trở nên trọng tâm đời sống của mình, thì Chúa càng làm cho mình đi ra khỏi chính mình, không tự xem mình là trọng tâm và mở lòng mình ra với người khác. Trong *Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng*, ĐTC Phanxicô muốn Giáo hội có khả năng biến đổi nhiệt tâm cho một giai đoạn mới của việc Phúc âm hoá đầy hăng say, vui tươi, quảng đại, dũng cảm, yêu thương vô bờ và có sức thu hút.

Chúng ta đọc thấy chứng từ đầy cảm kích của ông Raul Castro sau khi gặp ĐTC Phanxicô tại Vatican: “*Tôi đã bị đánh động bởi sự khiêm tốn và minh triết của Đức Giáo Hoàng. Tôi đọc tất cả các diễn văn của ngài. Nếu Giáo Hoàng tiếp tục tiến trình này, tôi sẽ trở lại Giáo hội Công giáo và tôi sẽ bắt đầu câu nguyện lại... Tôi không nói đùa. Tôi xuất thân từ đảng Cộng sản Cuba, là đảng không cho phép các đảng viên theo Đạo, nhưng bây giờ chúng tôi đã bỏ cấm đoán này, đó là một bước quan trọng*”¹⁹.

ĐTC đã nói với 7000 thành viên Phong trào Cursillo Châu Âu: “*Tôi khuyến khích các anh chị hãy luôn đi xa hơn, trung thành với đoàn sủng của mình! Hãy giữ cho lòng nhiệt thành, ngọn lửa của Chúa Thánh Linh luôn thúc đẩy các tín hữu Chúa Kitô tìm đến những người ở xa, ra khỏi cuộc sống tiện nghi thoải mái của mình và có can đảm đi tới mọi khu ngoại ô đang cần đến ánh sáng Tin Mừng*”²⁰. Và trong Twitter ngày 16/5/2015 Ngài viết: “*Một Giáo hội dù mang thương tích nhưng đi ra các nẻo đường thì hơn là một Giáo hội lâm bệnh vì khép kín*”.

Trong cuộc tiếp kiến ngày 5/6/2015 dành cho đại hội thường niên của các Hội Giáo hoàng Truyền Giáo, ĐTC dạy phải “*mở ra đến những chân trời rộng lớn và phổ quát của nhân*

17 Rm 13, 11b-13°.

18 Mc 16,15.

19 <http://phanxico.vn/2015/05/12/cuba-chu-tich-raul-castro-bi-hop-hon-boi-minh-triet-cua-duc-giao-hoang/>

20 ĐTC nói với Đại Hội Ultreya lần thứ 3 của Phong trào Cursillo Âu Châu ở Vatican ngày 30/4/2015.

loại, những ranh giới địa lý và nhất là ranh giới về nhân văn, vì loan báo Tin Mừng là mối quan tâm đầu tiên và thường xuyên của Giáo hội, là nhiệm vụ chính yếu của Giáo hội, là thách đố lớn nhất cho Giáo hội, và nguồn mạch đổi mới Giáo hội... Nếu không có thao thức và ưu tư truyền giáo thì không thể biểu lộ được sứ vụ mục vụ đáng tin cậy và hiệu quả khi vừa loan báo Tin Mừng vừa thăng tiến con người. Nhưng trong tất cả các kế hoạch và chương trình, xin đừng gạt bỏ Chúa Giêsu Kitô ra khỏi công việc truyền giáo, vì đó là công trình của Ngài. Và không thể có loan báo Tin Mừng đích thực nếu không có sức mạnh thánh hóa của Chúa Thánh Thần, là Đấng đổi mới, ban sinh lực và thúc đẩy Giáo hội can đảm đi ra để loan báo Tin Mừng cho mọi dân tộc²¹.

Đối với cuộc viếng thăm Vatican của một phái đoàn Phật tử ngày 24/6/2015, ĐTC Phanxicô nói: *"Tôi xin cảm ơn cuộc viếng thăm này, một cuộc viếng thăm tôi rất tha thiết, cuộc viếng thăm của tình huynh đệ, của đối thoại và cũng là của tình bằng hữu... Cuộc viếng thăm thật tốt đẹp và ân phúc. Trong thời buổi lịch sử này, lúc mà con người bị tổn thương vì chiến tranh, vì hận thù thì những hành vi nhỏ này là hạt giống của hòa bình và của tình huynh đệ. Tôi xin cảm ơn quý anh chị em hết lòng. Xin Chúa chúc lành cho quý anh chị em"*²².

5. Hiệp Thông Trong Sứ Vụ Truyền Giáo

Truyền giáo là *"bản chất của Giáo Hội"*²³. Và do đó, căn tính và bản chất của linh mục là truyền giáo. Vậy chúng ta đang bảo tồn và phát huy bản chất của mình hay đã bị biến chất? Có một sự thiếu quân bình trong sứ vụ linh mục của chúng ta là chúng ta dồn nỗ lực và tài nguyên quá nhiều cho hoạt động dưỡng giáo (tuy cũng rất cần thiết), mà chưa đầu tư bao nhiêu hay chưa đầu tư đủ cho hoạt động truyền giáo. *"Hãy đi khắp tứ phương thiên hạ"*²⁴ là những lời cuối cùng Chúa Giêsu nói với các môn đệ ngày xưa và hôm nay vẫn còn nói với mỗi người chúng ta. Càng dần thân vào việc truyền giáo, công cuộc dưỡng giáo càng trở nên mạnh mẽ, phong phú và hữu hiệu, vì không ai có thể cho cái mình không có. Càng rút về để củng cố thì pháo đài càng yếu; trái lại, càng mở rộng giới tuyến ra bốn chung quanh, thì ảnh hưởng và sức mạnh càng lớn và pháo đài càng được an toàn. Chúng ta có thể lấy hình ảnh đó để so sánh việc truyền giáo và dưỡng giáo của chúng ta.

Chúng ta được mời gọi đi vào các làng mạc, trang trại, vùng sâu vùng xa, miền xuôi miền ngược, nghĩa là bất cứ nơi đâu dân chúng đang sinh sống, để mang Tin Mừng cho họ. Chúng ta nghiêng mình kính phục và tri ân các nhà truyền giáo ngoại quốc trước đây đã mang Tin Mừng cho tổ tiên chúng ta. Các ngài không cùng tiếng nói, không cùng văn hóa, không cùng cách sống, lại trải qua bao nhiêu gian khó và cấm cách, thế mà các ngài đến được những nơi và cải đạo được những người mà chính chúng ta ngày nay không tiếp cận được, dù chúng ta cùng ngôn ngữ, cùng văn hóa, cùng giống nòi, lại nhiều phương tiện hơn, và được nhiều dễ dàng hơn. Phải chăng vì chúng ta chưa có Chúa đủ trong lòng? Phải chăng vì chúng ta quá ham dưỡng giáo và chưa nhiệt thành đủ cho truyền giáo? Thánh Phaolô nói: *"Vô phúc cho tôi nếu tôi không rao giảng Phúc Âm"*²⁵. Còn chúng ta thì sao?

Khi gọi các môn đệ đầu tiên, Chúa Giêsu đòi hỏi họ phải dành nhiều thời gian ở cùng Ngài²⁶ và học nơi Ngài. Và lúc đến cuối sứ vụ trần thế của Ngài, Chúa Giêsu gặp lại các môn đệ ấy và bảo họ dành thời gian còn lại để đi khắp thế gian rao giảng Tin Mừng và làm cho người ta trở nên môn đệ của Ngài²⁷.

21 <http://www.hdgmvietnam.org/hoi-giao-hoang-truyen-giao-mo-ra-den-nhung-ranh-gioi-dia-ly-va-nhan-van/7045.57.7.aspx>

22 <http://phanxico.vn/2015/06/25/mot-phai-doan-phat-tu-den-chao-duc-phanxico-o-vatican/>

23 Ad Gentes 2.

24 x. Mc 16,15.

25 1 Cr 9,16.

26 Mc 3,14.

27 Mt 28,19-20.

Đấng Cứu Thế đã sinh ra ở Á Châu, mà Kitô giáo ở Á châu ngày nay vẫn còn là một thiểu số tuyệt đối ở cái lục địa rộng lớn nhất địa cầu này, với gần 2/3 dân số thế giới. Chúng ta phải *ngghiêm khắc hạch hỏi lương tâm chúng ta, khi chúng ta nghĩ đến 94% người Việt Nam chưa biết Chúa Giêsu*²⁸.

Càng nỗ lực truyền giáo thì đời sống và sứ vụ chúng ta càng tìm được nguồn năng lực mới, vì *“việc không ngừng loan báo Tin Mừng tái tạo sức sống, sự nhiệt tình và tinh thần tông đồ của Hội Thánh; nó giúp đổi mới các phương pháp mục vụ của Hội Thánh để có thể luôn phù hợp hơn với các hoàn cảnh mới”*²⁹.

Như Mẹ Maria, chúng ta phải vội vã lên đường, không thể nán ná, chậm chạp... Chúng ta không được do dự mang Chúa Kitô vào các nền văn hóa, xã hội vì sợ làm phiền người ta. Tình yêu của Chúa Kitô hướng tới mỗi con người và mỗi nền văn hóa, xã hội mà chúng ta phải hội nhập. Nhưng trong việc hội nhập văn hóa, chúng ta phải chú trọng tới tinh thần, chứ không dừng lại ở hình thức chấp vá bên ngoài³⁰. Ngôn ngữ và phong tục thay đổi, nhưng sứ điệp Phúc Âm luôn luôn là một: vì tình yêu khôn lường mà Chúa Giêsu đã chết cho tất cả mọi người.

Nhưng truyền giáo không chỉ nhắm tới lương dân hầu đưa người ngoài vào trong Giáo Hội, mà còn phải nhằm thăng tiến người ở trong Giáo Hội, nhằm làm cho Phúc Âm thấm nhuần đời sống người tín hữu, đời sống và mọi hoạt động của Giáo Hội và xã hội chúng ta đang sống. Do đó, chúng ta phải quan tâm đặc biệt những người chuyên lo việc truyền giáo, giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân, nhất là thành viên các hội đoàn. ĐTC Phanxicô nói: *“Một trong các thách thức lớn mà Giáo hội thế hệ này phải đối mặt chính là bồi đắp trong các tín hữu một ý thức về trách nhiệm riêng của mình với sứ mạng của Giáo hội, và đồng thời giúp cho họ chu toàn trách nhiệm môn đệ truyền giáo đó, như là men muối cho Tin Mừng trong thế giới chúng ta”*³¹.

Quan trọng biết bao trách nhiệm công hiến sự nâng đỡ và khích lệ thường xuyên cho những ai làm việc truyền giáo, phải có sự đồng hành sứ vụ để nâng đỡ họ, tránh tình trạng *đem con bỏ chợ*. Họ phải chăm chú biết bao khi mang Chúa đi cho người khác! Họ phải cẩn thận biết bao khi bảo vệ Lời Hằng Sống và bảo đảm rằng Lời được mang đi nguyên vẹn đến cho những ai khao khát Chúa.

Ý thức chúng ta không thể dẫn thân một mình trong sứ vụ truyền giáo, hãy huy động mọi thành phần Dân Chúa truyền giáo, mời gọi mỗi gia đình giáo dân nhận một gia đình không công giáo để cầu nguyện, thăm viếng, chia sẻ tình người và tình Chúa cho họ, như Giáo Hội Đại Hàn đã làm. Cuộc truyền giáo bằng cuộc sống chứng tá và hành động yêu thương đó sẽ làm cho người giáo dân càng ngày càng trở nên Kitô hữu tốt hơn, và chắc chắn công cuộc truyền giáo sẽ hữu hiệu hơn³².

Nhờ Mẹ Maria cầu bầu, nguyện xin Chúa Thánh Thần tiếp tục cho đến tận cùng mọi nơi Ngài đã thương khởi sự cho chúng ta, với chúng ta và qua chúng ta cho tha nhân. Con kính xin Đức Cha, Quý Cha và Quý Thầy Phó Tế vui lòng cùng con kết thúc phần chia sẻ chủ đề Trưởng Thành Nhân Bản Toàn Diện và Hiệp Thông Trong Đời Sống Và Sứ Vụ Linh Mục Hôm Nay này bằng việc sốt sắng đọc Kinh Linh Mục Dâng Mình Cho Thánh Tâm Chúa Giêsu. Con xin hết lòng cảm ơn.

28 Trích bài giảng của ĐHY Ivan Dias, đặc sứ của ĐTC Biển Đức tại Lavang ngày 6/1/2011.

29 Sứ điệp Truyền giáo 2011 của ĐGH Biển Đức XVI.

30 Có những Phật tử nhìn thấy nhà thờ xây theo kiểu chùa đã bảo rằng người Công giáo đã trở lại Phật giáo rồi. Và có người nói rằng một đại gia kia hứa cho Lavang một số tiền lớn để xây đền thánh nhưng khi thấy xây theo kiểu chùa thì buồn giận đòi ý không cho nữa!

31 Trích bài giảng của ĐTC Phanxicô tại nhà thờ chính tòa Philadelphia ngày 26/9/2015.

32 X. Redemptoris Missio, số 2.

KINH LINH MỤC DÂNG MÌNH CHO THÁNH TÂM CHÚA GIÊSU

Lạy Chúa Giêsu là Đấng Cứu Chuộc rất đáng mến yêu và là linh mục đời đời, chúng con sấp mình nài xin Chúa đoái thương xem chúng con là những người được Chúa gọi là bạn hữu và được Chúa cho tham dự vào chức linh mục của Chúa.

Chúng con đây là của riêng Chúa và chúng con muốn thuộc về Chúa mãi mãi. Vì vậy, chúng con hiến dâng toàn thân chúng con cho Trái Tim Cực Thánh Chúa, là nơi nương ẩn độc nhất bảo đảm phần rỗi Chúa đã ban xuống cho nhân loại làm than.

Chúa đã hứa ban những thành quả dồi dào cho việc tông đồ của các linh mục tôn sùng Trái Tim Chúa. Chúng con nài xin Chúa làm cho chúng con được chuyên cần làm việc trong vườn nho Chúa, được thực tình khiêm tốn và dịu hiền, được đầy tinh thần sốt sắng và nhẫn nại, được nóng lên trong tình mến Chúa, hầu luôn luôn kêu lên và bồi dưỡng ngọn lửa tình yêu ấy trong tâm hồn các tín hữu. Xin Chúa nung đốt trái tim chúng con cho nên mới, để từ nay chúng con không còn lo tìm gì khác, ngoài việc tìm làm vinh danh Chúa và sinh lãi cho Chúa các linh hồn mà Chúa đã chuộc lấy bằng máu châu báu Chúa.

Lạy Đấng Chấn Chiên Nhân Lành, xin thương xót anh em linh mục chúng con, nhất là có ai trong chúng con lỡ bước sa vào phù hoa thế tục, làm cực lòng Chúa và Giáo Hội bạn chí ái của Chúa, thì xin cho chúng con biết dẫn dắt họ trở về bên lòng Chúa ấp yêu, hay ít nữa cho chúng con được yêu mến Chúa hơn, hầu đền tạ những lỗi lầm, sửa chữa những thiệt hại do các anh em ấy gây nên, và yên ủi Chúa giảm được sầu buồn.

Sau hết, xin cho mỗi người chúng con được dùng lời của Thánh Augustinô mà than thở cùng Chúa rằng: *“Ôi Chúa Giêsu nhân ái, xin sống trong con; xin một tia lửa sống của tình yêu Chúa hãy bén lên trong tâm trí con, xin cho nó bùng cháy lên thành ngọn lửa hoàn toàn, để tim con luôn là bàn thờ nóng bỏng, ngõ hầu chuyển sức nóng vào tận ruột gan con, cho thiếu đốt đến tận cùng đáy sâu của tâm hồn con. Đến ngày tàn lụi của đời con, chớ gì con được tiêu tan nơi Chúa, là Đấng hằng sống hằng trị cùng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Thánh Thần muôn đời. Amen.*

GIỚI THIỆU SÁCH “NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY”

Kính thưa Quý Cha, Quý Tu Sĩ Nam Nữ, Quý Phụ Huynh cùng toàn thể Quý Nhà Giáo Đạo Đời.

Văn Phòng Thư Ký Hội Đồng Giám Mục Việt Nam vừa cho phát hành cuốn sách rất quý:

“Nhà Đào Tạo Tâm Huyết và Sứ Vụ Đào Tạo hôm nay”.

Tác giả là một linh mục thuộc Hội Xuân Bích, đã dành gần trọn cuộc đời cho việc đào tạo các Linh Mục và Tu Sĩ, các Bạn Trẻ khắp nơi từ Bắc Trung Nam: **Cha Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS**. Ngài là một cộng tác viên kỳ cựu của Ban Biên Tập www.congiaovietnam.net và cũng là một Cố Vấn rất khôn ngoan đáng tin cậy của chúng con trong suốt 14 năm qua.

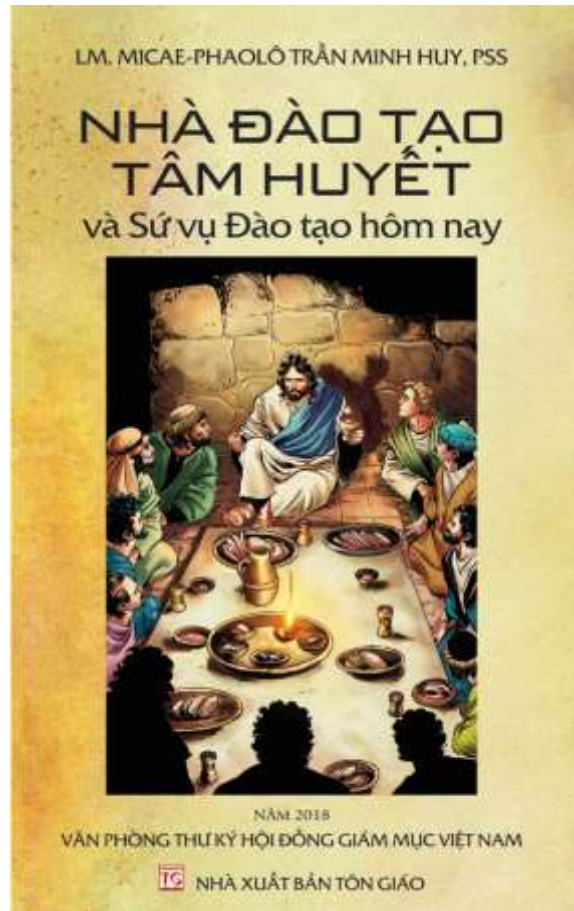
Với lòng biết ơn sâu xa Văn Phòng Thư Ký HĐGMVN đã vui nhận tác quyền của cuốn sách này và cho phát hành để phục vụ kịp thời Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam, nay chúng con vinh dự được giới thiệu với mọi người, kèm theo Lời Giới Thiệu của Đức Cha Chủ Tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo, HĐGMVN.

* Sách dày 496 trang, khổ 16 x 24 cm, giá bìa: 120.000.

Liên hệ mua sách tại Văn phòng Hội đồng Giám mục,
72/12 Trần Quốc Toản, P.7, Q. 3, Tp.HCM

(các ngày trong tuần, từ thứ Hai đến thứ Sáu) và các nhà sách Công giáo
Chúng con xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN



**Lời Giới Thiệu của Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo,
Giám mục Giáo phận Xuân Lộc,
Chủ tịch Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo HĐGMVN**

Với lòng phấn khởi, tôi đọc bản thảo cuốn “**NHÀ ĐÀO TẠO TÂM HUYẾT VÀ SỨ VỤ ĐÀO TẠO HÔM NAY**”, tác phẩm do cha Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS, thực hiện.

Nội dung cuốn sách được trình bày qua những trang sách, nói đến hầu hết các vấn đề liên quan đến việc đào tạo trong Giáo Hội, nhất là những vấn đề nóng bỏng của thời đại. Tất cả nội dung phong phú được tổ chức gói ghém theo bốn đề tài chính yếu, cũng là bốn phần của tác phẩm. Phần I nói về “Nhà đào tạo tâm huyết hôm nay”. Phần II được dành trọn vẹn để trình bày về các khía cạnh cần phải được để ý trong công việc đào tạo; phần này có đề tài “Đào tạo nhân bản toàn diện”. Phần III nói về “Đời sống cầu nguyện và đời sống nội tâm thiêng liêng”. Phần IV

bàn về tương quan giữa cộng đoàn và sự trưởng thành nhân bản của các tu sĩ, với đề tài “Đời sống cộng đoàn xây dựng nhân cách tu sĩ”.

Nhan đề và nội dung của cuốn sách đã làm tôi chú ý ngay vì nó hiện ra như một câu trả lời cho một nhu cầu lớn của Giáo Hội mà những người có trách nhiệm đang đặc biệt quan tâm. Đó là vấn đề đào tạo các thế hệ tương lai. Sức mạnh của Giáo Hội nói chung, của các hội dòng nói riêng không hề dựa ở cơ sở hay cơ cấu tổ chức, nhưng tùy thuộc vào những con người trưởng thành trong các lựa chọn của cuộc đời. Do đó, việc đào tạo những thế hệ kitô hữu và tu sĩ trưởng thành, hạnh phúc trong ơn gọi và nhiệt thành trong sứ vụ là một nhu cầu tối quan trọng cho Giáo Hội và trong Giáo Hội, các dòng tu.

Qua tác phẩm, tác giả nói đến rất nhiều khía cạnh của việc đào tạo, trong đó, một số điều nổi bật của tác phẩm cần được chú ý. Điều thứ nhất là sự quan tâm của tác giả đối với những người làm việc đào tạo. Nhan đề của cuốn sách là “Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay” cho thấy yếu tố “Nhà đào tạo” không phải chỉ là một yếu tố tiềm ẩn trong suy tư, nhưng là một trong hai yếu tố chính yếu cấu tạo thành cơ cấu trình bày tác phẩm của tác giả. Đây cũng là sự quan tâm của rất nhiều người. Ở nhiều nơi, người ta tổ chức những khóa huấn luyện cho những nhà huấn luyện (Formation for Formators). Điều quan trọng là trong suy tư của tác giả, chính con người, những đức tính và chiều sâu tâm linh của nhà đào tạo, chứ không chỉ kiến thức và phương pháp làm việc được chú ý. Do đó, bên cạnh danh từ “Nhà đào tạo”, tác giả đặt thêm tính từ “Tâm huyết” để định hình cho con người của nhà đào tạo.

Điều chú ý thứ hai là tác phẩm này là kết quả của công trình nghiên cứu lâu năm của tác giả, được bổ túc và kiện toàn bởi kinh nghiệm của tác giả trong công tác đào tạo. Do đó, các yếu tố đào tạo được lựa chọn và trình bày không như lý thuyết trừu tượng, nhưng thiết thực với nhu cầu đào tạo hiện nay.

Điều thứ ba đáng được chú ý là phần II được tác giả đặt cho đề tài “Đào tạo nhân bản toàn diện”. Nhấn mạnh đào tạo của tác giả hòa một nhịp với nhấn mạnh của thời đại và đã là lựa chọn đào tạo trong Giáo Hội, đặc biệt từ Tông huấn “*Pastores dabo vobis*” (Ta sẽ cho các người Mục tử) của Đức thánh cha Gioan Phaolô II (x. PDV 44-59). Việc đào tạo phải dựa trên thực tại của các ứng sinh là những con người với ơn gọi căn bản làm người, làm kitô hữu và làm linh mục tu sĩ, đồng thời cũng phải để ý đến những điều kiện và hoàn cảnh của xã hội đang ảnh hưởng và chi phối con người.

Điều sau cùng cần được để ý là sự chú ý của tác giả về đời sống nội tâm. Các yếu tố liên quan đến việc đào tạo thì rất nhiều, nhưng tác giả đã để ý đặc biệt đến yếu tố tâm linh là suối nguồn của tất cả công việc đào tạo và của đời sống đức tin. Tác giả dành trọn phần III để nói về đời cầu nguyện và đời sống nội tâm. Điều này rất thích hợp với nhu cầu của Giáo Hội hiện nay và cũng hòa hợp với những bước chuyển mình của thần học và mục vụ truyền giáo.

Với những điều đã trình bày, cuốn sách “Nhà đào tạo tâm huyết và sứ vụ đào tạo hôm nay” đúng là một món quà quý giá và tôi ân cần giới thiệu với tất cả những ai quan tâm đến việc đào tạo các tín hữu và các ứng sinh vào đời sống thánh hiến.

VỀ MỤC LỤC

CHỨNG TỪ ĐỨC TIN THỜI INTERNET

Trước lễ Hiền Linh vừa qua, tôi đã trải qua một ngày Thứ Bảy rất cảm kích.

Mười giờ sáng, có tiếng gọi cửa dồn dập. Nhìn ra, vườn nhà hưu dưỡng Tòa giám mục Qui Nhơn nắng đẹp như đón chờ lễ Hiển Linh, lễ của ánh sáng, đang đến vào hôm sau. Tôi mở cửa. Không phải ba đạo sĩ nhưng là ba phụ nữ, so với khung cảnh nhà chung này, cũng cổ quái không thua gì các đạo sĩ từ phương Đông. Hai người đã trên sáu mươi, y phục cư sĩ Phật giáo, màu lam, vai mang tay nải. Người thứ ba là một nữ tu trẻ dòng Mến Thánh Giá, nhân viên của quầy sách... Chị đẩy hai vị khách vào. Có việc gì đây? Hai vị khách khệ nệ đặt xuống mười chai nước lớn và sáu cây nến màu vàng có dán hình thập giá màu đỏ.

- Xin cha làm phép giúp chúng con.

- Nhưng đầu đuôi câu chuyện thế nào ạ?

- Thưa cha, hai bà này người lương. Họ sẽ tự kể chuyện cho cha nghe.

Chị nữ tu trả lời và rút lui. Hai người tự giới thiệu:

- Chúng con đã tìm hiểu Kinh thánh và càng lúc càng thấy Chúa thương chúng ta quá. Chúng con rất thương Chúa. Mấy năm qua chúng con tu theo Phật. Nay nhờ Kinh thánh chúng con biết chỉ có Chúa là Đấng Tối cao Duy nhất. Chúng con tin Chúa. Xin cha cho chúng con được rửa tội.

Họ ở cách Tòa giám mục 90 km, tại một nơi mà 180 năm trước Thầy Sáu Do đã đi qua và về sau đã rải rác có vài nếp nhà thờ nhưng nửa thế kỷ nay không còn dấu vết. Nghe đâu còn ẩn khuất đâu đó dăm bảy gia đình Công giáo nhưng mấy lần về ăn giỗ đồng tộc tôi vẫn dò la mà chưa gặp được ai. Tôi còn quá nhất đảm ! Chỉ tìm gặp những người đồng đạo mà còn dè dặt đến thế, làm sao mà rao giảng Tin mừng ? Thế mà hôm nay từ chính địa phương ấy lại có những người được ơn tin Chúa thật mãnh liệt, đang tìm đến tận nơi ở của tôi !

- Các chị đã đọc những kinh sách nào rồi?

- Bản chỉ dẫn về chuỗi Mân Côi, mấy quyển này... Chúng con mới thỉnh, nhưng chúng con đã nghiên cứu Kinh thánh.

- Kinh thánh? Ai đã cho các chị?

- Con có cái Ipad này. Ở nhà con không dám mở nhưng chị Bốn đây sống một mình. Con gửi ở nhà chị, con sang đó cùng nhau đọc bài trên mạng rồi nghe các bài giảng của cha Long về Lòng Chúa Thương Xót, nghe mãi không chán. Ôi Chúa thương chúng ta biết chừng nào !

Tôi rất ngạc nhiên khi thăm dò về việc cầu nguyện hằng ngày, được nghe hai vị nói đến cả ba kinh Lạy Cha, Kính mừng và Sáng danh một cách hồn nhiên.

Hai vị quen biết một thiếu phụ Công giáo và đã nhờ chị đưa tới nhà thờ giáo xứ cách đó gần 50 km, vào một ngày Chúa nhật, có « ông cha đội mũ tím » về làm lễ. Họ đã được giới thiệu với cả cha sở và Đức Cha Matthêô, giám mục Giáo phận Qui Nhơn. Tôi bấm máy cho Đức Cha. Đức Cha hỏi thăm, khích lệ và xin Chúa ban phúc lành cho họ. Họ hết sức mừng rỡ.

Tôi cũng gọi đến cha sở. Đường tới nhà thờ khá trắc trở, họ lại không có xe máy. Nếu đi Qui Nhơn, họ có thể đón xe buýt trước cửa nhà và đi thẳng. Do đó, cha sở đề nghị tôi chăm sóc giáo lý cho họ rồi cử hành bí tích luôn.

- Các chị có tâm nguyện muốn được rửa tội nhưng cần có một thời gian chuẩn bị nhé!

Tôi xin số điện thoại và đang tính hẹn ngày, thì chị lớn tuổi hơn nhanh nhẩu:

- Nếu được thì cho chúng con học chiều nay luôn, bốn giờ chúng con mới lên xe về.
- Vâng, để tôi nói các sơ dọn phòng cho các chị nghỉ trưa và mời các chị dùng bữa.
- Ô, chúng con ăn chay trường, để chúng con ra ngoài ăn.
- Không sao, các sơ có đủ cơm trắng, rau luộc, xì dầu, dưa leo và muối đậu phụng.
- Vậy thì tốt quá!

Tới một giờ rưỡi, nghỉ trưa dậy, tôi đưa hai vị vào nhà nguyện, đến trước hang đá Bê lem, kể chuyện Chúa giáng sinh, chuyện các đạo sĩ, những ngày tháng bên Ai Cập rồi Gia đình thánh về Nazarét, tiếp đến là những năm rao giảng, cái chết thập giá và sự Phục sinh của Chúa.

Sau đó, tôi đưa hai vị trở lại phòng, tiếp tục câu chuyện ban sáng:

- Các chị muốn xin làm phép nước để dùng hằng ngày cho “đạo mỗi ngày một thấm thêm vào lòng”. Trong ước nguyện ấy có hai điểm: Trước hết là việc cầu nguyện xin Chúa ban phúc lành cho nước uống hằng ngày. Việc này chính các chị có thể tự làm lấy với lời nguyện trước bữa ăn ở trang 23 quyển Kinh Nguyện Gia Đình này.

Còn ý thứ hai là để cho “đạo mỗi ngày một thấm thêm vào lòng” là các chị đang linh cảm thấy nước hằng sống mà Chúa Cứu Thế đem đến. Xin mời các chị cùng đọc với tôi câu chuyện Chúa Giêsu trao đổi với người phụ nữ đến múc nước ở giếng Giacóp (Ga chương 4).

Hai vị tỏ ra kinh ngạc, không ngờ câu chuyện Kinh thánh rất giống với chuyện những chai nước họ khệ nệ đem tới đây.

- Các chị cũng hiểu là, bình thường Chúa Giêsu rất dè dặt, không nói rõ về bản thân Ngài cho đám đông, nhưng ở đây vì người phụ nữ đã lắng nghe và sẵn lòng đổi mới đời sống, nên khi chị ấy nhắc đến Đấng Cứu Thế, Chúa không ngần ngại tiết lộ rằng Ngài chính là Đấng ấy. Ngài là Nước hằng sống.

Đây chính là điểm khác biệt then chốt giữa Kitô giáo và mọi tôn giáo khác. Nơi các tôn giáo khác, vị giáo chủ nào cũng khẳng định con đường họ giới thiệu là chân lý: “Thưa quý vị, đây là con đường, đây là sự thật tuyệt đối”. Tuy nhiên không một vị nào dám nói và có thể nói như Chúa Giêsu: “Chính tôi là con đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14,6). Mọi giáo chủ đều chỉ vẽ cho môn sinh thấy một con đường đến với Chân lý Tuyệt đối ở bên ngoài bản thân các vị, duy chỉ một mình Chúa Giêsu mới thẳng thắn quả quyết: “Tôi là Chân lý, là Sự thật tuyệt đối” (Ga 14,6). Điểm trung tâm của giáo lý Chúa Giêsu là chính bản thân Ngài. Cho nên điều quan trọng là phải xây dựng tình thân giữa mình với Ngài. Các chị có thể là chẳng bao giờ thắm nói với Đức Phật một lời mà vẫn là một cư sĩ Phật giáo tốt. Thế nhưng, khi các chị đã là môn đệ Chúa Giêsu thì Chúa muốn các chị phải trò chuyện với Ngài mỗi ngày nhiều lần, thân mật hơn là tình bạn giữa hai chị dành cho nhau. Mỗi quan hệ giữa Chúa Giêsu và mỗi chúng ta tựa như giữa cây và cành, cành lìa khỏi cây sẽ chết.

- Thưa cha, Đức Bổn sư cũng có nói điều cha nói đó. Ngài nói ngài là ngón tay chỉ mặt trăng, và các bạn phải tự thấp đuốc mà đi tìm chân lý.

Tôi vói tay rút quyển *Các Giờ Kinh Phụng Vụ*, lấy cho hai vị xem một tấm ảnh ngăn trong đó. Một vị ngạc nhiên:

- Ô! Cha cũng giữ hình Đức Bổn sư!

- Vâng, tôi giữ tấm hình này để nhắc mình những lời hay ý đẹp của ngài và nhất là để cầu nguyện cho những người từng say mê giáo lý ngài như các chị.

Như các đạo sĩ xưa, các chị đã gặp được Đức Bồn sư như một ngôi sao dẫn đường đến với Chúa Cứu Thế.

Ba đạo sĩ đã để lại vàng, hương và một dượng, còn hai vị cư sĩ? Một vị rút ra 200.000 đồng “cúng dường” để góp phần “ấn tống” kinh sách. Còn vị kia rút ra một gói gạo lứt sấy:

- Đây là đồ chay chúng con đem theo dự tính ăn trưa nay, nhưng đã được các sơ mời cơm rôi, xin gửi lại cha dùng cho vui.

Tôi đã không thể tìm được một con chiên lạc nào ở vùng ấy, rồi giờ đây Internet tìm giúp tôi những người ăn chay trường, giúp họ biết giáo lý Chúa và đưa họ về với Chúa. Nếu tôi bàn ra việc ăn chay tốt lành của họ, e rằng tôi tự chuốc lấy lời Chúa đã khiển trách người Pharisêu (x. Mt 23,15).

- Vâng, tôi cũng muốn nói với các chị điều ấy: Các chị đã được ơn ăn chay trường, hãy cứ tiếp tục. Trước hết, ăn chay trường có lợi cho sức khỏe. Tiếp đến, nó nhắc mình rèn luyện đức từ bi nhân ái. Tôi không ăn chay trường nhưng cũng có những thời gian ăn chay.

- Vậy thì con mừng quá. Theo Chúa, con được thêm nhiều điều hay mà không bỏ mất điều hay đã có được!

Mấy chục năm trước, đã có những đoàn dài những người H'Mông vượt núi rừng đi tìm nơi thờ phượng Chúa tại Giáo phận Hưng Hóa và Tổng giáo phận Hà Nội. Cũng đã có những đoàn người Êđê, Jarai, Bahnar tại Gia Lai và Kon Tum chia nhau đi lung tìm linh mục của Chúa. Họ đã nghe Lời Chúa qua các chương trình phát thanh Tin lành và Công giáo. Giờ đây anh chị em người Kinh, từ những vùng sâu, vùng xa lại kiếm tìm trên Internet rồi kéo nhau về tận Tòa giám mục.

Chiều đến, ngồi dùng bữa, tôi nhắc lại với các chalòi một anh em linh mục đã nói ngay tại bàn ăn này: “Rồi người ta sẽ ùn ùn trở lại nhưng mình sẽ tìm đâu ra người dạy giáo lý?” Người anh em ấy là linh mục Gioakim Nguyễn Hoàng Trí, đã về với Chúa năm 2014, thọ 70 tuổi. Quả tình những năm qua, câu nói của Cha Trí vẫn là một băn khoăn lớn cho tôi. Thế nhưng giờ đây, trong ngày vọng lễ Hiển Linh, tôi được tận mắt chứng kiến Thiên Chúa đang cho đáp số đến từ một phía không ngờ: Lời Chúa đang được rao báo trên mái nhà của truyền thông.

Trước công việc Thiên Chúa làm, tôi nhớ đến những lời hứa đầy lạc quan trong Gr 31,31-34; Is 62,1; đặc biệt là: ¹¹Quả thật, Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Đây, chính Ta sẽ chăm sóc chiên của Ta và thân hành kiểm điểm. ¹²Như mục tử kiểm điểm đàn vật của mình vào ngày nó ở giữa đàn chiên bị tấn mạt thế nào, thì Ta cũng sẽ kiểm điểm chiên của Ta như vậy. Ta sẽ kéo chúng ra khỏi mọi nơi chúng đã bị tấn mạt, vào ngày mây đen mù mịt. ¹³Ta sẽ đem chúng ra khỏi các dân, tập hợp chúng lại từ các nước và đưa chúng vào đất của chúng. Ta sẽ chặn dất chúng trên các núi Israel, trong các thung lũng và tại mọi nơi trong xứ có thể ở được. ¹⁴Ta sẽ chặn dất chúng trong đồng cỏ tốt tươi và chuồng của chúng sẽ ở trên các núi cao Israel. Tại đó chúng sẽ nằm nghỉ trong chuồng êm ái, sẽ đi ăn trong đồng cỏ mầu mỡ trên núi non Israel. ¹⁵Chính Ta sẽ chặn dất chiên của Ta, chính Ta sẽ cho chúng nằm nghỉ - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng. ¹⁶Con nào bị mất, Ta sẽ đi tìm; con nào đi lạc, Ta sẽ đưa về; con nào bị thương, Ta sẽ băng bó; con nào bệnh tật, Ta sẽ làm cho mạnh; con nào béo mập, con nào khoẻ mạnh, Ta sẽ canh chừng. Ta sẽ theo lẽ chính trực mà chặn dất chúng” (Ed 34,11-16).

Thật đầy an ủi, khi ta đã cố gắng hết sức mà không làm được, Thiên Chúa sẽ can thiệp. Tuy nhiên, liệu chừng ta đã cố gắng hết sức chưa? Talàm sao có thể phớt lờ những câu thật đáng sợ đi liền trước đoạn vừa trích? ⁴⁵*Chiên của Ta tán loạn vì thiếu mục tử và biến thành mồi cho mọi dã thú, chúng tán loạn.* ⁶*Chiên của Ta tản mác trên các ngọn núi, trên mọi đỉnh đồi. Chiên của Ta tản mác trên khắp mặt đất, thế mà chẳng ai chăm sóc, chẳng ai kiếm tìm.*

⁷*Vì thế, hỡi các mục tử, hãy nghe lời Đức Chúa.* ⁸*Ta lấy mạng sống Ta mà thề - sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng -, bởi chiên của Ta bị cướp phá và biến thành mồi cho mọi dã thú vì thiếu mục tử, bởi các mục tử chỉ biết lo cho mình mà không chặn dắt đàn chiên của Ta,* ⁹*nên hỡi các mục tử, hãy nghe lời Đức Chúa:* ¹⁰*Đức Chúa là Chúa Thượng phán thế này: Đây Ta chống lại các mục tử. Ta sẽ đòi lại chiên của Ta; Ta sẽ không để chúng chặn dắt chiên, và các mục tử sẽ không còn lo cho mình. Ta sẽ giải thoát các chiên của Ta khỏi miệng chúng, để chiên của Ta không còn làm mồi cho chúng nữa” (Ed 34,7-10).*

Thiên Chúa không những ngỏ lời với các mục tử mà còn nói thẳng với đàn chiên: ¹⁷*Phần các ngươi, hỡi chiên của Ta, Đức Chúa là Chúa Thượng phán. Nay Ta sẽ xét xử giữa chiên với chiên, giữa cừu với dê.* ¹⁸*Được chặn trong đồng cỏ tốt tươi đối với các ngươi phải chăng còn quá ít, mà các ngươi lại lấy chân giày đạp phần đồng cỏ còn lại của các ngươi, được uống nước trong mà các ngươi lại lấy chân quậy đục phần còn lại? ¹⁹Vì thế, đàn chiên của Ta phải gặm phần cỏ chân các ngươi đã giày đạp, phải uống phần nước chân các ngươi đã quậy đục.* ²⁰*Bởi vậy, Đức Chúa là Chúa Thượng phán với chúng như sau: Nay Ta sẽ xét xử giữa chiên béo với chiên gầy.* ²¹*Vì các ngươi thúc vào sườn, vào vai và lấy sừng mà húc vào mọi con chiên đau yếu đến độ các ngươi làm cho chúng phải tản mác ra ngoài,* ²²*nên Ta sẽ cứu thoát chiên của Ta để chúng không còn bị cướp phá, Ta sẽ xét xử giữa chiên với chiên” (Ed 34,17-21; xt Gr 23,1-4).*

Ta cũng không thể quên một lời khác, lời ông Mardôkê nhắn gửi con đỡ đầu của ông là hoàng hậu Esther, tiêu biểu cho những người ưu tú trong Dân Chúa: *“Vi đến lúc này mà con vẫn cứ ngậm miệng làm thinh, thì người Do Thái sẽ nhận được sự trợ giúp và giải cứu từ một nơi khác; còn chính con và nhà cha con lại bị tru diệt” (Et 4,14).*

Thiên Chúa từng ưu ái tỏ ra rằng Ngài cần đến chúng ta, tuy nhiên nếu chúng ta không quảng đại hưởng ứng lời Ngài mời gọi, Ngài cũng thẳng thắn cho thấy thật ra Ngài chẳng cần gì đến chúng ta. Nếu chúng ta không chịu lên đường rao giảng, thì chúng ta sẽ phải tự chịu trách nhiệm trước mặt Ngài, còn Lời hằng sống sẽ vẫn cứ vang vang từ chân trời này tới chân trời khác, bằng nhiều cách, cụ thể ngày nay sẽ bằng cả Internet. Điều đáng mừng là cuối cùng nữ hoàng Esther đã chỗi dậy vì đồng bào, chính Chúa lại an ủi: *“Ta sẽ cho các ngươi những mục tử đẹp lòng Ta; chúng sẽ khôn ngoan sáng suốt chặn dắt các ngươi” (Gr 3,15).* ³¹*Này sẽ đến những ngày Ta sẽ lập với nhà Ít-ra-en và nhà Giu-đa một giao ước mới,...* ³³*Ta sẽ ghi vào lòng dạ chúng, sẽ khắc vào tâm khảm chúng Lê Luật của Ta. Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là dân của Ta.* ³⁴*Chúng sẽ không còn phải dạy bảo nhau, kẻ này nói với người kia: “Hãy học cho biết Đức Chúa”, vì hết thầy chúng, từ người nhỏ đến người lớn, sẽ biết Ta. Ta sẽ tha thứ tội ác cho chúng và không còn nhớ đến lỗi lầm của chúng nữa (Gr 31,31.33-34).*

Và rồi hôm nay, vẫn còn đó những anh chị em miệt mài lặn lội tải Lời của Chúa lên Internet mỗi ngày bằng nhiều cách thế. Xin cảm ơn và chúc mừng những anh chị em đang dẫn thân loan báo Tin mừng và đang gìn giữ để ánh sao Hiện linh không tắt mất.

²*Trời xanh tường thuật vinh quang Thiên Chúa,*

không trung loan báo việc tay Người làm.

³*Ngày qua mách bảo cho ngày tới,*

đêm này kể lại với đêm kia.

⁴Chẳng một lời một lẽ, chẳng nghe thấy âm thanh,

⁵mà tiếng vang đã dội khắp hoàn cầu

và thông điệp loan đi tới chân trời góc biển” (Tv 18/19,2-5).

Qui Nhơn, lễ Hiền Linh 06-01-2019

Lm. Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh

VỀ MỤC LỤC

NẤM

Nấm là những thực vật bậc thấp không có hoa, lá.

Vì không có diệp lục tố, nấm không lấy năng lượng qua ánh sáng mặt trời được nên phải sống ký sinh trên các cây khác hoặc trên chất mục nát. Có loại nấm sống cộng sinh lấy chất dinh dưỡng của cây và cung cấp cho cây khoáng chất như phospho.

Có rất nhiều loại nấm, nhưng chỉ có một số loại ăn được, gọi chung là nấm ăn. Một số nấm có độc tố ăn vào chết người.

Nấm là một thực phẩm ngon, được nhiều người sành ăn ưa thích.

Các vị vua chúa Ai Cập ngày xưa coi nấm như món ăn quý hiếm, ra lệnh cho thần dân khi kiếm được nấm phải dâng lên để ngài ngự và hoàng gia dùng.

Dân chúng Trung Hoa, Nhật xưa coi nấm như một thứ thuốc đại bổ, mang đến cho người ăn sức khỏe vô địch, sống lâu và khi tới khâu Tử thì nhẹ nhàng ra đi vào cõi vĩnh hằng.

Nấm cũng được dùng trong y học, làm chất kích thích hoặc gây ảo giác trong các lễ nghi tôn giáo từ nhiều ngàn năm trước.

Giá trị dinh dưỡng

Athenaeus, người sành ăn nổi tiếng-của La Mã thời cổ đại đã viết là nấm có nhiều chất dinh dưỡng, lại dễ tiêu cho nên rất tốt cho bộ máy tiêu hóa.

Nấm có kali, calci, selen, sắt, đồng, sinh tố C, vài loại sinh tố B như B2 (riboflavin), B3 (niacin). chất xơ hòa tan pectin ở phần mềm (thịt) của nấm, và một ít chất dẻo cellulose ở màng bọc nấm.

Vì có rất ít chất béo lại cung cấp rất ít năng lượng (nửa ly chỉ có 10 calori) cho nên nấm-rất tốt cho người thích ăn mà không muốn bị béo phì. Đặc biệt nấm có nhiều glutamic acid, một

loại bột ngọt monosodium glutamate, vì vậy nấm thường được nấu chung với nhiều món ăn như một gia vị để tăng hương vị đậm đà.

Nấm tươi chắc mịn như thịt nên có thể ăn nướng, bỏ lò hoặc thay cho thịt khi nấu canh làm súp.

Nấm tươi trộn với các loại rau cũng là món ăn ưa thích.

Khi thái nhỏ, nấm thường mau bị đen vì oxy hóa, đồng thời cũng mất tới 60%-vitamin B2. Để làm chậm sự oxy hóa này, có thể ngâm nấm trong nước chua như chanh, giấm.

Khi nấu-chín, riboflavin không bị tiêu hao mấy vì sẽ hòa tan trong nước, làm ngọt món ăn, nhưng tai nấm mất bớt nước, teo lại, còn cuống nấm thì cứng hơn-và ròn sứt.

Nấm với Sức Khỏe

Thuyết nền y học phương Tây là Hippocrates (460- 377 trước Công nguyên) đã dùng nấm trong việc ăn uống và trị bệnh.-

Cách đây trên 3000 năm, người Trung Hoa đã coi nấm như là một loại thuốc bổ tổng quát, có khả năng tăng tính miễn dịch của cơ thể chống lại nhiều bệnh nhiễm trùng.

Các khoa học gia Nhật Bản đã nghiên cứu công dụng trị bệnh của nấm. Theo họ, nấm có vài hóa chất có thể làm tăng tính miễn dịch chống lại vi khuẩn, ung thư và chữa các bệnh phong khớp xương. Họ tìm ra chất lentinan, một loại beta glucan tự nhiên trong nấm shiitake có đặc tính bảo vệ cơ thể, kéo dài tuổi thọ và tránh các tác dụng phụ của hóa và xạ trị liệu.

Các nghiên cứu khác ở Mỹ cho là nấm có nhiều phytochemical, có thể là chất chống ung thư rất tốt cũng như làm giảm cholesterol, làm cơ thể bớt mệt mỏi.

Viện Ung Thư Hoa kỳ đang nghiên cứu công dụng của nấm trong việc chữa trị các bệnh nhân bị nhiễm HIV/AIDS, cũng như tăng cường sức khỏe cho các bệnh nhân này.

Năm 1960, Tiến sĩ Kenneth Cochran, thuộc Đại học Michigan, có nghiên cứu nhiều về loại nấm-Đông cô (Shiitake) và thấy rằng nấm này làm tăng tính miễn dịch mạnh hơn chất interferon, một loại thuốc thường dùng trong việc chữa bệnh do virus và ung thư.

Nhiều người còn cho là ăn nấm shiitake sẽ làm giảm cholesterol và làm máu dễ lưu thông nên có tác dụng tốt với tim.

Nghiên cứu ở Bắc Kinh cho hay trà nấm Zhu Ling được dùng để trị ung thư bao tử, cuống họng, ruột...

Nấm thường dùng

Có nhiều loại nấm khác nhau.Xin cùng tìm hiểu một số nấm thường dùng.

a- Nấm hương (Lentinus edodes)

Đây là một loại lâm sản rất quý, thường mọc dại trong các rừng ẩm mát ở miền núi cao. Nấm có mùi thơm, mọc trên các cây côm, cây giẻ trong rừng.

Nấm hương hiện nay được nuôi trồng tại nhiều quốc gia như Việt Nam, Trung Hoa, Đại Hàn.

Ngoài giá trị thực phẩm, người Việt ta còn dùng nấm hương để chữa bệnh kiết lỵ.

b- Nấm linh chi (*Ganoderma lucidum*).

Nấm này còn được gọi là nấm trường thọ, cỏ linh chi, thuốc thần tiên.

Nấm linh chi đã được dùng nhiều ở Trung Hoa từ nhiều ngàn năm về trước như-một loại thuốc quý hiếm mà chỉ vua chúa, người giàu mới có khả năng sử dụng.

Nấm thường thấy mọc hoang dại ở các vùng núi cao lạnh tại một vài tỉnh Trung Hoa như Tứ xuyên, Quảng Đông, Quảng Tây.

Nấm hiện đang được trồng thử ở Việt Nam, Nhật Bản nhưng kết quả không khả quan vì khí hậu không phù hợp như ở Trung Hoa.

Theo các nhà khoa học Trung Hoa, nấm linh chi làm khí huyết lưu thông, làm tăng tính miễn dịch, bổ gan, diệt tế bào ung thư, chống dị ứng và chống viêm. Cũng ở Trung Hoa, nấm linh chi được dùng trong việc trị các bệnh đau thắt cơ tim, ổn định huyết áp, thấp khớp, hen suyễn, viêm gan, bệnh đường tiêu hóa cũng như tăng cường trí nhớ.

Trong ăn uống, nấm linh chi thường được nấu canh với thịt.

c- Nấm tai mèo (*Auricularia polytricha*).

Còn được gọi là mộc nhĩ,-nấm này thường mọc-hoang trên cây cành gỗ mục của các cây sung, cây duối, cây sắn, trong rừng hay ở dưới đồng bằng.

Nấm trông giống tai mèo, mặt ngoài màu nâu sẫm, có lông nhỏ, mặt trong màu nâu nhạt. Hiện nay nấm cũng được nuôi trồng

Nấm tai mèo dùng để ăn như nấu canh miến gà, thái nhỏ trộn với trứng làm món mộc..

Theo giáo sư Đỗ Tất Lợi, Đông y dùng nấm để chữa bệnh kiết lỵ, táo bón, giải độc...

Bác sĩ Dale Hammerschmidt, giáo sư y khoa Đại học Minnesota, cho rằng nấm tai mèo có tính chất chống lại sự đông-máu, công hiệu như aspirin trong việc phòng ngừa bệnh tim và tai biến động mạch não.

đ- Nấm cúc (Truffle)

Bên Pháp và Ý, có loại nấm mọc dưới đất, trong đám rễ cây sồi, cây phi (hazel)..

Nấm này rất thơm vì có chất pheromone giống như kích thích tố sinh dục trong nước miếng con heo.

Nấm-rất ngon, hương vị thơm, nhưng hiện nay rất hiếm nên đắt giá, vì nấm mọc tự nhiên nên bị săn lùng gần hết.

Nhiều người đã thử trồng loại này nhưng chưa thành công.

e- Nấm Đông Trùng Hạ Thảo.

-Có ở vùng Tây Nam Trung Hoa. Nấm-ký sinh trên loại sâu giống như con bướm.-Khi sâu chết thì nấm phát triển trên đất, mọc qua mình sâu. Nấm được đào lên, phơi khô để sử dụng.

Nấm-được dùng để trị bệnh thần kinh suy nhược, liệt dương, tăng cường sinh lực.

g- Nấm Phục Linh.

Nấm-mọc ký sinh trên rễ cây thông, nặng có thể tới cả vài kg, có nhiều ở Trung Hoa. Nấm được dùng làm thuốc bổ, trị mất ngủ, di tinh.

h- Nấm Vân Chi.

Nấm thường mọc ký sinh trên thân cây sồi, liễu, mận, táo và có nhiều ở những vùng có khí hậu ôn đới tại Á châu, Bắc Mỹ. Nấm ít được phương Tây biết tới nhưng lại được Đông y sử dụng rất nhiều trong trị bệnh và tăng cường sức khỏe.

Kết quả nhiều nghiên cứu tại Trung Hoa, Nhật Bản cho thấy nấm Vân Chi có khả năng chống ung thư, bao tử, ruột già, thực quản, tăng khả năng miễn dịch của cơ thể và chống oxy hóa.

Nấm dại

Trong thiên nhiên có cả vài chục ngàn loại nấm dại khác nhau nhưng chỉ có hai ba trăm loại là ăn được. Đa số nấm độc thuộc hai nhóm nấm *Amanita muscaria* và *A. phalloides*.

Nấm *A. muscaria* có chất muscarine, một độc chất với hệ thần kinh phó giao cảm, khiến người ăn vào-bị ói mửa, chảy nước mắt, đổ mồ hôi, tiêu chảy, đau bụng, chóng mặt, lên kinh phong, bất tỉnh nhân sự... đôi khi chết người.

Chất độc phalloidine trong nấm *A. phalloides* làm gan hư và có đến khoảng 50% người trúng độc bị tử vong.

Nhiều loại nấm dại ăn vào có thể nguy hại đến tính mạng, cho nên tốt nhất là không ăn bất cứ loại nấm nào mà ta không biết rõ.

Nấm mọc hoang nhiều khi ăn lại ngon hơn nấm trồng nên nhiều người ưa thích nhưng có nhiều nguy cơ ăn phải nấm độc nên phải hết sức cẩn thận.

Mua nấm và cất giữ nấm

Khi mua nên chọn nấm còn tươi, lành lặn, hình dáng đầy đặn, bụ bẫm, thịt chắc, mũ nấm-khép kín bao che những phiến mỏng dưới mũ.

Khi hư hỏng, nấm đổi sang màu đen sậm, mũ mở rộng để lộ lá mỏng, nấm khô hơn và-mát bớt vị ngọt.

Để dành lâu, nấm ăn giòn vì màng bọc nấm trở thành cứng. Nấm tươi cất giữ cẩn thận có thể ăn trong khoảng 4-5 ngày sau khi hái.

Nấm cũng được sấy hoặc-phơi khô để dành,-quanh năm. Nấm khô cần được bọc kín để tránh ẩm, giữ nơi mát và không có ánh sáng vì sinh tố B2 bị ánh mặt trời phân hủy. Nấm khô bảo quản tốt-có thể để dành được tới sáu tháng ăn vẫn ngon.

Trước khi nấu, rửa qua cho sạch bụi đất rồi ngâm nấm khô trong nước nóng độ 15 phút. Đừng loại bỏ nước ngâm này vì nước có hương vị thơm như nấm.

Nấm hộp có rất nhiều muối natri nhưng riboflavin còn nguyên vẹn.

Nấm tươi nên được cất trong tủ lạnh, trong hộp thoáng khí, tránh hơi ẩm làm nấm mau hư. Không bao giờ giữ nấm trong túi nylon bịt kín vì hơi ẩm đọng lại làm nấm mau hư.

Nấm trồng thường được xịt nhiều phân bón hóa học nên cần được rửa sạch trước khi ăn. Cách tốt hơn cả là dùng giấy mềm mà lau hoặc chải bằng loại bàn chải dành riêng cho nấm. Tránh rửa nấm trong nước quá lâu vì nấm hút rất nhiều nước.

Vài điều cần lưu ý.

Những người cai rượu thường được bác sĩ chỉ định dùng một loại dược phẩm là disulfiram (antabuse).

Khi đang dùng chất này mà uống rượu vào thuốc sẽ tương tác với rượu gây ra những triệu chứng rất khó chịu như khó thở, nặng ngực, buồn ói, mặt nóng bừng, tim đập nhanh. Một vài loại nấm cũng có chất disulfiram này nên có khả năng gây ra các triệu chứng tương tự khi ăn nấm và uống rượu.

Mặt khác, trong thời gian ba ngày trước khi tiến hành xét nghiệm phân để coi có máu không, phải tránh ăn nấm. Vì trong nấm có một hóa chất làm cho thử nghiệm này cho kết quả dương tính ngay cả khi phân không có máu!

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức M.D.

Dallas-Texas

VỀ MỤC LỤC

NÓI VÀ LÀM

LỜI TẠM BIỆT:



Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.
Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.**

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

NÓI VÀ LÀM

Chuyện xưa tích cũ kể lại rằng :

Ngày kia, vợ thày Tăng Tử đi chợ, thấy con khóc đòi theo, bà liền phỉnh gạt :

- Con ở nhà, rồi khi về, mẹ sẽ làm thịt heo cho con ăn.

Lúc vợ về, thày Tăng Tử bèn bắt heo làm thịt. Vợ bảo là mình chỉ nói đùa mà thôi, nhưng thày lắc đầu :

- Đừng khinh rẻ trẻ thơ không biết gì. Cha mẹ làm chi thì con cái thường hay bắt chước mà làm như vậy. Nay mình nói dối con, là mình dạy con nói dối rồi đó.

Và thế là thày đi làm thịt heo cho con ăn.

Từ câu chuyện trên gã nhận ra hai mẫu người. Thày Tăng Tử là mẫu người nói và làm, còn bà vợ là mẫu người nói và lờ.

Trong cuộc sống, giữa nói và làm có biết bao nhiêu tình tiết nhiều khê rắc rối. Thậm chí nhiều lúc có cả một vực thẳm ngàn trùng xa cách. Chính vì thế, gã xin mạn phép được bàn đến mối quan hệ giữa nói và làm.

Khi tạo dựng, Thiên Chúa đã ban cho con người một cái lưỡi. Nhờ cái lưỡi, con người có thể nói được. Và nhờ tiếng nói, con người biểu lộ cho nhau những tình cảm, những ước muốn, những suy nghĩ hầu xích gần lại "mí" nhau hơn. Bởi đó, người ta thường bảo :

- Người là một con vật có ngôn ngữ, có tiếng nói.

Thế nhưng, phàm bất cứ việc gì trên cõi đời này cũng đều có hai mặt. Mặt phải và mặt trái. Mặt phải của cái lưỡi, đó là một nhịp cầu cảm thông được bắc bằng ngôn ngữ và tiếng nói.

Còn mặt trái, đó là những uẩn khúc, những hận thù, những đổ vỡ mà cái lưỡi đã gây nên, đúng như người xưa đã bảo :

- Lưỡi người còn độc hơn cả hòng ong.

Sở dĩ như vậy là vì cái lưỡi không có xương. Mà đã không có xương thì lại lắm đường lát léo. Nói dọc nói ngang, nói quàng nói bậy, nói thế nào cũng được, như tục ngữ đã diễn tả :

-Ở sao cho vừa lòng người

Ở rộng người cười ở hẹp người chê

Cao chê ngông thấp chê lùn

Béo chê béo trực béo tròn

Gầy chê xương sống xương sườn phơi ra.

Trong mối liên hệ giữa nói và làm, thì hạng người tệ hại nhất đó là những kẻ nói một đằng, làm quàng một nẻo. Những kẻ nói thì hay, nhưng làm thì ngược lại những điều mình nói. Họ nói vậy mà không phải vậy đâu, cho nên phải đề cao cảnh giác, bởi vì :

- Ngoài thì hơn hót nói cười

Mà trong nham hiểm giết người không gươm.

Họ đúng là những kẻ “khẩu Phật tâm xà”, “miệng nam mô bụng bồ dao găm” như ca dao đã bảo :

-Nam mô, một bồ dao găm

Một trăm dao mắc

Một vác dao bầu

Một xâu thịt chó.

Chính Đức Kitô cũng bàn về hạng người này một cách rất chính xác :

- Họ kinh kệ dài dòng nhưng lại nuốt trứng gia tài của các bà góa... Họ giống như mò mả, bên ngoài thì quét vôi đẹp đẽ, nhưng bên trong thì đầy giòi bọ và đủ mọi thứ xú khí.

Người ta thường cho rằng :

- Nói và làm ngược lại điều mình nói là một chứng bệnh trầm kha của nhiều người, đặc biệt của các thương gia và chính khách.

Với các thương gia trong lãnh vực buôn bán mà cứ thật thà như đếm thì làm sao khấm khớ. Muốn khấm khớ thì phải cân non, thước thiếu, hàng dỏm vẫn cứ nói là hàng xịn.

Còn với các chính khách trong việc hoạch định chính sách và đường lối của mình mà cứ thẳng như ruột ngựa thì làm sao thành công. Muốn thắng lợi thì phải tung hỏa mù, càng mập mờ càng tốt.

Khi vui thì ta cất nghĩa rộng cho đối phương thoải mái tí chút, còn khi buồn thì ta cất nghĩa hẹp để có thể chịt cổ những kẻ ngo ngoe chống cưỡng. Chả hiểu nhận xét trên đúng hay sai.

Tiếp đến, một hạng người khác bớt nham hiểm hơn, đó là những kẻ nói và lờ. Họ nói nhưng không làm, giống như bà vợ của thầy Tăng Tử, bảo đi chợ về sẽ làm thịt heo, nhưng rồi bà liền đánh trống lảng, cho đó chỉ là chuyện đùa.

Quái chiêu được hạng người này xử dụng đó là “lờ tít”. Những điều tâm niệm được họ áp dụng trong cuộc sống, đó là :

- Yên lặng là vàng.

- Cổ đấm ăn xôi.

- Nhất lí nhì lì tam ì tứ ầu.

Sau khi tuyên bố vung vít, họ bèn lặn thật sâu, im hơi lặng tiếng thật dài. Mặc cho thiên hạ phản đối, mặc cho thiên hạ yêu cầu. Nói lảm mồm miệng. Rồi cũng chìm xuống và đi vào quên lãng để họ thủ lợi. Dù có bị mang tiếng là đánh trống bỏ dùi, thả điều cắt dây, đem con bỏ chợ...thì lợi nhuận cũng đã chui vô đầy túi.

Gã thấy trong những cuộc vận động, ứng cử viên nào cũng hứa sẽ làm điều này, sẽ làm điều kia cho dân chúng khắp khối mừng thầm mà dòn phieu

Đến khi đã ẵm được cái ghế này, ghế nọ, đã yên vị tại Quốc hội, hay tại chỗ nọ chỗ kia, thì những lời hứa chắc như đinh đóng cột khi trước liền bốc hơi và trở thành những lời hứa hão. Mọi sự vẫn y nguyên như cũ.

Gã vốn thường phong cho những kẻ nói và lờ, nghe và lặn là những vị “giám đốc”, nghĩa là họ dám xúi, dám đốc cho thiên hạ làm, còn họ thì chỉ tay năm ngón, ngồi nhà mát ăn bát vàng, dẹo miệng đỡ tay chân.

Họ chắt những bó nặng lên vai người khác, còn bản thân thì chả đựng một tí móng tay để lay thử. Bao nhiêu việc nhọc nhằn thiên hạ lãnh đủ, còn họ chỉ việc phe phẩy vuốt mấy cọng râu cá chốt của mình. Nói thì nói vậy chứ đôi lúc gã cũng thấy mình đã muốn và đã làm như thế.

Hạng người thứ ba gã muốn bàn đến đó là những kẻ nói thì nhiều mà làm chẳng được bao nhiêu. Dầu sao, đối với hạng người này, gã còn thấy được một đốm sáng ở cuối con đường hầm.

Trước sự kiện “làm chẳng được bao nhiêu này” họ có sẵn trong bụng một ngàn lẻ một lý do để biện minh. Nào là tại, nào là bởi, nào là vì... ôi thôi, cái khó bó cái khôn.

Họ quên mất lời người xưa đã dạy :

- Tri bỉ tri kỷ, bách chiến bách thắng. Biết mình, biết người trăm trận đều thắng.

Nhiều lúc họ cố tình không muốn biết mình, nên cứ tuyên bố vung vít, cứ nói cho sướng cái lỗ miệng, rồi thì đến đâu hay tới đó. Mọi sự sẽ hạ hồi phân giải. Mà phân giải không được thì sẽ đánh bài “lờ tít”.

Họ luôn đâm ngực người khác mà rằng :

- Lỗi tại anh, lỗi tại chị, lỗi tại hoàn cảnh...

Họ chẳng bao giờ dám đâm ngực mà rằng :

- Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng.

Bây giờ, gã xin đề cập tới những hạng người mà lời nói thường đi đôi với việc làm. Giữa hai phạm trù này có một tỷ lệ thuận nào đó, và đặc biệt, lãnh vực “làm” thì không ngừng phát triển.

Trước hết là những kẻ nói ít mà làm thì cũng ít. Họ tiêu biểu cho những kẻ an phận, hưởng nhàn, luôn bằng lòng với gì mình có. Không muốn đấu tranh, không muốn dây dưa vào những chuyện rắc rối của cuộc đời, xin cho được hai chữ bình yên.

Trái với hạng người này là những kẻ nói nhiều mà làm thì cũng nhiều. Nói hăng mà làm thì cũng hăng. Họ tượng trưng cho hạng yêu đời, và năng động, dám nói, dám làm và dám lãnh

nhân trách nhiệm của mình trước những thành công và thất bại. Đi tới đâu, họ cũng gieo vãi niềm vui mừng và hy vọng cho những người chung quanh.

Sau cùng là những người nói ít mà làm nhiều, nói thì chẳng bao nhiêu mà làm thì lại rất nhiều, thậm chí có những người không nói chi cả mà vẫn âm thầm làm việc. Họ là những người vừa khiêm tốn, vừa nhiệt thành lại vừa thiện chí.

Tiêu biểu cho hạng người này là thánh Giuse.

Mặc dù nắm giữ một vai trò quan trọng trong chương trình cứu độ, thế mà qua Tin mừng, gã không thấy vị thánh này để lại cho hậu thế một lời nói nào, mà chỉ toàn là những việc làm. Vâng phục tối mật, ngay cả trong những hoàn cảnh bi đát và tăm tối nhất. Gã xin kê đơn hoàn tán, kể lại một số việc làm điển hình.

Vừa mới đính hôn với Maria chưa được bao lâu, thì Giuse thấy người yêu bé bỏng của mình bỗng dưng mang bầu.

Giả như chúng ta, thì chúng ta phải làm cho ra nhẽ, phải bôi tro trát trấu khiến cho cô ấy bị bẽ mặt. Còn Giuse, khi nhận ra Maria mang thai bởi quyền phép Chúa Thánh Thần, liền mau mắn đón cô ấy về nhà làm bạn mình.

Tiếp đến, khi Maria đang bụng mang dạ chửa, và sắp tới ngày sinh nở, thế mà chiếu chỉ của hoàng đế lại truyền cho mọi người phải trở về quê hương bản quán của mình để kê khai nhân hộ khẩu.

Giá như chúng ta, thì chúng ta đã nại lý do này lý do kia để đánh bài xù. Còn Giuse thì đã âm thầm đưa Maria về Bêlem để chu toàn bổn phận của một người công dân.

Rồi đang đêm, được thiên thần báo mộng :

- Hãy đưa con trẻ và mẹ Ngài trốn sang Ai cập vì Hêrôđê đang truy tìm để giết hại.

Giá như chúng ta, thì chúng ta sẽ mừng tưng ra những vất vả của cuộc hành trình trốn chạy, những khó khăn của cuộc sống vất vưởng nơi đất khách quê người để rồi ca bài "xù". Còn Giuse thì khác, đã mau mắn vâng theo lệnh truyền, giữa đêm hôm khuya khoắt, vội vã đưa Hài nhi Giêsu và Mẹ Maria lên đường trốn sang Ai cập.

Cũng như sau này, qua lời báo của thiên thần, Giuse đã đem gia đình về định cư tại làng Nagiarét, hầu Kinh thánh được ứng nghiệm.

Cuối cùng, suốt những năm tháng dài, Giuse đã âm thầm đổ những giọt mồ hôi, lao động cật lực với đôi bàn tay chai cứng tại xưởng mộc Nagiarét, cố đem lại cho gia đình chén cơm manh áo, bảo đảm một cuộc sống vật chất ấm no hạnh phúc cho Chúa Giêsu và Mẹ Maria.

Giuse không nói nhưng đã làm thật nhiều. Rõ ràng khác xa với chúng ta.

Thời buổi hiện nay là thời buổi lạm phát lời nói nhưng lại khan hiếm và thiếu vắng việc làm.

Trong một ngày, trên báo chí, truyền thanh và truyền hình, chúng ta được nghe biết bao nhiêu lời tuyên bố nảy lửa, biết bao nhiêu giọng điệu tuyên truyền, biết bao nhiêu mẫu quảng cáo hấp dẫn... nhưng thử hỏi kết quả được ngần nào ?

Có những lúc gã cảm thấy như người ta nói để mà nói, chứ chả có một tí quyết tâm để biến lời nói thánh việc làm. Người ta tô hồng bằng những bản báo cáo đầy triển vọng đang lúc thực tế còn rất bấp bênh và đen tối.

Ngay cả những lúc thiên tai bão lụt ập xuống, mùa màng thất bát. Mà mức thu hoạch vẫn gấp đôi cùng kỳ năm ngoái. Thế có oai không chứ.

Có một khẩu hiệu khiến gã không ngừng suy gẫm, đó là câu:

- Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Nhưng rốt cuộc nhân dân làm đến mưa mặt, mà tiền do mồ hôi nước mắt lại chui tọt vào cái túi không đáy của những ông quan tham nhũng.

Riêng trong phần đạo, chúng ta cũng đang mắc phải tệ trạng này :

- Lạm phát lời nói nhưng lại khan hiếm việc làm.

Từ lúc có trí khôn cho đến bây giờ, chúng ta đã được nghe biết bao nhiêu bài giảng, chúng ta đã học được biết bao nhiêu bài giáo lý, chúng ta đã đọc biết bao lời kinh, còn những hành động bác ái yêu thương, giúp đỡ những người chung quanh thì liệu có được một "dúm" hay không ?

Và ngay cả bản thân, có lẽ chúng ta cũng đã nói rất nhiều mà làm chẳng được bao nhiêu!

Tuy nhiên, việc làm lúc nào cũng có lợi điểm, giá trị và ưu thế riêng biệt của nó.

Thực vậy, nhờ việc làm chúng ta chứng tỏ cho người khác tình yêu nồng nàn của chúng ta. Làm sao có thể nhận ra một tình yêu không việc làm, bởi vì tình yêu không việc làm chỉ là một tình yêu đã chết, một tình yêu trong mơ tưởng chứ không hề tồn tại trong cuộc sống.

Trái lại, với những việc làm dù nhỏ bé, dù tầm thường nhất cũng đủ cho thấy mức độ đậm đà của tình yêu chúng ta.

Lắm khi chỉ là một nụ cười, một ánh mắt, một lời nói, một cử chỉ triu mến đã làm ấm lên cả cõi lòng người mình thương mến.

Hơn nữa, nhờ việc làm chúng ta có thể lôi cuốn và hấp dẫn được người khác như tục ngữ đã bảo :

- Lời nói như gió lung lay

Việc làm như tay lôi kéo.

Hay như một câu danh ngôn đã bảo :

- Việc làm mới là một bài giảng hùng hồn nhất có sức lôi cuốn và hấp dẫn. Lời nó chỉ là một tên lùn, còn việc làm mới thực sự là một anh chàng khổng lồ.

Con người hôm nay có lẽ đã chán ngấy những lời công bố, những khẩu hiệu tuyên truyền, những hình ảnh quảng cáo theo kiểu thùng rỗng kêu to, nhưng lại rất cần đến những chứng tá bằng việc làm, những chứng tá bằng cuộc sống.

Thiên hạ cúi đầu ngưỡng mộ một cha Phêrô ở Paris, suốt đời giúp đỡ cho những kẻ lang thang không nơi ăn chốn ở. Thiên hạ không ngớt ca tụng một mẹ Têrêxa ở Calcutta, luôn hy sinh chăm sóc cho những kẻ nghèo hèn, ốm đau và hấp hối.

Chính những hành động bác ái, chính những việc làm yêu thương nhằm xoa dịu những nỗi đau là điều nhân loại hôm nay đang cần đến.

Còn những ý đồ, những toan tính chính trị núp sau lưng những lời nói nặng phần trình diễn, chẳng sớm thì muộn, chẳng hôm nay thì ngày mai cũng sẽ bị lịch sử lật tẩy.

Viết tới đây, gã tự cảm thấy mình nói cũng khá nhiều, chỉ xin ghi lại một ý tưởng nữa, cho cái kết luận được thêm phần... có hậu :

- Thượng đế đã ban cho chúng ta chỉ có một cái miệng, nhưng lại có những hai bàn tay. Nếu như ai cũng ý thức điều đó, để rồi giảm nói mà tăng làm, thì chắc hẳn cục diện thế giới sẽ đổi thay, khuôn mặt nhân loại sẽ tươi sáng, môi trường xã hội sẽ ổn định và an bình hơn bao giờ hết.

Chuyện Phiếm của Gã Siêu

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA